

Thẩm Tùng Văn

# Biên thành

Tiểu thuyết



Nhà xuất bản Đà Nẵng





*Thông tin sách*

*Tên sách:* **Biên thành**

*Tác giả:* **Thẩm Tùng Văn**

*Người dịch:* **Phạm Tú Châu**

*Nhà phát hành:* **Nhã Nam**

*Nhà xuất bản:* **NXB Đà Nẵng**

*Khối lượng:* **200g**

*Kích thước:* **12 x 20 cm**

*Ngày phát hành:* **03/2006**

*Số trang:* **198**

*Giá bìa:* **25.000đ**

*Thể loại:* **Tiểu thuyết Đương đại**

*Thông tin ebook*

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: thanhbt

Ngày hoàn thành: 22/10/2016

Dự án ebook #259 thuộc Tủ sách BOOKBT



### Giới thiệu

Thúy Thúy, cô bé mồ côi sống cùng ông ngoại làm nghề lái đò trên con sông đã trở thành một thiếu nữ khả ái ở tuổi 15. Người ông vui mừng khi thấy cậu cả Thiên Bảo của gia đình chủ bến đem lòng thương yêu cô Thúy Thúy nhưng nàng chẳng hề để ý tới việc cưới xin. Thực ra, trái tim nàng đã thâm lặng hướng theo cậu hai Na Tổng, cho dù chàng trai đã được gia đình sắp xếp cho cuộc hôn nhân với một gia đình danh giá. Cuộc tình tay ba chưa có lối thoát thì cái chết đã cướp đi cậu cả Thiên Bảo trong một chuyến đi thuyền. Thúy Thúy bị coi là kẻ mang vận đen cho gia đình chủ bến, tình yêu của nàng và Na Tổng rơi vào tuyệt vọng. Người ông quá lo lắng, đau buồn cũng sớm lìa bỏ cuộc sống trong một đêm mưa gió. Na Tổng chẳng tìm ra cách giải quyết nào cho số phận tình yêu, ra đi không một lời hẹn ước. Thúy Thúy ở lại với con đò cô đơn, chờ mong người con trai có thể sẽ về mà cũng có thể chẳng bao giờ quay lại.

### Nhận định

*“Vẻ đẹp tạo hình của Biên thành - thiên tiểu thuyết có nhân vật chính là một ông lão và cô cháu gái này luôn được giới phê bình nhận mạnh; nó làm ta nghĩ tới một bức tranh Trung Hoa cổ điển, và mời gọi ta trở lại kiếm*

*tìm một thế giới trữ tình đã mất của những ai chài, của đồng nội... Một kiệt tác của một tác giả quan trọng.” - SDM*

*“Bị khuất đi nhiều bởi những đồng nghiệp nổi tiếng có lối viết thiên về chính trị như Lỗ Tấn hay Lão Xá... Tác phẩm của Thảm Tùng Văn đan dệt phức tạp, giàu có tầng lớp và trữ tình. Trung Hoa của quá khứ và hiện tại sống động trong văn ông một cách tự nhiên như vốn thế. Nỗi buồn thấm qua những cảnh đồng quê... có gì đó không chắc chắn và cũng nhiều hy vọng... Trong khi Lỗ Tấn là nhà ký sự của siêu ý thức xã hội thì Thảm giống như một nhà nhân loại học, và trong ý nghĩa này, dường như ông gần với độc giả hiện đại hơn. Trong khi những người khác hướng đến một xã hội Trung Hoa của tự phê bình, của các thay đổi, thì Thảm, một cách đẹp đẽ và giản dị, chỉ cho ta cuộc sống vốn dĩ vẫn hiện hữu như thế đó. Tác phẩm của ông là sự hoà quyện giữa nỗi buồn sâu xa cho quá khứ, hy vọng cho tương lai, và hơn tất cả, là vẻ đẹp và sự trong sáng của cõi sống hiện tại”. - Matthew W. Baker*

# Lời giới thiệu

Thẩm Tùng Văn (1902 - 1988) là nhà văn hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc. Ông sinh trưởng trong một gia đình quan võ đời Thanh; quê huyện Phượng Hoàng tỉnh Hồ Nam, bà nội là người dân tộc Miêu.

Bắt đầu sáng tác từ năm 1924, kể từ đó cho tới những năm 40 của thế kỷ trước, ông đã viết một số lượng lớn đáng kinh ngạc về đủ các thể tài, từ tản văn, thơ, kịch, tùy bút, chính luận, truyện ký, truyện dài, song chủ yếu là truyện vừa và ngắn. Đề tài trong truyện của ông có diện rất rộng, từ nông thôn xa xôi, hẻo lánh tới đô thị phồn hoa, nội dung tư tưởng cũng cực kỳ phong phú. Trong số đó, những truyện viết về cuộc sống và số phận của dân tộc thiểu số vùng biên khu giữa bốn tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Quý Châu là giàu đặc sắc nghệ thuật nhất. Tiêu biểu trong số đó là truyện vừa *Biên thành*.

*Biên thành (Thành trên núi)* làm nổi bật bi kịch của cái thiện. Khác hẳn với mẫu hình bi kịch huỷ diệt của cái vĩ đại và cái cao cả ở Phương Tây, xuất hiện trong truyện đều là những con người bình thường hiền lành, chất phác. Số phận của họ đúng như tác giả nói: “Mọi thứ đều tràn trề cái thiện nhưng đều không gặp may. Vì không gặp may nên cái thiện chất phác ấy cuối cùng khó tránh khỏi bi kịch”<sup>[1]</sup>.

Nhà văn Nhật Bản Takashi Shizuka thì nhận xét: “Xem ra dưới giọng văn hết sức bình tĩnh, e rằng đã ẩn giấu sự phê phán và phản kháng sâu sắc - ít nhất cũng là sự chán ghét nền văn minh hiện đại, đó chính là chủ ý của tác phẩm”<sup>[2]</sup>.

*Biên thành*, cũng như nhiều tác phẩm khác của Thẩm Tùng Văn, từ lâu đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, do đó được biết rộng rãi trong bạn đọc ngoài Trung Quốc. Ở Việt Nam, đây là lần đầu tiên *Biên thành* được dịch.

## NGƯỜI DỊCH

# Lời vào đề

Tôi có tình yêu nồng nàn không sao nói hết đối với nông dân và binh sĩ. Tình cảm này có thể thấy trong tất cả tác phẩm của tôi, tôi cũng không bao giờ che giấu tình cảm này.

Tôi sinh trưởng tại thành trấn nhỏ như loại tôi đã viết trong tác phẩm. Ông nội tôi, cha tôi và cả anh em tôi, tất cả đều ở trong quân ngũ, người đã chết không ai không chết trong phận sự của mình, người còn sống thì tất nhiên sẽ kết thúc cuộc đời mình trong chức vụ. Xuất phát từ phương diện thế giới mà tôi được tiếp xúc để thuật lại niềm yêu ghét, nỗi vui buồn của họ, thì dù ngòi bút của tôi có vụng về đến mức nào cũng không đến nỗi cách đề quá xa. Bởi vì họ là những người chính trực, thành thực, họ rất vĩ đại trong cuộc sống về một số mặt, một số mặt khác lại hết sức bình thường; tính nết họ có một số mặt rất đẹp và một số mặt khác lại rất vụng vặt. Khi tôi bắt tay viết về họ, vì để khiến cho họ càng có nhân tính, càng gần với nhân tình, tất nhiên là tôi viết rất thật thà. Song như thế thì những tác phẩm ấy có thể sẽ không tránh khỏi trở thành một việc làm vô ích, bởi vì chúng dường như cách rất xa người có học, sinh trưởng và được giáo dục ở thành phố. Tôi biết cái họ cần là một loại tác phẩm khác.

Theo thói quen hiện nay, nhà lý luận, nhà phê bình văn học và đại đa số độc giả thường dễ nảy sinh tình cảm không vui đối với loại tác phẩm này. Số trước tỏ ra “không lạc đàn”, lên tiếng nói cho mọi người biết Trung Quốc không cần loại tác phẩm này; số sau, “quá quan tâm tới lạc đàn”, hiện nay cũng không muốn đọc loại tác phẩm này. Đó tất nhiên là truyện có thật. “Lạc đàn” là thế nào? Một người có chút lý tính, có lẽ mãi mãi không bao giờ hiểu nổi, nhưng số đông thì ai chẳng sợ “lạc đàn”? Tôi có câu này muốn nói: “Quyển truyện này tôi viết không phải cho người thuộc số đông. Đại phàm những ai đã đọc dăm ba quyển sách đóng theo lối Tây<sup>[3]</sup> về lý luận văn học và phê bình văn học thì kinh nghiệm sống của họ thường

không cho phép họ, ngoài phạm vi “bác học” ra, lại còn biết thêm một chút về một nơi nào khác, hoặc một việc nào khác của Trung Quốc. Vì vậy tác phẩm này nếu phù hợp với một loại lý luận văn học nào đó hiện nay thì nhà phê bình mới thêm cho nó đủ mọi lời khen ngợi, nhưng lời phê bình ấy thực ra vẫn không tránh khỏi trở thành lời sỉ nhục tác giả. Họ đã không muốn hiểu niềm yêu ghét và nỗi vui buồn thực sự của dân tộc này thì cũng không có cách nào làm rõ chỗ được, mất của tác phẩm ấy. Vì thế quyển truyện này không viết cho họ.

Còn những người yêu văn nghệ, hoặc là sinh viên, hoặc là học sinh trung học, phân bố ở những thành phố dân số tương đối đông ở trong nước thì thường rất thành thực và ngây thơ, dùng một phần thời gian rất quý báu của họ để đọc sách văn học mới xuất bản gần đây ở trong nước. Họ bị một số nhà lý luận, nhà phê bình, nhà xuất bản thông minh và những nhà đưa tin văn đàn quen thói nói dối, tung dư luận cùng chung sức tạo thành thói quen, không chế và chi phối, bởi vậy cuộc sống của họ đồng thời cũng thực sự cách xa thế giới mà tác phẩm nói đến, cho nên họ cũng không cần loại tác phẩm này và cuốn truyện này cũng không hy vọng có được họ. Nhà lý luận có lý luận văn học trong sách xuất bản ở các nước nên không lo không có gì để nói. Nhà phê bình có tác giả và tác phẩm mà họ nợ chút ân oán nhỏ, đủ cho họ làm mất danh dự người khác cả một đời. Còn đại đa số bạn đọc, bất kể hứng thú và tín ngưỡng ra sao, đều có tác phẩm để mà đọc. Chính vì quan tâm đến bạn đọc đại chúng mà chẳng phải có rất nhiều người nghe nói vì bạn đọc đại chúng nên cứ mãi mãi xoay tít như con thò lò đó sao? Việc xuất bản quyển truyện này cho dù không bị nhà lý luận và nhà phê bình lãnh đạo số đông vứt bỏ, bạn đọc đa số bị lãnh đạo cũng không hoàn toàn bỏ rơi nó, thì tác giả cuốn truyện này từ lâu đã có ý bỏ rơi cái “số đông” đó rồi.

Cuốn truyện này của tôi vốn chỉ định dành cho những người đọc bản thân đã có qua trường lớp, hay chưa hề được đi học, nhưng vẫn biết đôi chút chữ nghĩa Trung Quốc, tự đặt mình vào việc lý luận văn học, phê bình văn học, rồi ở trên cái cương vị mà mình chưa đạt tới được đó để nói dối, tung dư



luyện sai lạc, hiện đang sống trong xã hội này và rất quan tâm tới mọi điều tốt xấu của toàn thể dân tộc cả trong không gian lẫn trong thời gian.

Tôi không chỉ dừng ở đây mà còn dự bị cho họ một cơ hội để đối chiếu, nên trong một tác phẩm khác, tôi còn nhắc tới cuộc nội chiến hai mươi năm nay mà một số người nông dân đã phải đương đầu. Tính cách và linh hồn họ, chịu một sức ép lớn, sau khi đã mất đi những bản tính như chất phác, cần kiệm, ôn hoà, chính trực vốn có thì đã trở thành một thứ mới. Bị những cuộc chinh phạt, vơ vét tàn bạo và thuốc phiện đầu độc, những người nông dân đã trở nên cùn khốn và lười nhác! Tôi sẽ trình bày rất chất phác về quá trình tiến lên theo một vận mệnh bất khả tri do lịch sử đưa đẩy của dân tộc này, và về những ưu tư của một số con người nhỏ bé trong cuộc biến động ấy, về các quan niệm, các ước vọng “sống tiếp” và “sống tiếp ra sao” nảy sinh trong cuộc sống thiếu thốn đó của họ.

Bạn đọc của tôi nên có chút lý tính, mà lý tính chút xíu đó bắt nguồn từ sự quan tâm tới biến động xã hội hiện nay của Trung Quốc, nhận thức được chỗ vĩ đại trước đây và chỗ suy vi hiện nay của dân tộc. Họ là những ai đang làm việc lớn nhằm phục hưng dân tộc - một công việc rất hiu quạnh. Tác phẩm này hoặc giả chỉ có thể cho họ một chút u tình hoài cổ, hoặc giả chỉ cho họ một nụ cười buồn hay cho họ một cơn ác mộng, nhưng đồng thời cũng không biết chừng còn cho họ dũng khí và niềm tin.

**THẨM TÙNG VĂN**

Đăng trên *Phụ trương văn nghệ* của *Đại công báo* ra ngày 25/4/1934 ở  
Thiên Tân.

# 1

TỪ TỨ XUYÊN TỚI HỒ NAM, VỀ PHÍA ĐÔNG CÓ MỘT con đường cái quan. Con đường này dẫn tới một toà thành nhỏ trên ngọn núi nằm sát địa giới phía tây tỉnh Hồ Nam, tên gọi là Trà Đồng, thì gặp một con suối. Cạnh suối có cây tháp nhỏ màu trắng, dưới chân tháp chỉ có một ngôi nhà. Nhà này cũng chỉ có một ông già, một bé gái và một con chó vàng.

Con suối uốn quanh núi đồi chảy về xuôi chừng ba dặm thì đổ vào con sông lớn ở Trà Đồng. Nếu ai qua suối rồi leo qua một quả núi nhỏ thì chỉ cần đi một dặm đường là tới được Trà Đồng. Suối chảy như cánh cung, đường núi như dây cung, do đó mà chênh nhau về độ gần xa. Con suối rộng chừng hai mươi trượng<sup>[4]</sup>, lòng suối được lát bằng những phiến đá lớn. Suối chảy êm đềm, có chỗ sâu chổng sào không tới đáy nhưng nước vẫn trong suốt, có thể đếm được cá bơi lội dưới suối. Con suối là đường thủy qua lại địa giới giữa Tứ Xuyên và Hồ Nam, do hạn hẹp về kinh phí nên chưa thể bắc cầu, chỉ bố trí một đò ngang đầu vuông qua suối, mỗi lần chở chừng hai mươi cả người lẫn ngựa, lúc nào người đông thì chở nhiều chuyển. Mũi đò dựng một cọc tre nhỏ, đầu cọc treo một vòng sắt linh hoạt, một sợi chèo căng cách mặt suối nổi hai đầu bờ. Khi có khách qua suối thì móc vòng sắt vào chèo, người trên thuyền nắm sợi chèo chằng ngang mà kéo, đò liền từ từ chuyển sang bờ bên kia. Đò sắp cập bến, ông quản đò vừa kêu to: “Thong thả, thong thả đã!”, vừa nhảy vọt lên bờ kéo vòng sắt, thế là người, hàng hoá, trâu, ngựa đều lên bờ, leo qua núi là mất hút. Bến đò này là của công, vì thế khách qua đò không phải trả tiền. Có người thấy áy náy, vốc một nắm tiền đồng bỏ xuống sàn đò thì người quản đò ắt nhặt từng đồng nhét trả vào tay khách, thái độ cứ như cãi nhau thật sự:

- Tôi có gạo ăn hàng ngày, ba đấu gạo với bảy trăm tiền là đủ rồi. Ai còn cần mấy đồng tiền này?

Nhưng không được, bất kể thế nào vẫn có khách đòi trả tiền. Người quản đò muốn cho yên lòng, cầm số tiền đó nhờ người tới Trà Đồng mua chè thuốc, loại thuốc lá ngon nhất sản xuất ở Trà Đồng, đeo sẵn bên thắt lưng. Khách đi đò nào muốn hút thuốc, ông đều hào phóng cho họ. Liệu chừng khách đi đường xa nào để ý nhiều đến thuốc lá đeo bên mình, ông quản đò bèn nhét một nắm thuốc lá vào túi đeo của khách, bảo:

- Không hút thuốc này à? Thuốc ngon đấy, hảo hạng đấy, tặng người khác cũng thích hợp!

Còn chè thì ngày tháng Sáu, quản đò bỏ vào vò lớn, pha sẵn nước sôi cho khách qua đò uống.

Quản đò chính là ông già ở dưới chân tháp. Bảy mươi tuổi thì từ năm hai mươi đã trông coi bến đò này. Năm chục năm qua, không biết ông đã đưa bao nhiêu khách qua suối. Tuổi tuy già đến vậy, lẽ ra ông nên nghỉ ngơi, nhưng trời chưa cho ông nghỉ và dường như ông cũng không thể rời bỏ nhịp sống đó. Ông chưa bao giờ nghĩ chức vụ ấy có ý nghĩa như thế nào đối với mình mà chỉ lặng lẽ và trung thực sống tiếp những ngày ở bến đò.

Thay thế cho trời, khiến ông cảm thấy sức sống mạnh mẽ mỗi khi mặt trời lên và không đến nỗi nghĩ mình sẽ cùng chết với mặt trời khi mặt trời lặn, là cô bé ở cùng ông. Bạn bè duy nhất của ông là con đò và con chó vàng, còn người thân duy nhất của ông là cô bé.

Mẹ cô bé, cũng là con gái duy nhất của ông quản đò già, mười lăm năm trước đã giấu người cha trung hậu, lén lút có quan hệ với một người lính ở Trà Đồng. Sau khi có con với nhau, người lính đồn thú ấy hẹn với mẹ cô bé cùng bỏ trốn về miền hạ du. Nhưng xét về mặt hành vi bỏ trốn, thì một người trốn tránh trách nhiệm quân nhân, một người phải rời bỏ người cha cô đơn. Sau khi suy tính một hồi, anh lính thấy cô gái đó không có gan bỏ trốn cùng mình, còn bản thân anh ta cũng không muốn huỷ hoại danh dự một quân nhân, bèn nghĩ: “Cùng sống thì không có cách gì đoàn tụ với nhau, còn cùng chết thì đương nhiên chẳng có ai ngăn cản,” thế là tự mình

uống thuốc độc trước. Người cha làm quản đò biết chuyện, nhưng ông không nói nặng một lời nào, chỉ làm như chẳng hay biết gì hết, vẫn bình thản sống. Cô con gái ông vừa xấu hổ vừa thương xót, vẫn sống để trông nom cha. Đến khi sinh con xong, cô ra bờ suối uống thật nhiều nước lạnh rồi chết. Như một kỳ tích, đứa bé côi cút lớn lên thành người, chớp mắt đã mười ba tuổi. Vì ở giữa hai quả núi có rất nhiều tre, màu xanh biếc tràn ngập trước mắt, ông quản đò bèn tiện tay nhặt một cái tên gần gũi bên mình để đặt tên cho đứa cháu côi cút đáng thương, đó là “Thúy Thúy”.

Thúy Thúy lớn lên trong gió nên da dẻ hơi ngăm đen; trước mắt đều là non xanh nước biếc nên mắt sáng như thủy tinh. Thiên nhiên vừa nuôi dưỡng, vừa dạy dỗ em nên em thơ ngây, hiếu động chẳng khác nào một con thú nhỏ. Em lại ngoan ngoãn như con nai vàng trên đầu núi, không bao giờ nghĩ đến điều tàn nhẫn, không bao giờ buồn bã hoặc tức giận. Ngày thường ở bên đò, gặp người lạ chú ý đến mình, em chỉ đưa mắt trong sáng nhìn người ấy, có vẻ như muốn co chân chạy trốn vào núi bất cứ lúc nào. Nhưng sau khi hiểu người đó không có lòng dạ xấu, cô bé lại thông dong chơi đùa bên bên nước.

Bất kể mưa hay nắng, ông quản đò đều có mặt ở bên đò. Khi có khách gọi đò, ông khom lưng nắm chắc dây chèo, đưa đò sang ngang. Lúc nào mệt, ngủ thiếp đi trên phiến đá lớn ở trên bờ mà có khách vẫy tay gọi đò ở bờ bên kia thì Thúy Thúy không gọi ông dậy, em nhảy xuống đò, nhanh nhẹn đón khách sang suối thay ông, mọi động tác đều thành thạo, không để lỡ việc bao giờ. Có lúc em cùng ở trên đò với ông và con chó vàng, giúp ông kéo đò sang ngang. Lúc đò sắp cập bến, trong lúc ông còn đang nhắc khách: “Thông thả, thông thả đã!” thì em đã nhảy trước lên bờ, cắn chặt dây chèo kéo đò vào bờ, rõ ràng đã hiểu phải làm như thế nào để hoàn thành chức trách.

Ngày nào trời trong gió lặng mà không có khách qua đò, hai ông cháu ngồi phơi nắng trên hòn đá lớn ở trước cửa, hoặc từ trên cao ném một khúc gỗ xuống suối, suýt cho con chó vàng ở bên cạnh nhảy từ mỏm đá cao xuống

suối, ngoạn khúc gỗ mang trở lại. Có lúc Thúy Thúy và con chó vàng đều đồng tai lên nghe ông kể chuyện chiến tranh nhiều năm trước ở trên thành; có lúc ông và cháu, mỗi người cầm chiếc sáo dọc làm bằng tre đưa lên môi thổi khúc nhạc đón dâu, đưa con gái về nhà chồng. Có khách sang đò, ông già đặt sáo xuống, một mình đi tới bến đò đưa khách sang ngang. Còn cô cháu gái đứng trên mỏm đá thấy đò đã chuyển mình thì lạnh lạnh gọi to:

- Ông ơi ông, ông nghe cháu thổi rồi hát theo nhé!

Đò đến giữa suối, ông già vui vẻ cất tiếng hát. Giọng khàn khàn cùng với tiếng sáo âm vang trong không khí tĩnh mịch, dòng suối dường như cũng nhộn nhịp hơn một chút (thực ra tiếng hát trở đi trở lại chỉ làm mọi cảnh ở đây càng tĩnh lặng hơn).

Có lúc khách qua đò là trâu, nghé, là đàn dê, là kiệu hoa của cô dâu từ miền đông Tứ Xuyên qua Trà Đồng, Thúy Thúy thế nào cũng tranh đưa đò. Em đứng ở mũi đò, kéo chèo với vẻ lười nhác để cho con đò từ từ qua suối. Trâu, dê và kiệu hoa lên bờ rồi, Thúy Thúy thế nào cũng đi theo. Em đứng lại trên đỉnh núi nhỏ, đưa mắt dõi theo đám khách đã đi xa rồi mới trở lại đò, kéo đò về bờ gần nhà. Em tự bắt chước tiếng dê kêu, tiếng trâu mẹ kêu khe khẽ, hoặc hái một bó hoa dại buộc lên đầu làm cô dâu.

Thành Trà Đồng chỉ cách bến đò một dặm đường, khi cần mua dầu mua muối, khi ngày tết ngày lễ ông già muốn uống một cốc rượu thì ông cụ không lên thành, con chó vàng sẽ cùng đi với Thúy Thúy vào thành để mua sắm các thứ. Khi tới hiệu tạp hoá mua hàng, em thấy ở đó có hàng bó mì gạo, hàng chum đường trắng, có pháo, có nến đỏ, thứ gì cũng để lại ấn tượng rất sâu cho Thúy Thúy. Trở về bên ông, em bao giờ cũng kể mãi những chuyện đó cho ông nghe. Bến sông ở đây còn có rất nhiều thuyền, to hơn con đò rất nhiều, thú vị hơn nhiều, Thúy Thúy không dễ quên được những con thuyền đó.

## 2

THÀNH TRÀ ĐỒNG DỰA NÚI KÈ SÔNG MÀ XÂY NÊN. Phía sát núi, tường thành như một con rắn dài bò theo núi; phía kè sông thì dành một khoảnh đất bên sông ở ngoài thành làm bến, trên bến đậu những thuyền mui nhỏ nhỏ. Thuyền xuôi chở dầu đồng<sup>[5]</sup>, muối, ngũ bội tử<sup>[6]</sup> nhiều màu; thuyền ngược thì chở bông, sợi bông, vải tấm, tạp hoá cùng đồ biển. Nói các bến có một con phố men theo sông, nhà cửa phần nhiều một nửa bám đất trên bờ, một nửa chìa ra sông vì đất có hạn. Những nhà ấy không nhà nào không có gác sàn, chân chống xuống sông. Về mùa xuân, nước sông lên to, khi nước tràn vào phố thì người trên phố dùng thang dài, một đầu dựa vào hiên nhà mình, một đầu dựa vào tường thành. Ai nấy la lối ồn ào mang khăn gói, chăn đệm, tạp gao leo thang mà lên thành. Khi nước rút mới qua cổng thành mà về. Nếu nước lên mạnh thì gác có chân chống thế nào cũng có một vài nơi bị nước cuốn đi. Mọi người đứng trên đầu thành chỉ biết ngây ra nhìn, người có gác bị cuốn trôi cũng ngây ra nhìn, dường như không có gì để nói về tổn thất của mình, cũng chẳng khác gì nhìn những nỗi bất hạnh khác không thể cứu vãn do thiên nhiên sắp đặt. Lúc nước lên, đứng trên thành có thể nhìn thấy mặt sông đột nhiên rộng ra, nước chảy mênh mông bát ngát, nổi chìm cùng với nước lũ có cả nhà, trâu, dê và cây lớn. Thế là khi nước dịu đi một chút, trước chỗ neo thuyền thú quan thường có người chèo thuyền tam bản, hễ thấy trâu bò, khúc gỗ, hoặc một chiếc thuyền không, hoặc trên thuyền có tiếng đàn bà và trẻ con kêu khóc thì vội chèo thuyền lui về phía hạ du đến đón người và vật, buộc chặt chèo vào những thứ đó rồi chèo vào bờ. Những người dững cảm này vừa hám lợi, vừa trượng nghĩa, tương tự như người địa phương vậy. Bất kể cứu người hay vớt vật, họ đều rất nhanh nhẹn và dững cảm trong hành vi mạo hiểm vui vẻ đó, khiến ai trông thấy cũng phải reo hò khen ngợi.

Con sông đó chính là Dậu Thủy nổi tiếng trong lịch sử, tên mới gọi là Bạch Hà. Bạch Hà sau khi hợp lưu với sông Nguyên Thủy ở Thìn Châu thì hơi

đục như nước suối chảy từ núi ra. Nếu ngược dòng đi lên thì chỗ sâu đến năm ba trượng, nước đều trong vắt nhìn thấy cả đáy. Chỗ sâu ban ngày được mặt trời soi xuống khiến nhìn thấy rõ những viên đá trắng nho nhỏ dưới đáy sông, cả đá mã não có hoa văn cũng vậy. Cá bơi lội dưới nước chẳng khác nào nổi giữa không khí. Hai bên bờ có nhiều núi cao, trong núi có nhiều nứa nhỏ có thể dùng làm giấy, lâu năm thành màu xanh biếc rất bắt mắt. Nhà gần sông phần nhiều đều trồng đào, trồng hạnh. Xuân sang, chỉ cần hơi chú ý thì nơi nào có hoa đào ất có người ở, mà nơi nào có người ở ất có rượu bán. Mùa hè thì bộ quần áo vải hoa tím phơi dưới nắng rất bắt mắt có thể làm cò cho nơi có người ở. Còn khi mùa thu, đông sang, nhà cửa trên vách đá dựng đứng và ở bên bờ nước, không nơi nào không khiến người ta phải nhìn. Những bức tường bằng đất sét màu vàng, những viên ngói đen trĩu đều ở những vị trí thoả đáng cho mãi tới mai sau, hơn nữa còn vô cùng hoà hợp với hoàn cảnh xung quanh, khiến cho ấn tượng để lại ngay trước mắt người ta là vô cùng khoan khoái. Nếu lữ khách nào hơi có chút hứng thú với thơ và tranh thì hãy nằm co trong chiếc thuyền nhỏ trên dòng sông này, làm một chuyến du hành trong một tháng, ất không đến nỗi cảm thấy nhàm chán. Đó là vì nơi nào cũng có dấu tích kỳ lạ, nơi thì là sự bạo gan, nơi thì là sự tinh xảo của thiên nhiên, không nơi nào không khiến cho người ta say đắm.

Ngọn nguồn sông Bạch Hà từ biên cảnh Tứ Xuyên chảy xuống, vì thế thuyền nào ngược sông Bạch Hà thì khi nước mùa xuân tràn về có thể đến thẳng Tú Sơn ở Tứ Xuyên. Nhưng phần thuộc về biên giới tỉnh Hồ Nam thì Trà Đồng là bên cuối cùng. Mặt sông của dòng sông này khi tới Trà Đồng tuy rộng chừng nửa dặm, nhưng sang thu, đông khi nước rút, chỗ sông có nước chảy chưa rộng tới hai chục trượng. Còn ngoài ra là những bãi đá xanh, thuyền sau khi tới đây không có cách gì ngược lên nữa, bởi vậy hàng hoá xuất khẩu ở miền đông Tứ Xuyên đều đến đây thì lên bờ. Hàng hoá xuất khẩu đều do phu khuân vác gánh, khiêng bằng đòn gánh gỗ sam đặt trên vai; hàng hoá nhập khẩu cũng không thứ hàng nào không buộc thành bó, thành gánh, dùng sức người chuyên đi.

Đóng trong thành nơi này chỉ có lính thú phiên chế lại từ số đinh lục doanh<sup>[7]</sup> ngày trước và khoảng năm trăm nhà dân (trong số dân này, ngoài một số nhà tư bản nhỏ có ít ruộng nương và xưởng ép dầu hoặc cho vay rồi lấy dầu, lấy gạo, lấy sợi bông ra, số còn lại hầu hết đều là gia đình người có quân tịch đến đây đồn thú năm xưa). Nơi này còn có Cục thuế quan, cơ quan làm việc đóng trong một ngôi miếu nhỏ dưới phố bên ngoài thành, còn Cục trưởng thì ở trong thành. Một doanh quân lính đóng ở nha môn của vị Tham tướng già, ngoài lính kèn hàng ngày lên thành thổi kèn chơi, khiến người ta biết ở đây có quân lính đóng ra, số quân lính khác hầu như không tồn tại. Mùa đông ban ngày mà vào thành, chỉ thấy trước cửa nhà nào cũng phơi quần áo và rau cải. Khoai lang phần nhiều còn để cả dây treo dưới mái hiên. Những chiếc túi may bằng vỏ cây đựng đầy hạt dẻ và hạt trăn<sup>[8]</sup> cũng phần nhiều treo dưới mái hiên. Chỗ nào cũng có gà lớn, gà bé riu rít chạy chơi. Thỉnh thoảng có người đàn ông bừa gỗ, bỏ củi ngay trước cửa nhà mình, rồi xếp củi đã bỏ xong thành đồng hình tháp trên chỗ đất bằng phẳng rộng rãi. Thỉnh thoảng còn có thể thấy vài người đàn bà mặc quần áo vải chàm, giặt rồi hồ rất cứng, trước ngực đeo tạp dề màu trắng, khom lưng dưới nắng, vừa chuyện trò vừa làm việc. Tất cả cứ mãi mãi yên tĩnh như thế, người dân nào hàng ngày cũng sống trong cảnh tĩnh mịch như thế. Một chút yên tĩnh làm tăng thêm sức suy nghĩ của người ta về sự đời, tăng thêm những giấc mộng. Sinh tồn trong toà thành nhỏ này, mỗi người tự nhiên nhất định đều có cuộc sống của riêng mình, có niềm chờ mong tất nhiên về yêu ghét đối với sự đời. Nhưng người ta nghĩ gì? Ai mà biết được.

Ở chỗ tương đối cao trong thành, nếu đứng trước cửa là có thể ngắm sông và cảnh sắc trên sông. Khi có thuyền cập bến, đứng xa cũng có thể nhìn thấy vô số phu kéo thuyền trên bãi sông. Trong số phu kéo thuyền, có người từ miền hạ du mang theo bánh điếm tâm<sup>[9]</sup> và đường kính, khi thuyền đến bến thì đem vào thành bán lấy tiền. Lúc thuyền về, trí tưởng tượng của bọn trẻ con đương nhiên để ở những người kéo thuyền. Còn người lớn thì ấp một ổ gà con, nuôi hai con lợn, nhờ phu thuyền khi về xuôi đánh giúp cho đôi hoa tai vàng, mua giúp hai chục thước vải đen, một vò xì dầu ngon



hoặc chụp đèn kếp loại đẹp mang về. Tất cả những thứ đó choán một phần lớn nỗi lòng của các bà nội trợ.

Toà thành nhỏ này tuy lặng lẽ bình yên, nhưng nơi này là đầu mối giao dịch thương nghiệp của miền đông Tứ Xuyên nên phố bờ sông nhỏ ở ngoài thành có khác chút ít. Đã có nhà trọ cho khách buôn nghỉ lại, có hiệu cắt tóc cố định. Ngoài ra, cửa hàng cơm, hiệu bán tạp hoá, hàng dầu, hàng muối, hàng quần áo hoa, hàng nào cũng có địa vị riêng, trang điểm cho phố bờ sông này. Còn có hiệu bán ròng rọc làm bằng gỗ đàn, chảo bện bằng tre và nồi đất dùng trên thuyền, người giới thiệu nghề thuỷ thủ<sup>[10]</sup>, kiếm cơm ở bến thuyền. Trước cửa tiệm ăn thường có cá chép, đậu phụ rán vàng rộm, được điểm tô bằng ớt đỏ thái chỉ được đặt trong bát tô nông, trong ống tre vầu để bên bát cắm một nắm to đũa đỏ. Bất kể ai muốn tiêu một ít tiền thì người ấy cứ việc ngồi bên chiếc bàn dài đặt cạnh cửa, rút một đôi đũa cầm trong tay, phía bên kia sẽ có một người đàn bà tía lông mày nhỏ muốt, mặt thoa phấn trắng bước đến hỏi:

- Uống rượu ngọt hay rượu cay?

Nếu “lửa” nồng một chút, thích bông lon, thích trêu bà chủ thì khách đàn ông ấy ắt giả vờ làm mặt giận, gắt:

- Uống rượu ngọt? Có phải trẻ con đâu mà còn hỏi người ta có uống rượu ngọt không?

Thế là rượu trắng cay nồng được múc từ chum ra qua cái lọc bằng gỗ, đổ vào bát sành, lập tức được đưa đến bàn ở bên cạnh.

Hiệu tạp hóa bán dầu mỹ phu<sup>[11]</sup> và đèn ngoại đốt bằng dầu mỹ phu cùng hương, nến, giấy. Hàng dầu thì trữ dầu đồng, hiệu muối thì chõng chất muối xanh lấy từ giếng lửa. Hiệu quần áo hoa thì bán sợi bông trắng, vải vóc, bông, lụa đen làm khăn chít trên đầu. Còn hàng bán vật dụng trên thuyền thì bày ngổn ngang, không thứ gì không có, thỉnh thoảng còn có mỏ neo bằng sắt nặng tới hơn trăm cân để ở cạnh đường ngoài cửa, đợi khách

đến hỏi giá. Người giới thiệu nghề thủy thủ kiếm cơm ở bến thuyền thì ở trong nhà trên phố bờ sông, suốt ngày cửa rộng mở, thường có chủ thuyền mặc áo ngắn bằng đoạn màu xanh và thủy thủ nôn nóng ra ra vào vào. Nơi ấy giống quán trà nhưng không bán trà, không phải hàng thuốc lá nhưng lại có thể hút thuốc. Những ai đến đây tuy đều bàn về chuyện buôn bán trên thuyền nhưng thuyền ngược hay xuôi, người chèo và kéo thuyền phần lớn đều có quy củ nhất định, không cần phải bàn đến các con số. Họ đến đây hầu hết đều để “liên hoan”. Lấy “quản sự đầu rồng”<sup>[12]</sup> làm trung tâm, họ trao đổi một chút về thời sự của địa phương, tình hình buôn bán giữa hai tỉnh cùng những “chuyện mới” ở hạ du. Người mời họp khi cần tập trung các khoản tiền phần nhiều đều ở đây; khi cần gieo xúc sắc xem số điểm nhiều hay ít để luân lưu làm chủ hội cũng thường tiến hành ở đây. Thực sự trở thành mối buôn bán của họ chỉ có hai việc: mua bán thuyền và mua bán nàng dâu.

Theo đà buôn bán phát đạt mà đô thị lớn nảy sinh ra một số người ăn bám. Vì nhu cầu của lái buôn, nhu cầu của thủy thủ, phố ven sông của toà thành nho nhỏ ở biên khu này cũng có những người như thế tụ tập ở những nhà có gác sà. Những người đàn bà này nếu không phải từ miền quê lân cận đến đây thì cũng là theo quân Tứ Xuyên tới Hồ Nam rồi lưu lạc. Họ mặc áo lụa làm giả lụa ngoại, quần bằng vải in hoa, lông mày nhỏ nhỏ mướt như sợi chỉ, búi tóc thật to, xức loại dầu có mùi thơm gắt. Ban ngày họ chẳng có việc gì làm, đều ngồi ở cửa khâu giày, trên mũi giày thêu đôi phượng bằng chỉ tơ xanh đỏ; hoặc họ ngồi bên cửa sổ ngoảnh ra sông xem thủy thủ khuân hàng lên thuyền, nghe thủy thủ trèo lên cột buồm mà hát. Đến tối, họ thay nhau tiếp lái buôn và thủy thủ, hoàn thành nghĩa vụ của một gái điếm cần phải làm.

Do phong tục biên khu thuần phác, cho dù là làm tiền thì những phụ nữ ấy bao giờ cũng đôn hậu. Gặp người không quen, khi giao dịch thì người kia phải trả tiền trước, sau đó mới đóng cửa lại mà hú hí. Còn khi đã quen nhau, có tiền thì trả mà không cũng được. Gái làm tiền chủ yếu sống nhờ vào lái buôn Tứ Xuyên, nhưng họ phần nhiều kết ân tình với thủy thủ. Khi

tình cảm đã thân mật thì họ cùng cắn môi nhau, cắn cổ nhau mà thề bồi, ước hẹn “sau khi chia tay, không ai được làm rầy rà nhau”. Bốn mươi ngày hoặc năm mươi ngày, người trôi nổi trên thuyền và người ngồi xỏm trên bờ đều ngơ ngẩn sống cho qua quãng ngày đó và đều buộc chặt lòng mình với người nơi xa. Nhất là những người phụ nữ, họ si tình đến mức không hình dung nổi. Đã quá thời gian hẹn hò mà người đàn ông không trở lại thì khi nằm mơ, họ thường mơ thấy thuyền về bến, người ấy khật khưỡng từ thuyền nhảy qua tấm ván làm cầu mà lên bờ rồi chạy thẳng đến bên họ. Hoặc ban ngày ai có lòng ngờ thì ban đêm mơ thấy người đàn ông leo lên cột buồm ngoảnh về phía khác mà hát, không thèm để ý đến mình. Người nào tính yếu mềm một chút thì mơ thấy mình nhảy xuống sông hoặc nuốt thuốc phiện tự tử; người nào cứng cỏi thì mơ thấy mình tay cầm dao phay, xông thẳng tới người thủy thủ đó.

Cuộc sống của họ tuy xa cách với xã hội nói chung, nhưng trong sự được mát về tình yêu, nước mắt và niềm vui nhào trộn với cuộc sống của họ cũng trở nên tương tự như nơi khác và với người nơi khác; cả thân thể lẫn tâm hồn họ đều bị niềm yêu, nỗi ghét xâm chiếm, thấy lạnh nhạt vẫn cho là nồng ấm, quên hết mọi điều. Nếu có chỗ không giống ít nhiều thì chẳng qua là những người đàn bà ấy chân thành hơn, chân thành đến mức gần với hồ đồ. Ngắn hạn thì bao, dài lâu thì lầy, đóng cửa với người khác trong một thời gian. Sự giao dịch trên thân thể đàn bà ấy do phong tục nơi đây đơn giản nên người làm việc ấy không hề cảm thấy ti tiện, nhục nhã mà người đứng ngoài cuộc cũng không chỉ trích, khinh miệt họ theo quan niệm của người có học. Họ vừa trọng nghĩa khinh lợi, lại vừa biết tự kiềm chế trong chữ tín nên dù là gái làm tiền thì thường thường họ còn đáng tin hơn người thành phố biết liêm sỉ.

Ông quản bến tên Thuận Thuận là một nhân vật đã từng sống trong doanh ngũ thời nhà Thanh, hồi cách mạng làm tiểu đội trưởng thuộc đoàn 49 nổi tiếng của lực lượng. Cùng làm tiểu đội trưởng như ông, có người nhờ cách mạng trở thành danh nhân, vĩ nhân, có người bị chém đầu, băm thây; còn ông, nhờ bệnh thống phong mắc từ hồi niên thiếu nên được về quê, đem

chút tiền tích lũy được mua một con thuyền gỗ trắng có sáu mái chèo rồi cho một chủ thuyền nghèo thuê, chở hàng cho người ta đi về giữa Trà Đồng và Thìn Châu. Gặp vận may nên trong nửa năm thuyền không hư hỏng, ông liền dùng số tiền kiếm được cưới một bà goá trẻ, mặt trắng tóc đen, lại có chút vốn liếng. Mấy năm sau, trên dòng sông này, ông đã có tám chiếc thuyền, một vợ và hai người con trai.

Nhưng con người thoải mái, phóng túng đó, tuy sự nghiệp rất lên tay, nhưng vì thích kết giao bạn bè, tính khảng khái lại biết cứu giúp người khi nguy cấp nên không thể phát tài lớn như lái buôn dầu. Bản thân ông đã từng sống trong quân doanh nên hiểu nỗi đắng cay của người ra khỏi nhà, hiểu được tâm tình của người không được như ý muốn, nên những nhà thuyền nào vì thuyền gặp sự cố mà phá sản, binh lính giải ngũ nào đi qua, hoặc văn nhân du học, hễ ai đến nơi này nghe tiếng và muốn xin giúp đỡ thì không ai là ông không hết sức trợ giúp. Một mặt ông kiếm được tiền trên sông nước, mặt khác ông lại hào phóng tiêu đi. Tuy chân ông hơi có tật nhưng vẫn bơi được, chỉ đi bộ là không được bằng bạn, còn tư cách thì ông lại rất công bằng vô tư. Việc trên sông nước vốn dĩ cực kỳ đơn giản, tất cả đều do một tập quán chi phối. Thuyền ai bị va chạm, thuyền ai làm tổn hại cho một người khác hoặc một thuyền khác thì đều chiếu lệ giải quyết theo cách thức quen dùng. Chỉ có điều khi vận dụng quy củ quen thuộc để thu xếp mọi việc, cần phải có nhân vật trung tâm có tuổi và có đức lớn. Mùa thu một năm, người như thế đã từ trần, Thuận Thuận liền làm người thay thế cho người đó. Năm ấy ông mới chỉ năm mươi tuổi nhưng hiểu rõ sự việc và lý lẽ, tư cách vừa chính trực, công bằng và ôn hoà lại không háms tiền tài nên không ai còn nghi ngại về tuổi của ông.

Đến nay, con trai ông đứa lớn đã mười sáu, đứa bé đã mười bốn. Hai cậu thiếu niên này đều rắn chắc như ghé đực, biết lái thuyền, biết bơi lội, biết đi đường xa. Những việc nào mà người trẻ tuổi xuất thân từ thị trấn khác làm được thì hai anh em đều làm được, đã làm thì không việc nào không đến nơi đến chốn. Cậu lớn tuổi hơn thì hào phóng, thoải mái như cha, không bao giờ để ý đến thói thường và việc nhỏ; cậu nhỏ tuổi hơn thì khí

chất gần với người mẹ mặt trắng, tóc đen của mình, không ưa nói nhiều, mặt mày thanh tú khác người, vừa nhìn đã biết là thông minh và giàu tình cảm.

Hai anh em đã lớn ắt mỗi người phải có một cuộc sống để rèn luyện nhân cách cho mình. Người cha bèn luân phiên cắt cử hai con đi các nơi xa. Khi thuyền về xuôi, phần nhiều các cậu theo thuyền và làm người giúp việc ngay trên thuyền, chia sẻ ngọt bùi hay cay đắng với người khác. Khi chèo thuyền thì chọn mái chèo nặng nhất, khi kéo thuyền thì kéo dây đầu hoặc dây thứ hai, thức ăn là cá khô, ớt và dưa khú, ngủ thì nằm ngay trên sàn thuyền cứng đơ. Nếu thuyền ngược thì các cậu đi đường bộ, theo lái buôn Xuyên Đông, qua Tú Sơn, Long Đàm, Đậu Dương mà buôn bán. Bất kể nóng, rét hay mưa, tuyết, các cậu đều đi giày cỏ, theo trạm mà đi. Họ còn mang theo dao ngắn, gặp khi bất đắc dĩ phải ra tay thì rút phất dao ra, đứng nơi quang đãng, đợi kẻ đối diện tiến đến, tiếp đó giải quyết với kẻ ấy bằng đánh dao ngắn. Thói quen được ưa chuộng của bang là “đối với kẻ thù phải dùng dao, mà kết giao bè bạn cũng phải dùng dao.” Bởi vậy khi cần dùng dao thì hai anh em cũng không để dao phải mất đi cơ hội đó. Học buôn bán, học ứng xử, học cách sống tại nơi ở mới, còn học cả cách dùng dao để bảo vệ thân thể và danh dự. Mục đích giáo dục dường như đã giúp hai đứa trẻ học được dũng khí và nghĩa khí làm người. Một phần kết quả của giáo dục khiến hai anh em rắn chắc như hổ nhưng lại ôn hoà dễ gần, không kiêu ngạo, không xúc nổi, phù phiếm. Cho nên ở biên cảnh Trà Đồng, khi nhắc đến ba cha con thì ai ai cũng tôn kính tên họ ấy.

Khi hai đứa con còn rất nhỏ, người làm cha đã hiểu đứa lớn giống mình về mọi mặt nên lặng lẽ yêu chiều đứa con thứ hai. Do niềm riêng tư không tự giác đó, ông đặt tên cho đứa lớn là Thiên Bảo, đứa nhỏ là Na Tống. Trời phù hộ thì về mặt người với người có khi không tránh khỏi trục trặc, còn do thân Na<sup>[13]</sup> đưa đến thì theo phong tục nơi đây, không ai có thể coi thường được. Na Tống rất đẹp trai, nhà thuyền ở Trà Đồng vụng về trong việc khen người đẹp trai, chỉ biết đặt tên hiệu cho cậu thứ là Nhạc Vân<sup>[14]</sup>. Tuy chưa

người nào chính mắt nhìn thấy Nhạc Vân nhưng ấn tượng nói chung là có dáng dấp gần gũi với vai kếp trẻ đóng Nhạc Vân trên sân khấu.

### 3

NƠI TIẾP GIÁP GIỮA HAI TỈNH THÌ TRONG HƠN mười năm qua, người chủ trì việc quân ở địa phương luôn chú trọng đến an ninh, xử trí rất thoả đáng nên không có biến cố nào phát sinh. Việc buôn bán đường thủy và bộ vừa không đến nỗi bị đình đốn vì chiến tranh, vừa không bị ảnh hưởng vì thổ phi, mọi việc không việc nào là mất trật tự; dân chúng cũng không ai không an phận, vui thú làm ăn. Ngoài việc nhà có trâu bò chết, thuyền bị lật, hoặc xảy ra biến cố lớn chết chóc nào đó, hoặc cảm thấy đau khổ, vấp ngã vì nỗi bất hạnh nào đó ra, dường như dân chúng biên khu này không bao giờ biết tình hình những địa phương khác của Trung Quốc đang phải chống chọi trong nỗi không may như thế nào.

Ngày náo nhiệt, vui vẻ nhất trong năm ở biên khu này là tết Đoan ngo, tết Trung thu và Tết cuối năm. Trước đây hàng chục năm, ba ngày tết này đã làm dân địa phương phấn khởi như thế nào thì đến nay vẫn không có gì thay đổi, vẫn là những ngày có ý nghĩa nhất của dân nơi đây.

Ngày Tết Đoan ngo, đàn bà con trẻ nơi đây đều mặc áo mới, trên góc trán dùng rượu ngâm hùng Hoàng<sup>[15]</sup> viết một chữ *Vương*. Bất kỳ người nào đến ngày này cũng được ăn cá, ăn thịt. Khoảng mười một giờ sáng, toàn thể dân Trà Đồng đều đã ăn cơm trưa; ăn xong, mọi nhà trong thành đều khoá trái cửa, cả nhà ra khỏi thành tới bờ sông xem chèo thuyền. Ai có người quen ở cửa phố bờ sông, có thể đứng bên cửa gác sàn mà xem, nếu không thì đứng ở cửa Cục thuế quan hoặc ra bến đò mà xem. Thuyền rồng trên sông lấy một chỗ nào đó làm điểm xuất phát, trước Cục thuế quan là đích, bởi vì ngày này các sĩ quan, nhân viên thu thuế và những người có địa vị ở địa phương đều đứng xem ở trước Cục thuế quan.

Trước đó mấy ngày, mọi người đã chuẩn bị cho cuộc đua thuyền. Chia tổ, chia bang xong, nhóm nào nhóm nấy tự chọn ra những trai tráng lanh lợi và

chắc khỏe nhất, tập tiến thoái ở chỗ nước sâu. Hình thức của thuyền cũng khác với thuyền gổ thường ngày, hình thể nhất loạt phải dài và hẹp, hai đầu ngồng cao, thân thuyền vẽ những đường chỉ dài màu hồng và đỏ thắm. Thường ngày, những thuyền này được gác trong hang khô ráo bên sông, khi dùng đến mới kéo xuống nước. Mỗi thuyền có thể ngồi từ mười hai đến mười tám tay chèo, một người dẫn đầu, một tay trống và một người đánh thanh la. Mỗi người chèo cầm trong tay một mái chèo ngắn, theo nhịp trống nhanh hay chậm mà chèo thuyền về phía trước. Người dẫn đầu ngồi ở mũi thuyền, đầu bịt một vuông khăn đỏ, tay cầm hai ngọn cờ lệnh nhỏ vẩy sang trái hoặc phải, chỉ huy thuyền tiến hoặc lùi. Tay trống và tay thanh la phân nhiều ngồi ở giữa thuyền, thuyền vừa khởi động bèn từng từng cheng cheng gõ trống và đánh thanh la theo nhịp đơn thuận để điều tiết nhịp chèo của các tay chèo. Thuyền chèo nhanh hay chậm không thể không dựa vào nhịp trống, cho nên khi hai thuyền đua nhau găng nhất thì trống đánh dồn như tiếng sấm, lại thêm người xem đứng hai bên bờ hò reo trợ oai, khiến ai nấy đều nghĩ tới tiếng trống trong trận thủy chiến trên sông Lão Hạc của Lương Hồng Ngọc<sup>[16]</sup>. Hôi Ngư Cao<sup>[17]</sup> bắt sống Dương Ma trên sông cũng trong trận thủy chiến có trống đánh cầm trịch. Thuyền nào về trước một chút đều được lĩnh thưởng ở trước Cục thuế quan; một tấm lụa đỏ, một tấm ngân bài, bất kể treo hoặc chít trên đầu một người nào đó trên thuyền đều nói lên vinh dự nhờ cả thuyền biết hợp tác. Mỗi khi có thuyền về trước đều có một anh lính rách việc nào đó đứng bên bờ nước đốt một tràng pháo Ngũ bách hưởng để mừng thắng lợi.

Đua thuyền xong, ngài Trương doanh lính thú trong thành muốn vui cùng dân chúng, tặng thêm niềm phấn khởi trong ngày Tết bèn cho thả xuống sông loài vịt đực lớn con, cổ dài, lông đầu xanh mướt, cổ buộc dải lụa đỏ, quân dân người nào bơi giỏi thì xuống sông đuổi vịt. Bất kể ai bắt được vịt thì vịt là của người ấy. Thế là một trò vui mới được thay đổi trên sông, trên mặt sông đâu đâu cũng là vịt, đâu đâu cũng có người bơi đuổi theo vịt.

Cuộc đua tranh giữa thuyền và thuyền, giữa người và vịt kéo dài đến tối mới kết thúc. Ông quản bến - Long đầu đại ca Thuận Thuận, hồi trẻ là tay



boi lội cực giỏi, đã xuống sông đuổi vịt thì dù có thể nào cũng không chịu về tay không. Nhưng khi con trai thứ của ông là Na Tổng ngoài mười hai tuổi đã biết xuống sông, lặn một hơi đến bên con vịt rồi bỗng chồm người từ dưới nước nhô lên tóm ngay lấy vịt thì người làm cha bèn nói như chửi thẹn.

- Hay lắm, việc này đã có các con làm, cha bắt tất phải xuống sông nữa!

Rồi quả nhiên ông không xuống sông tranh bắt vịt với người khác nữa. Còn xuống nước cứu người lại là chuyện khác nữa. Hễ giúp người tránh xa được hoạn nạn thì dù có phải nhảy vào lửa, vẫn là trách nhiệm không thể trốn tránh của con người ấy, cho dù đến tuổi tám mươi.

Hai anh em Thiên Bảo, Na Tổng đều là người giỏi boi lội và chèo thuyền ở địa phương này.

\*\*\*

Tết Đoan ngọ lại sắp tới rồi. Mồng năm đua thuyền thì ngày mồng một, phố bờ sông có cuộc họp, quyết định con thuyền nào của phố xuống nước ngay hôm ấy. Vừa hay hôm ấy Thiên Bảo có việc, theo lái buôn đi đường bộ đưa hàng tết tới Xuyên Đông, Long Đàm nên chỉ có mình Na Tổng tham gia. Mười sáu chàng trai chắc khoẻ như trâu tơ mang theo hương, đèn, pháo cùng một cái trống có chân cao bịt bằng da trâu vẽ hình thái cực đỏ chót tới nơi cất thuyền là hang núi phía thượng du. Sau khi thắp hương, đèn rồi kéo thuyền xuống nước, mọi người lên thuyền đốt pháo, đánh trống, con thuyền như một mũi tên, bắn vọt về phía hạ du. Lúc này mới là buổi sáng, buổi chiều thuyền rồng của dân đánh cá bên kia sông cũng xuống nước, hai chiếc thuyền rồng liền bắt đầu tập những cách đua. Lần đầu tiên nghe trống đánh trên sông, nhiều người đã cảm nhận được niềm vui của ngày tết đang đến gần qua tiếng trống đó. Những ai ở trên gác sà ven sông có nhiều mong đợi thì khi thấy tiếng trống đều nghĩ đến người ở xa. Vào ngày tết này, tất nhiên có nhiều thuyền có thể về kịp, cũng có rất nhiều thuyền đành ăn tết ở nửa đường. Giữa về và không về có biết bao nhiêu niềm vui buồn

mà mắt khó thấy được, bởi vậy trên phố bờ sông ở toà thành biên khu này có người cười vui và cũng có người mặt ủ mày chau.

Khi tiếng trống từng từng vượt nước, vượt non vang đến bên đò thì chú ý trước tiên là con chó vàng. Con chó sủa gâu gâu, chạy quanh nhà như sợ hãi. Có người sang đò lúc này, nó liền theo đò sang ngay bờ bên kia rồi chạy lên đầu ngọn núi nhỏ, hướng vào thành mà sủa tiếp.

Thúy Thúy đang ngồi trên phiến đá lớn ngoài cửa, lấy lá cọ tết cào cào và rét để chơi. Em thấy con chó vàng đang nằm ngủ dưới nắng bỗng chồm dậy chạy như điên, sang suối rồi lại trở về, bèn hỏi:

- Vàng, Vàng, mày làm gì thế? Tao cấm đấy!

Nhưng một lát sau em đã nhận ra có tiếng trống. Thế là em cũng chạy quanh nhà, rồi cùng chó sang bờ sông bên kia, đứng trên đầu núi nghe một lúc lâu. Tiếng trống náo nức lòng người đã đưa cô bé trở về với ngày tết Đoan ngọ trước đây.

## 4

ĐÓ LÀ CHUYỆN TRƯỚC ĐÂY HAI NĂM. NGÀY MÔNG năm tháng Năm, ông ngoại tìm người thay mình đưa đồ, dẫn theo con chó vàng và Thúy Thúy vào thành rồi ra bờ sông xem đua thuyền. Người đứng đầy bờ sông, bốn chiếc thuyền dài màu đỏ đang chèo trên sông. Nước cho thuyền rồng bơi<sup>[18]</sup> vừa mới lên, sông màu xanh như vỏ đỗ, tiết trời lại sáng sủa như vậy, trống thì từng từng đánh dồn, Thúy Thúy cứ mím môi không nói một câu, lòng tràn trề niềm vui không thể thổ lộ. Người đứng trên bờ sông quá đông, ai nấy đều mở to mắt mà xem, chẳng bao lâu con chó vàng vẫn ở bên Thúy Thúy nhưng ông ngoại đã bị chen bật đi, không thấy đâu nữa.

Thúy Thúy vừa xem đua thuyền, vừa nghĩ: “Chóc nữa hẳn ông ngoại cũng tìm được mình.” Nhưng lâu lắm cũng không thấy ông tìm đến, Thúy Thúy thấy lo lo. Hôm hai ông cháu cùng con chó vào thành, thì trước đó một ngày, ông đã hỏi Thúy Thúy:

- Ngày mai vào thành xem đua thuyền, nếu một mình đi xem giữa rất đông người khác, cháu có sợ không?

Thúy Thúy đáp:

- Người đông cháu chẳng sợ nhưng chỉ một mình cháu thì mất vui.

Ông nghĩ một lúc lâu mới nhớ ra có một người quen ở trong thành, ngay đêm ấy ông vào thành tìm bạn, nhờ ông cụ trông dò hộ một ngày, còn ông sẽ cùng cháu gái vào thành chơi một ngày. Vì ông cụ đó còn cô đơn hơn cả ông quản dò, không có người thân nào ở cùng, cả chó cũng không nốt, ông quản dò bèn hẹn bạn già sáng đến nhà ăn cơm, uống một chén rượu hùng hoàng. Ngày hôm sau, ông cụ kia đến; ăn cơm xong, ông quản dò giao nhiệm vụ cho ông bạn rồi cùng Thúy Thúy vào thành.

Trên đường đi, ông quản đò như nhớ ra điều gì, lại hỏi Thúy Thúy:

- Thúy Thúy, người đông vui lắm đấy, một mình cháu dám ra sông xem thuyền rồng không?

Thúy Thúy đáp:

- Sao cháu lại không dám? Nhưng một mình cháu thì lý thú gì?

Sau khi đến bờ sông, bốn con thuyền đò đua trên sông đã choán hết tâm trí của em, ông có đứng bên cạnh hay không cũng chẳng cần. Ông quản đò nghĩ bụng: “Bây giờ hãy còn sớm, đến lúc tan cũng phải ba giờ nữa. Ông bạn già nhờ trông đò cũng nên đến xem bọn trẻ vui chơi, mình hãy về, đổi chỗ cho ông ấy vẫn còn kịp chán!”. Vì thế ông bảo cháu:

- Người đông quá, cháu cứ đứng đây mà xem, đừng có đi đâu đấy. Ông ra chỗ khác có chút việc, thế nào cũng còn kịp trở lại đón cháu về.

Thúy Thúy đang mải mê xem hai cặp thuyền đua tranh, nên ông bảo thế là bằng lòng ngay, không hề nghĩ ngợi. Ông quản đò thấy con chó ở bên Thúy Thúy có lẽ còn chắc chắn hơn ông ở bên cháu nên về nhà trông đò.

Ông quản đò về đến bến đò thấy ông bạn già trông đò hộ ông đang đứng dưới ngọn tháp trắng chú ý nghe tiếng trống xa xa. Ông quản gọi bạn đưa đò sang bên này rồi hai người qua suối đến đứng dưới ngọn tháp. Ông bạn hỏi ông quản sao lại về, ông quản bảo ông về để cho bạn đi xem nên để Thúy Thúy ở lại bến sông. Ông quản còn nói thêm:

- Ông xem thấy vui thì không cần quay lại đây nữa. Chỉ cần thấy Thúy Thúy thì bảo cho cháu biết, tới lúc tan cháu tự về nhà. Nếu con bé không dám về thì ông đưa cháu về vậy.

Nhưng ông bạn già không hứng thú mấy với việc xem đua thuyền mà muốn cùng ông quản đò ngồi trên phiến đá bên bờ suối uống thêm hai chén rượu trắng nữa. Ông quản vui quá, xách bầu rượu đem ra, đưa cho ông bạn đến

từ trong thành. Hai người vừa trò chuyện những tích ngày xưa về tết Đoan ngọ vừa uống rượu, chỉ một lúc sau, ông bạn đã bị rượu trắng chuốc cho say mềm trên phiến đá.

Đã say rồi thì ông bạn không thể trở vào thành. Ông quản vì trách nhiệm, không tiện bỏ lại con đò, vì thế làm Thúy Thúy bên bờ sông nóng lòng sốt ruột.

Sau khi các thuyền đua đã phân chia thắng bại cuối cùng, quan trong thành cho người chở vịt bằng thuyền nhỏ đem thả giữa sông, Thúy Thúy vẫn không thấy ông ngoại đâu. Em ngờ ông cũng đang đợi em ở đâu đó nên cùng con chó len vào đám đong tìm ông, nhưng vẫn chẳng thấy bóng dáng ông đâu. Sau đó thấy trời sắp tối, những người lính mang ghé dài ra khỏi thành xem đua thuyền lúc này đã lục tục vác ghé trở về nhà. Vịt trên sông chỉ còn lại dăm ba con, người bắt vịt cũng thưa dần. Mặt trời lặn về phía thượng du nơi có nhà Thúy Thúy, hoàng hôn phủ một làn sương mỏng trên mặt sông. Nhìn quang cảnh đó, Thúy Thúy chợt nảy ra một ý nghĩ đáng sợ: “Nếu ông chết rồi thì sao?”.

Em vẫn nhớ một câu ông dặn em là không được bỏ khỏi chỗ cũ, lại cũng do cho ý nghĩ của mình vừa nảy là sai, em nghĩ ông không đến đón chắc hẳn là vào thành, hoặc đến chơi nhà người quen bị người ta lôi kéo uống rượu nên không thể đến với em. Chính vì đó là việc có thể xảy ra nên em không muốn cùng con chó vàng về nhà khi trời chưa thật tối, đành đứng trên bên đợi ông.

Đợi một lúc nữa, hai chiếc thuyền của người bờ bên kia sông đã đậu ở con suối bên bờ đó, không trông thấy đâu nữa, người xem đua thuyền hầu như đã về hết cả rồi. Lầu sà ở những nhà có gái làm thuê đã lên đèn và đã có người gõ trống con, gảy đàn nguyệt, hát các khúc điệu. Ở một số nhà khác có tiếng huyên náo vì chuốc rượu so quyền chơi thắng thua. Đồng thời một số thuyền neo dưới chân lầu sà đã có người bày rượu, xào món ăn ở trên đó, tiếng xèo xèo của cải xanh và củ cải cho vào chảo mỡ đang sôi vang

lên. Mặt sông đã mung lung, dường như chỉ còn một con vịt trắng đang bơi trên sông và cũng chỉ còn một người đang đuổi theo con vịt.

Thúy Thúy vẫn không dám rời khỏi bến thuyền. Em vẫn tin ông sẽ đến tìm em và đưa em về nhà.

Tiếng hát trên lầu sà n vui nhộn hơn trước, trên thuyền đậu dưới chân sà n có tiếng một thủy thủ nói:

- Kim Đình, cậu lẳng tai mà nghe con bò của cậu đang hát chúc rượu cho khách Xuyên Đông. Tớ cuốc một ngón tay với cậu, đó chính là giọng hát của con nhỏ đấy!

Một thủy thủ khác nói:

- Cô ấy hát để mời rượu bọn họ nhưng trong lòng thì nghĩ đến tớ. Cô ấy biết tớ đang ở trên thuyền dưới sà n mà!

Thủy thủ kia lại nói:

- Thân xác đã cho người ta chơi mà lòng còn nghĩ tới cậu sao? Cậu lấy gì làm bằng?

Thủy thủ thứ hai nói:

- Tớ có bằng chứng đây!

Thế rồi anh ta thối sáo theo một điệu rất kỳ quặc, chỉ lát sau tiếng hát trên lầu ngưng bật. Hai người thấy trên lầu ngừng hát thì đều cười. Tiếp đó họ nói với nhau về mọi chuyện của cô gái, xen rất nhiều lời lẽ thô lỗ khiến Thúy Thúy thấy chướng tai nhưng em lại không thể bỏ đi nơi khác. Theo như hai thủy thủ này nói với nhau thì cha của người đàn bà trên lầu bị ai đó giết chết, đâm đến mười bảy nhát dao. Ý nghĩ kỳ quặc “ông chết rồi sao?” trong lòng Thúy Thúy lại trở dậy.

Trong lúc hai người đó nói chuyện thì con vịt trắng ở giữa sông đang thong thả bơi về bên, chỗ Thúy Thúy đang ngồi. Em nghĩ: “Mày đến gần chút nữa thì tao bắt được mày!”. Em ngồi im chờ. Nhưng con vịt bơi cách bờ chừng ba trượng thì có người bỗng cười lên, gọi hai thủy thủ trên thuyền. Thì ra dưới nước còn một người nữa, người này đã bắt được vịt trong tay và từ từ lặn vào bờ. Người trên thuyền nghe tiếng gọi dưới nước, tuy không trông thấy rõ, nhưng cũng đáp lại:

- Cậu Hai ơi, cậu khá thật đấy, hôm nay bắt được đến năm con vịt ấy nhỉ?

Người bơi trên sông đáp:

- Con vịt này khôn ranh lắm, đến bây giờ mới bắt được!

- Bây giờ cậu bắt vịt, sau này cậu bắt vợ hẳn cũng giỏi như thế đấy nhỉ?

Người trên sông không nói gì nữa, chỉ đập tay quấy chân bơi vào bên. Con chó ngồi bên cạnh Thúy Thúy dường như muốn cảnh cáo người bơi, sủa lên mấy tiếng. Người ấy chú ý đến Thúy Thúy. Thấy trên bến chẳng còn một ai, người ấy hỏi:

- Ai đấy?

- Em là Thúy Thúy?

- Thúy Thúy là ai?

- Là cháu ngoại ông già quản đò ở núi Bích Khê.

- Em làm gì ở đây?

- Em đợi ông em, ông em bảo sẽ đến.

- Có đợi nữa ông em cũng không đến đâu! Ông cụ chắc vào chỗ quân doanh trong thành uống rượu rồi. Chắc là say, được người ta khiêng về nhà

rồi cũng nên.

- Ông em không thể đâu. Ông đã bảo đến đón em thì nhất định ông sẽ đến.

- Em đợi ở đây cũng không ổn. Đến nhà anh đi, cái nhà gác sáng đèn kia kia. Đến đây rồi đợi ông đến đón, được không?

Thúy Thúy hiểu lầm ý tốt của người mời em đến nhà. Em vừa mới nghe chuyện xấu xa về người phụ nữ do hai thủy thủ kể. Em tưởng chàng trai này cũng mời em lên nhà lầu có tiếng đàn bà hát. Vốn chưa bao giờ chửi người nhưng lúc này em đang nóng lòng sốt ruột vì đợi ông quá lâu, lại tưởng người kia mời em lên đó để chọc ghẹo em nên em chửi khế:

- Đồ đều giả đáng chém đầu!

Tuy tiếng chửi rất khế nhưng chàng trai kia đã nghe thấy, và từ tiếng nói đó mà đoán ra tuổi của Thúy Thúy nên cười, bảo:

- Sao thế? Em chửi đấy à? Em không muốn tới nhà anh thì cứ việc đợi ở đây cho con cá lớn ở dưới sông lên đớp. Lúc ấy đừng có gào lên đấy nhé!

- Cá có đớp cũng chẳng việc gì đến anh!

Con chó vàng dường như hiểu ra cô chủ bị người ta bắt nạt nên lại sủa gâu gâu. Chàng trai giơ con vịt trắng trong tay lên dọa chó rồi đi vào phố. Con chó bị chọc giận toan đuổi theo thì Thúy Thúy gọi:

- Vàng, Vàng, mà sủa người cũng phải biết nhìn người chứ!

Thúy Thúy có ý bảo con chó “đồ đều giả đó không đáng sủa”, nhưng chàng trai lại hiểu là em có ý tốt nên cười phá lên rồi đi thẳng.

Một lúc sau, có người từ trong phố mang đuốc làm bằng dây chèo bỏ đi tới gọi tên em. Khi người đó đến bên, Thúy Thúy không biết là ai. Người ấy nói, ông quản đồ đã về nhà, không đến đón em được, nhờ người đi dò nhắn



em về nhà ngay. Thúy Thúy nghe nói là người ông ngoại nhờ đến đón bèn cùng người đó về nhà. Người cầm đuốc đi trước, con chó lúc chạy trước, lúc chạy sau, cả ba men theo tường thành đi về bến đò. Thúy Thúy vừa đi vừa hỏi người cầm đuốc: ai bảo mà anh biết tên em. Người đó nói mình là người giúp việc cho nhà cậu Hai và chính cậu Hai bảo cho anh ta biết. Đưa Thúy Thúy về đến nhà, anh ta sẽ trở về phố. Thúy Thúy hỏi:

- Làm sao cậu Hai biết tôi ở bến sông?

Người ấy cười, bảo:

- Cậu ấy bắt vịt bơi trên sông đem về nhà thì gặp cháu ở bến thuyền. Cậu ấy có ý tốt mời cháu về nhà ngồi đợi ông ngoại, thế mà cháu còn chửi cậu ấy!

Thúy Thúy kinh ngạc khẽ hỏi:

- Cậu Hai là ai?

Người kia hơi ngạc nhiên hỏi lại:

- Cậu Hai là ai mà cháu không biết à? Chính đó là cậu Hai Na Tổng, là Nhạc Vân đấy mà! Cậu Hai bảo tôi đưa cháu về nhà.

Thì ra cậu Hai Na Tổng không phải là cái tên xa lạ ở Trà Đồng. Thúy Thúy nghĩ đến câu chửi người ta vừa nãy, vừa giật mình vừa xấu hổ. Không hỏi gì nữa, em lẳng lặng đi theo bó đuốc.

Leo qua quả núi nhỏ, khi trông thấy ánh đèn của nhà ở bờ bên kia suối thì người ở nhà cũng nhìn thấy ánh đuốc phía Thúy Thúy. Ông quản đò lập tức kéo thuyền sang, vừa kéo thuyền vừa khàn khàn gọi:

- Thúy Thúy, Thúy Thúy, có phải cháu đó không?

Thúy Thúy toan lờ đi nhưng mồm lại khẽ nói:

- Không phải Thúy Thúy, Thúy Thúy bị cá chép dưới sông rửa thịt ăn rồi!

Đò sang tới bờ bên này, Thúy Thúy lên đò, còn người cầm đuốc cũng trở lại. Ông quản đò vừa kéo đò vừa hỏi:

- Thúy Thúy, sao cháu không trả lời ông? Cháu giận ông đấy à?

Thúy Thúy đứng ở đầu thuyền vẫn không lên tiếng. Em giận ông nhưng khi đò qua suối, lên nhà thấy một ông già khác đang say mềm thì em hiểu ra, không giận ông nữa. Nhưng một tâm sự khác thuộc về em chứ không liên quan gì tới ông đã làm cho Thúy Thúy im lặng suốt cả đêm đó.

## 5

### HAI NĂM TRÔI QUA.

Hai tết Trung thu của hai năm đó đều không có trăng để ngắm, nên dịp ngắm trăng hát thâu đêm của nam nữ ở toà thành biên khu này đã không thể tổ chức đúng ngày, vì vậy hai tết Trung thu ấy để lại ấn tượng rất mờ nhạt cho Thúy Thúy. Hai ngày Tết đầu năm tuy vậy theo lệ vẫn có sư tử và đèn rồng của doanh quân và các làng khác đến múa, lúc đón xuân ở bãi tập, chiêng trống đánh rất rộn ràng; tới tối ngày rằm tháng Giêng, binh sĩ trấn thủ múa rồng, múa sư tử trong thành, ai nấy còn cời trần tới các nơi đón mừng đốt pháo. Trong quân doanh ở trong thành, trụ sở của Cục thuế quan, các cửa hiệu lớn một tí trên phố bờ sông không nơi nào không dựng sẵn ống tre, ống vầu hoặc gốc cây cọ đã đục rỗng, trộn diêm tiêu với than mỏ và mạt sắt, bỏ vào ống tre, gốc cọ, nện hàng trăm ngàn lượt búa cho thật chặt để làm pháo đùng; binh sĩ ưa vui cời trần dững cảm cầm đèn đánh trống đến đón, pháo nổ rơi xuống như mưa, từ đầu cây sào cao vươn lên giữa trời rơi xuống lưng, xuống vai người cầm đèn, chiêng trống lúc này thúc đánh dồn dập, mọi người đều được một mẻ vui cười thoải chí; sau khi đốt pháo một lúc, họ buộc chặt những pháo đùng bằng ống tre, gốc cọ vào một chiếc ghế dài đặt ở khoảng đất trống rồi đốt dây dẫn, dây dẫn cháy xì xì toé ra tia sáng trắng rồi dần dần tia sáng ấy găm rú lên, tiếng nổ như hồ gươm, sét đánh thật kinh người. Ánh sáng trắng đó bay vọt lên trời, cao đến hai mươi trượng, lúc rơi xuống thì thành mưa hoa khắp trời; binh sĩ rước đèn đi vòng quanh những hoa lửa đó, không hề để ý đến việc mình bị bỏng; Thúy Thúy cùng ông ngoại đi xem những cảnh náo nhiệt và có ấn tượng sâu về cảnh hân hoan đó nhưng ấn tượng này không hiểu sao không thể ngọt ngào, đẹp đẽ bằng sự việc mà cô bé trải qua trong ngày tết Đoan ngo hai năm trước.

Vì không quên được sự việc này nên tết Đoan Ngọ năm ngoái cô bé lại cùng ông vào phở bờ sông bên cạnh thành xem nửa ngày đua thuyền. Đang lúc xem vui, đua đang hay thì trời bỗng đổ mưa, không người nào không bị ướt. Để tránh mưa, hai ông cháu và con chó vàng lên lầu sàn của ông Thuận Thuận, chen chúc trong một góc hiên. Có người vác cái ghế dài đi qua, Thúy Thúy nhận ra đó là người năm ngoái cầm đuốc đưa em về nhà, bèn bảo ông:

- Ông ơi, người kia năm ngoái đưa cháu về nhà. Ông ấy cầm đuốc trên đường trông giống một tên lâu la quá!

Khi đó ông ngoại không nói gì, đợi lúc người này quay trở lại đi qua trước mặt, ông mới túm lấy người đó, cười hì hì:

- Này này, cái bác này! Muốn mời bác đến nhà uống một chén rượu cũng không được, bác sợ tôi bỏ thuốc độc vào rượu hại chết vì chân mệnh thiên tử là bác hay sao?

Người ấy nhận ra ông quản đò, lại nhìn thấy Thúy Thúy, liền cười:

- Thúy Thúy, cháu lớn nhanh nhỉ! Cậu Hai bảo cháu đứng trên bến sông thì cá lớn sẽ rĩa thịt cháu. Nhưng cá dưới sông năm nay không nuốt trôi được cháu nữa rồi!

Thúy Thúy không nói gì, chỉ mỉm miệng cười.

Hôm ấy tuy từ miệng của bác lâu la nghe thấy nhắc đến “cậu Hai” nhưng Thúy Thúy không thể gặp người này. Qua lời chuyện trò giữa ông ngoại và bác lâu la, em được biết cậu Hai ăn tết Đoan Ngọ trên bến Thanh Lăng ngoài sáu trăm dặm phía hạ du. Nhưng lần này không gặp được cậu Hai thì em lại được biết cậu Cả và được biết cả ông Thuận Thuận nổi tiếng khắp vùng. Cậu Cả sau khi bắt được vịt mang về nhà, ông quản đò khen con vịt béo đến hai lần, nên ông Thuận Thuận bảo con tặng con vịt đó cho Thúy

Thúy; lại biết ông cháu sống khá chật vật, ngày tết cũng không gói được bánh chưng nên ông cho thêm rất nhiều bánh chưng gói hình chóp.

Khi con người nổi tiếng trên sông nước đó nói chuyện cùng ông ngoại, Thúy Thúy tuy giả vờ ngắm cảnh vật ngoài sông nhưng tai em nghe rõ hết mỗi lời nói của họ. Chủ nhà bảo với ông ngoại rằng Thúy Thúy rất xinh đẹp, hỏi tuổi của em, lại còn hỏi đã có ai đánh tiếng hỏi xin hay chưa. Ông ngoại rất vui vẻ khen Thúy Thúy, nhưng dường như không muốn người khác để ý đến chuyện hôn nhân của cháu gái, nên được hỏi đến đây thì ông lão im re.

Khi về nhà, ông quản đồ xách con vịt cùng những thứ khác, còn Thúy Thúy cảm được dẫn đường. Hai ông cháu men theo tường thành mà đi, một bên là thành, một bên là sông. Ông ngoại nói:

- Ông Thuận Thuận là người tốt lại hào phóng, anh con trai cả cũng rất tốt. Cả nhà họ đều tốt!

Thúy Thúy lại hỏi lại:

- Ông bảo cả nhà họ đều tốt, vậy ông đã biết hết người trong nhà họ chưa?

Ông ngoại không hiểu ý tứ trong câu hỏi này. Ông đang rất vui bèn cười mà hỏi lại:

- Thúy Thúy, nếu cậu Cả hỏi cháu làm vợ, cử người đến làm mối thì cháu có nhận lời hay không?

Thúy Thúy hờn dỗi:

- Ông điên đây à? Ông còn nói nữa thì cháu giận đây!

Ông ngoại tuy không nói nữa nhưng rõ ràng là những ý nghĩ buồn cười và “không tốt” đó vẫn lờn vờn trong đầu. Thúy Thúy tức quá, vung đuốc về phía hai bên đường rồi bực bội đi dần lên.

- Thúy Thúy, đừng có hồn dỗi, ông mà ngã xuống sông thì con vịt này chạy mất đây!

- Ai mà thềm con vịt đó!

Người ông đã hiểu cháu vì sao không vui bèn cất tiếng hát bài chèo chống ò cho thuyền hạ thủy. Tiếng hát tuy khàn nhưng tiếng nào tiếng nấy tròn vành rõ chữ chứ không hàm hồ. Thúy Thúy vừa nghe, em dừng chân đứng lại, hỏi:

- Ông ơi ông, thuyền của ông phải chẳng đã từng xuống đến bãi Thanh Lãng?

Ông già không nói gì, vẫn tiếp tục hát. Cả hai đều nhớ cậu Hai nhà Thuận Thuận đang ăn tết ở dưới bãi Thanh Lãng, nhưng chẳng ai hiểu người kia nhớ vì điều gì. Hai ông cháu đều im lặng cho mãi đến khi về bên suối. Tại bên ò, người trông ò thay đã đưa ò sang bờ bên này đón họ. Cả ba người qua suối về đến nhà, bóc bánh chung ra ăn, sau đó người coi hộ ò muốn về thành. Thúy Thúy lập tức đốt đuốc để người ấy cầm soi đường mà về. Khi người ấy sang suối trèo lên núi, Thúy Thúy cùng ông ngoại đứng trên ò trông theo. Thúy Thúy nói:

- Ông ơi, ông nhìn “lâu la” đang lên núi kia.

Ông già giơ tay kéo chèo, mắt nhìn xoáy vào sương mù giăng trên sông, dường như ông nhìn thấy cái gì đó và khe khẽ thở phào. Khi ò đã sang tới bờ bên nhà, Thúy Thúy lên bờ trước còn ông già vẫn ở lại canh ò. Ông biết vì ăn tết nên thế nào cũng có người ở làng khác lên thành xem đua thuyền rồng, đến tối phải trở về nhà.

## 6

NGÀY HÔM ẤY, Ở TRÊN ĐÒ, ÔNG QUẢN ĐÒ TRANH cãi với một người bán giấy da<sup>[19]</sup> qua đò. Một người thì không chịu nhận tiền trả, một người thì nhất định trả tiền cho ông già. Có lẽ vì thái độ trả tiền của người đi đò khiến ông quản cảm thấy bị ép buộc nên mới tức giận, bắt người kia phải nhận lại tiền, phải cầm lại số tiền ấy trong tay mình. Nhưng khi thuyền cập bờ, người kia nhảy lên bờ liền ném số tiền ấy xuống sàn thuyền rồi cười mồm mỉm mà bỏ đi luôn. Ông quản đò còn bận kéo đò cho khách khác lên bờ, không thể đuổi theo liền gọi cháu gái đang đứng trên núi:

- Thúy Thúy, mau kéo anh chàng bán giấy lại cho ông, không cho anh ta đi!

Thúy Thúy không biết chuyện gì nhưng cũng cùng con chó vàng chặn đường xuống núi của người kia. Người ấy cười:

- Đừng ngăn đường tôi...

Đang nói đến đó thì người thứ hai xuống núi, bảo cho Thúy Thúy có chuyện như vậy. Thúy Thúy hiểu ra, càng túm chặt lấy áo của người bán giấy:

- Không được đi, không được đi!

Con chó vàng muốn tỏ ra mình nhất trí với ý chủ, nên đi sát bên Thúy Thúy, sủa gâu gâu. Những người đi đò khác đến đây đều dừng lại cười nên người bán giấy không đi được. Ông quản đò thở hỏn hển đuổi kịp, ấn tiền trả vào tay cho anh chàng bán giấy, hơn nữa còn giúi một nắm lá thuốc lá vào gánh của chàng kia rồi xoa tay cười:

- Đi nhé, các ông đi nhé!

Mọi người đều cười mà xuống núi. Thúy Thúy nói:

- Ông ơi, cháu cứ tưởng người ta lấy trộm gì đó của ông nên đánh nhau với ông.

Ông quản dò đáp:

- Anh ta trả cho ông khá nhiều tiền nhưng ông không cần những đồng tiền ấy. Đã bảo không nhận mà anh ta còn cãi nhau với ông nữa, thật chẳng hiểu lý lẽ gì cả.

- Ông trả hết cho anh ấy rồi à?

Ông quản dò mím môi lắc đầu. Ông cười với vẻ rất xảo quyệt rồi lấy đồng tiền giắt trong thắt lưng đưa cho Thúy Thúy, nói:

- Năm thuốc lá ông cho, anh ta có thể hút đến tận thành Trấn Cán<sup>[20]</sup> ấy chứ!

Tiếng trống xa xa lại thùng thùng vang lên, con chó vàng giông hai tai lên nghe. Thúy Thúy hỏi ông có nghe thấy gì không. Ông quản lẳng nghe xong, biết là tiếng gì rồi bèn nói:

- Thúy Thúy, tết Đoan Ngọ đã đến rồi. Cháu có còn nhớ năm ngoái cậu Cả Thiên Bảo cho cháu con vịt béo không? Sáng sớm hôm nay cậu Cả theo một đoàn người đi Xuyên Đông rồi, lúc qua đò còn hỏi thăm cháu đấy! Cháu hẳn đã quên ngày mưa hôm đó rồi nhỉ! Nếu lần này ông cháu mình đi thì phải đốt đuốc mà về nhà, cháu có còn nhớ hai ông cháu đốt đuốc soi đường về nhà không?

Thúy Thúy đang nhớ lại mọi chuyện xảy ra vào tết Đoan Ngọ hai năm trước nên khi ông hỏi, Thúy Thúy hơi bực mình. Cô bé lắc đầu, nói:

- Cháu không nhớ được đâu!



Thực ra cô bé muốn nói: “Cháu làm sao lại không nhớ?”. Người ông hiểu ý tứ trong câu nói đó nên lại bảo:

- Năm kia chuyện mới hay hơn nữa. Một mình cháu đứng ở bên sông đợi ông, suýt nữa thì không biết đường mà về. Ông lại tưởng cá lớn nó xoi cháu rồi kia đấy!

Ông nhắc lại chuyện ấy khiến Thúy Thúy bật cười:

- Ông ơi, ông tưởng cá lớn xoi cháu thật à? Đó là người ta bảo cháu, rồi cháu lại kể cho ông nghe đấy chứ! Hôm ấy ông chỉ biết làm sao cho ông cụ trong thành xoi cả quả bầu đựng rượu thì có! Trí nhớ của ông như thế à?

- Ông già rồi, trí nhớ cũng suy giảm. Thúy Thúy, bây giờ cháu lớn rồi, một mình cháu nhất định dám vào thành xem đua thuyền, không sợ cá xoi nữa đâu!

- Lớn rồi thì cháu nên trông đò mới phải!

- Người già nên nghỉ ngơi thì có! Người già mới nên trông đò!

- Ông còn có thể đánh được cả hổ, chưa già đâu! - Ông quản đò gập tay lại, cố làm cho bắp thịt nổi cuộn lên, trông vừa khoẻ vừa trẻ. Lại nói thêm - Thúy Thúy, cháu không tin cứ thử căn xem!

Thúy Thúy liếc nhìn lưng ông đã hơi gù, không nói gì. Xa xa có tiếng thổi kèn, cô bé biết đó là chuyện gì và biết cả hướng kèn. Cô bé bảo ông cùng mình xuống đò rồi kéo đò sang bờ phía nhà. Vì muốn sớm được thấy chiếc kiệu đón dâu, Thúy Thúy còn leo lên chân tháp ở sau nhà. Lát sau, đoàn người ấy đi đến: hai người thổi kèn, bốn trai tráng nông thôn khoẻ mạnh khiêng chiếc kiệu không, một chàng trai mặc áo mới có vẻ như con trai ông Tổng đoàn, ngoài ra còn có hai con dê, một đứa trẻ dắt dê, một vò rượu, một hộp bánh nếp, một người gánh lễ vật. Sau khi đoàn người này lên đò, Thúy Thúy cũng lên đò cùng ông, ông kéo thuyền còn Thúy Thúy đứng bên

kiệu hoa ngấm nghĩa sắc mặt của mỗi người và tua rua trên kiệu hoa. Đò cập bên, người ra dáng con trai ông Tổng đoàn rút một phong bao giấy đỏ từ trong thắt lưng viền hoa đưa cho ông quản đò. Đó là quy định, ông ngoại không thể nói là không nhận. Được tiền rồi, ông cụ mới nói chuyện, hỏi chàng rể, cô dâu là người ở đâu; khi đã biết, lại hỏi tên họ là gì; khi rõ rồi lại hỏi bao nhiêu tuổi. Khi đã rõ cả thì người thổi kèn cũng vừa lên đến bờ và lại thổi, đoàn người ấy vượt qua núi mà đi mất dạng.

Ông ngoại cùng Thúy Thúy ở lại trên đò, tình cảm hai ông cháu dường như đi theo tiếng kèn, đi một quãng rất xa rồi mới trở lại. Ông ngoại nắm phong bao bằng giấy đỏ, nói:

- Thúy Thúy, cô dâu ở Tổng Gia Bảo chỉ mới có mười lăm tuổi thôi cháu ạ.

Thúy Thúy hiểu ông muốn nói gì qua câu nói đó nhưng làm như không hiểu, chỉ lẳng lẳng kéo thuyền.

Sang đến bờ, Thúy Thúy chạy vào nhà lấy cây sáo trúc làm bằng hai ống tre đưa cho ông, đòi ông ngồi ở đầu đò thổi khúc *Mẹ đưa con* cho mình nghe, còn em cùng con chó nằm dưới bóng râm trên phiến đá trước nhà nhìn mây trên trời. Ngày thật dài, không biết ông già ngủ từ lúc nào, rồi Thúy Thúy và con chó cũng ngủ nốt.

## 7

ĐẾN TẾT ĐOAN NGO, HAI ÔNG CHÁU ĐÃ HẸN nhau từ ba ngày trước là ông thì coi đò, còn cháu và con chó vàng tới gác sàn của ông Thuận Thuận mà xem đua thuyền. Lúc đầu Thúy Thúy không chịu, sau rồi cũng ưng. Nhưng một ngày sau, Thúy Thúy lại thay đổi ý kiến, cho rằng nếu xem thì hai ông cháu cùng đi, nếu trông thuyền thì hai ông cháu cùng ở nhà. Ông già biết tâm tư của cháu, đó là kết quả của cuộc đấu tranh giữa ý muốn đi chơi và lòng yêu ông ngoại. Vì ông làm vương chân cháu nên lúc đáng chơi, cháu cũng không được đi chơi, như thế thì không được! Ông quản liền mỉm cười, nói:

- Thúy Thúy, sao cháu lại giờ quẻ thế? Đã giao ước xong rồi lại còn đổi ý, như thế là không xứng với phẩm đức thường ngày của người Trà Đồng. Ông cháu ta nên nói một là một, không được thay lòng đổi ý. Trí nhớ của ông chưa tệ đến mức đó đâu, không lập tức quên ngay những gì cháu thoả thuận với ông đâu!

Ông già tuy nói như thế nhưng rõ ràng là ông đồng ý với cách dự tính của cháu. Tuy nhiên cháu ngoan ngoãn quá, ông cũng có chút không vui. Thấy ông không nói gì nữa, Thúy Thúy hỏi:

- Cháu đi rồi, ai bầu bạn với ông?

- Cháu đi thì con đò bầu bạn với ông.

Thúy Thúy nhú mày lại, cười buồn:

- Đò bầu bạn với ông, hừ, hừ, đò bầu bạn với ông!

Ông quản đò trầm nghĩ: “Thế nào cũng có ngày cháu đi khỏi”, nhưng ông không dám nhắc đến chuyện đó. Trong một lúc, ông già không biết nói gì,

thế là đi ra vườn rau sau nhà ở dưới tháp xem đám hành, Thúy Thúy cũng theo sau.

- Ông ơi, cháu quyết định không đi. Nếu đi thì để con đi, cháu thay nó bầu bạn với ông.

- Được lắm, cháu không đi thì ông đi. Ông còn gài một bông hoa đỏ giả vào làm bà già, đi cho biết đó biết đây.

Vì câu nói đó, hai ông cháu cười mãi không thôi.

Ông ngoại nhặt cỏ cho hành còn Thúy Thúy ngắt một nhánh hành to để thổi. Có người gọi ò, Thúy Thúy không để cho ông xuống trước mà tranh xuống ò. Nhảy lên ò rồi, em vừa vịn chảo kéo ò sang đón khách vừa gọi ông:

- Ông ơi, ông hát đi, hát đi!

Ông ngoại không hát, chỉ đứng trên bờ đá cao nhìn Thúy Thúy mà vẫy tay, không nói câu nào.

Ông ngoại có chút tâm sự.

Thúy Thúy ngày một lớn, khi vô ý nói đến chuyện gì đó, cô bé thường đỏ mặt. Thời gian trôi cho cô bé lớn lên, dường như còn thúc giục cô lớn lên nữa, khiến cô bé để ý một số điều trước đó chưa để ý. Cô bé thích nhìn cô dâu mặt trát đầy phấn, thích nói đến chuyện cô dâu, thích đội vòng hoa đại lên đầu và thích nghe người khác hát. Những chỗ quán quít trong tiếng hát của người Trà Đồng, cô bé đã hiểu được. Có lúc dường như em thấy cô đơn, thích ngồi trên núi đá, ngắm người nhìn một đóa mây, một ngôi sao trên bầu trời. Nếu ông ngoại hỏi, Thúy Thúy nghĩ gì thế thì em ngượng ngùng đáp, Thúy Thúy có nghĩ gì đâu! Nhưng đồng thời cô bé lại tự hỏi lòng: “Thúy Thúy, mày nghĩ gì thế?”, rồi thăm trả lời: “Tao nghĩ nhiều lắm, rất nhiều, nhưng lại chẳng biết nghĩ những gì.” Quả thật cô bé đang nghĩ và

quả thật ngay cả bản thân, cô bé cũng không biết mình nghĩ những gì. Người em phát triển rất hoàn hảo, một “việc lạ” tự nhiên đến tuổi xảy ra trên người cũng khiến cô bé có nhiều điều suy nghĩ hơn.

Ông ngoại biết sự việc đó tất ảnh hưởng đến cháu gái nên tâm tình của ông cũng có khác ít nhiều. Ông ngoại là người sống bảy mươi năm trong hoàn cảnh thiên nhiên, nhưng những sự việc tự nhiên của con người thì có việc ông không thu xếp, bố trí được. Thúy Thúy lớn lên khiến ông nhớ ra một số việc cũ, tìm lại được một số thứ trong câu chuyện đã bị cả đồng thời gian chôn vùi.

Mẹ của Thúy Thúy có một lúc nào đó giống hệt Thúy Thúy bây giờ. Mi dài, mắt to, da dẻ hồng hào. Cũng ngoan ngoãn đến mức ai thấy cũng thương, hiểu được một số điều tế nhị khiến người lớn vui lòng, cũng dường như không bao giờ có thể xa rời gia đình. Nhưng một việc bất hạnh đã xảy ra, con gái ông quen biết người lính ấy. Theo ông già, về việc này chẳng ai có tội cả mà “Trời” nên chịu trách nhiệm. Ông ngoại Thúy Thúy tuy ngoài miệng không hề oán Trời, nhưng trong thâm tâm, ông không sao đồng ý được với cách thu xếp không may đó. Rốt cuộc ông vẫn còn như bọn trẻ, nói là bỏ qua nhưng chính đó lại là sự việc không sao chịu đựng nổi để có thể bỏ qua.

Hơn nữa, lúc đó còn có Thúy Thúy, nếu như Thúy Thúy bây giờ lại như mẹ thì với tuổi của ông cụ như hiện nay, ông còn có thể nuôi nổi đứa trẻ sơ sinh như thế hay không? Người đồng ý nhưng thân chẳng bằng lòng. Người đã già quá rồi, nên nghỉ ngơi đi thôi. Là một người nông thôn chất phác, hiền lành, tất cả những vất vả và bất hạnh phải nếm trải thì ông đã từng nếm trải rồi. Giả dụ ở đâu đó trên cao có Thượng đế, Thượng đế có đôi tay chi phối được tất cả thì việc rõ ràng đầu tiên và biện pháp hết sức công bằng là nên cho ông đi trước, sau đó nên cho bọn trẻ được hưởng phần đáng được hưởng trong cuộc sống mới.

Nhưng ông quán đò lại không nghĩ như thế. Ông lo cho Thúy Thúy. Có lúc nằm trên phiến đá ngoài cửa, ông ngắm sao và nghĩ đến tâm sự của mình.

Ông cho rằng chết là việc sắp tới rồi. Chính vì Thúy Thúy đã lớn mà chứng minh ông quả thật đã già. Bất kể thế nào, ông phải tìm một chôn nương tựa cho cháu gái. Thúy Thúy chính do mẹ nó giao cho ông, nay Thúy Thúy đã lớn, ông cũng cần giao cháu cho một người, có thế ông mới xong mọi việc. Nhưng giao cháu cho ai đây? Giao vào nơi nào thì cháu gái mới được yên ổn?

Mấy hôm trước, cậu Cả Thiên Bảo nhà Thuận Thuận lúc qua đò có nói chuyện với ông. Anh chàng mau mồm, ruột ngựa ấy ngay câu đầu tiên đã nói:

- Bác ơi, Thúy Thúy nhà bác lớn lên xinh đẹp quá. Hai năm nữa, nếu cháu rồi rãi được ở lại Trà Đồng lo liệu mọi việc, không phải bay khắp nơi như con quạ nữa thì nhất định tối nào cháu cũng tới suối này hát cho Thúy Thúy nghe.

Ông già mỉm cười khích lệ lời thổ lộ ấy, rồi vừa kéo đò vừa nheo mắt lại ngắm cậu Cả. Thế là cậu Cả lại nói:

- Thúy Thúy được nuông chiều quá, cháu lo cô ấy chỉ thích hợp nghe tiếng hát của người Trà Đồng chứ không thể làm mọi việc thực sự của nàng dâu như con gái Trà Đồng. Cháu thích một người yêu có thể nghe cháu hát, song càng không thể thiếu một người vợ biết lo toan việc nhà. “Vừa muốn ngựa không ăn cỏ, vừa muốn ngựa chạy được nhanh”, đó là câu người xưa nói thay cháu đây!

Ông quản đò thông thả xoay đò lại cho đuôi đò cập bến rồi nói:

- Thiên Bảo, việc đó rồi cũng có đấy! Cháu cứ đợi mà xem.

Sau khi chàng trai đó đi rồi, ông già mới nhẩm lại những lời thẳng thắn nói ra từ miệng một người đàn ông. Quả thật ông vừa lo lại vừa vui. Nếu cần phải giao Thúy Thúy cho một người thì người như Thiên Bảo có thích hợp

chăm sóc Thúy Thúy hay không? Nếu giao cho anh ta thì Thúy Thúy có bằng lòng không?

## 8

SÁNG SỚM NGÀY MÔNG NĂM, TRỜI MƯA BỤI, nước cho thuyền rồng đã dâng lên ở phía thượng du, nước sông đã chuyển sang màu đỏ xanh. Ông quản đò vào thành mua một số thứ cần dùng để ăn tết. Ông đội nón làm bằng lá cọ, xách một cái làn, một quả bầu to để đựng rượu, vai còn vắt một cái dây hai túi<sup>[21]</sup>, trong đó có một xâu gồm sáu trăm tiền. Vì là ngày tết nên rất nhiều người từ xóm lớn, thôn nhỏ mang tiền, gánh hàng vào thành bán và mua. Những người này dậy từ rất sớm nên sau khi ông ngoại đi rồi, con chó vàng trông đò cùng Thúy Thúy. Thúy Thúy đội trên đầu cái nón mới tinh, kéo hết chuyển đò này đến chuyển đò khác chở khách qua lại. Con chó vàng ngồi ở đầu đò. Mỗi khi đò cập bến, nó nhảy trước lên bờ cắn chặt dây chèo khiến ai đi đò cũng thích thú. Có một số khách là dân quê cũng mang chó vào thành. Đúng như tục ngữ thường nói, “chó cậy gần nhà”, một khi chó rời khỏi nhà thì dù có đi cạnh chủ cũng trở nên hết sức hiền lành. Khi chó ấy qua đò, con chó của Thúy Thúy thế nào cũng tới đánh hơi. Nhận được từ Thúy Thúy một ánh mắt, con Vàng hình như hiểu ý chủ nên không dám có hành động nào khác. Cho mãi đến khi nhảy lên bờ làm xong việc kéo dây chèo, thấy con chó lạ leo núi thì thế nào con Vàng cũng đuổi theo. Nó hoặc đánh hơi người chủ của con chó kia, hoặc đuổi theo con chó lạ. Lúc ấy Thúy Thúy bực mình gọi to: “Vàng, Vàng, mày làm gì thế? Còn có việc phải làm, mày đã chạy à?”, thế là con Vàng vội trở về đò rồi đánh hơi khắp sàn đò, mãi không thôi. Thúy Thúy mắng:

- Này làm cái trò điên gì thế? Bắt chước ai thế? Còn không ngồi im ở đầu đò hay sao?

Con Vàng cực kỳ hiểu biết, tức khắc trở về chỗ cũ, chỉ thỉnh thoảng như nghĩ đến gì đó mà khe khẽ sủa lên mấy tiếng.



Mưa mãi không tạnh, một màn khói phủ lên suối. Khi nào không có việc gì làm trên đò. Thúy Thúy liên tính nhâm về hành trình của ông ngoại. Cô biết chuyện này ông ngoại đến những đâu, gặp những ai, nói những chuyện gì, kể cả tình hình bên cổng thành hôm nay như thế nào. Như người ta nói “trong lòng có quyền sở, Thúy Thúy tính rõ ràng như chính mắt trông thấy. Cô lại hiểu tính ông ngoại, hễ gặp người quen là lính cũ trong thành thì bắt kể là người coi ngựa hay lính nuôi quân, bao giờ cũng nói lời chúc tụng cần có trong ngày tết. Người này nói: “Ông đội<sup>[22]</sup>, ngày tết ăn no uống say nhé!”, thì người kia nói: “Ông quản đò, ông cũng ăn no uống say nhé!”. Có khi ông ngoại cũng chúc như thế mà người kia nói: “Có gì mà ăn no uống say? Bón lạng<sup>[23]</sup> thịt, hai bát rượu, làm sao no được, say được?” thì ông ngoại ắt thành thực khấn khoản mời người quen ấy về núi Bích Khê uống cho đã. Nếu người nào ngay lúc ấy muốn uống rượu trong bầu thì ông ngoại đưa ngay bầu rượu cho người ấy, không hề keo kiệt. Uống một ngụm xong mà người lính già kia đưa lưỡi liềm mép khen rượu ngon thì ông ngoại lại nài người ấy uống thêm ngụm nữa. Nếu lúc đó rượu không còn bao nhiêu, ông ngoại ắt chạy tới hàng quen mua đầy bầu rượu mới thôi.

Thúy Thúy còn biết ông ngoại sẽ tới bến nói chuyện với thủy thủ của những thuyền vừa cập bến được một vài ngày, hỏi thăm giá gạo, giá muối dưới hạ du. Có lúc ông cụ khom lưng chui vào khoang thuyền sặc mùi cá cùng mùi dầu mỡ, mùi dấm, mùi khói củi, khi đó các thủy thủ sẽ vốc một nắm táo đỏ trong vò đưa cho ông ngoại. Hồi lâu, khi ông già về đến nhà bị Thúy Thúy oán trách thì nắm táo đỏ đó sẽ thành thứ hoà giải giữa ông và cháu. Hễ ông ngoại đến phố bờ sông, thế nào cũng có rất nhiều ông chủ hiệu biếu bánh chưng và những thứ khác, tỏ lòng kính trọng ông quản đò hết lòng với chức trách. Tuy ông kêu, “Tôi đã mang cả một đồng thế này, mang nữa thì gãy xương già này mất”, nhưng bất kể thế nào, dù ít dù nhiều ông cũng phải nhận. Khi tới bên phản thịt của hàng thịt lợn, ông muốn mua thịt nhưng người ta không chịu nhận tiền. Nếu người mổ lợn không chịu nhận tiền, ông đành sang hàng khác mua chứ quyết không nhận chút lợi đó. Người mổ lợn nói:

- Cụ ơi, cụ cố chấp thế để làm gì? Cháu có bắt cụ phải cày ruộng đâu!

Nhưng nói thế nào cũng không nghe vì ông già cho đó là tiền mồ hôi nước mắt, không so với việc khác được. Nếu người mổ lợn vẫn không chịu nhận tiền thì ông già sắp sẵn số tiền phải trả rồi bắt thỉnh linh ném tiền vào ống đựng tiền dài mà to rồi xách thịt bỏ đi. Người bán thịt biết tính ông già như thế nên khi ông già mua thịt, bác ta chọn miếng thịt ngon nhất, lại cố ý cân thừa ra. Ông cụ kịp thời trông thấy ắt nói:

- Nay ông chủ, tôi không cần chỗ thịt ngon đâu. Thịt chân giò là thứ thịt mà người trong thành thái chỉ để xào với mực, ông chủ đừng có đùa với tôi. Tôi ưa thịt dọi, chỗ nhiều bì để về hầm với củ cải nhắm rượu.

Nhận thịt xong, ông già đếm lại tiền trước khi trao, lại bảo người bán thịt đếm lại nhưng chủ hàng vẫn bỏ ngoài tai, ném luôn tiền kê xung xoeng vào ống tre dài. Thế là ông quản đồ mỉm cười rất dễ thương bỏ đi. Người hàng thịt và những người mua thịt khác thấy vẻ mặt đó đều cười hồi lâu.

Thúy Thúy còn biết thế nào ông ngoại cũng đến nhà ông Thuận Thuận.

Thúy Thúy ôn lại mọi chuyện được nghe, được thấy trong hai ngày tết Đoan Ngọ của hai năm. Lòng cô bé rộn lên niềm vui sướng, dường như trước mắt có một vật gì đó, chẳng khác gì bông hoa quỳ màu vàng lung linh mà khi nhắm mắt nằm trên giường sáng nay trông thấy nhưng không nắm bắt được. Cái vật đó trông rõ ràng ở ngay trước mắt nhưng nắm không được mà nhìn cũng không được chuẩn.

Thúy Thúy nghĩ: “Ồ Bạch Kê Quan có hồ thật sao?”. Cô không biết vì sao bỗng lại nghĩ đến Bạch Kê Quan. Thế là lại nghĩ: “Ba mươi hai người chèo sáu mái chèo, khi ngược dòng gặp gió thì giương buồm lớn gồm một trăm vuông vải ghép thành, trước tiên lên thuyền lớn ở đây rồi tới hồ Động Đình, thật nực cười...”. Cô bé không biết hồ Động Đình rộng chừng nào, cũng chưa bao giờ thấy thuyền lớn đến như thế. Nhưng nực cười hơn nữa là tự cô bé cũng không biết tại sao mình lại nghĩ đến chuyện này.

Một toán người qua đò, có quang gánh, người chạy việc, còn có hai mẹ con. Người mẹ mặc quần áo màu chàm mới tinh, giặt và hồ thật cứng, cô con gái đánh má hồng, mặc quần áo mới, như tới nhà người quen trong thành chúc tết và xem đua thuyền rồng. Sau khi mọi người lên đò và đã ổn định, Thúy Thúy vừa nhìn cô bé vừa kéo đò qua suối. Thúy Thúy đoán cô bé đó chừng mười tuổi, có vẻ được chiều, dường như chưa bao giờ xa mẹ. Cô bé đi đôi giày mũi nhọn quang dầu, mặt giày đôi chỗ lấm bùn, quần vải màu xanh biếc ngả tím. Thấy Thúy Thúy nhìn mãi mình, cô bé cũng nhìn lại Thúy Thúy, hai mắt long lanh như hai viên bi thủy tinh. Người đàn bà có vẻ là mẹ hỏi Thúy Thúy bao nhiêu tuổi. Thúy Thúy chỉ cười, không muốn trả lời, bèn hỏi lại cô bé bao nhiêu tuổi. Nghe người mẹ bảo mười hai tuổi, Thúy Thúy không nhin được cười. Rõ ràng hai mẹ con này là vợ và con gái một nhà giàu, có thể nhận ra từ dáng vẻ của họ. Thúy Thúy nhìn kỹ cô bé và phát hiện cổ tay cô bé còn đeo một cái vòng bạc hình xoắn thừng sáng loang loáng khiến Thúy Thúy rất thích. Đò cập bờ, khách lần lượt lên khỏi đò, người đàn bà lần trong túi ra một đồng tiền gửi vào tay Thúy Thúy rồi đi. Lúc ấy Thúy Thúy quên khuấy mất quy tắc của ông ngoại, không cảm ơn cũng không trả lại tiền, chỉ đứng ngây ra nhìn theo cô bé đi lẫn trong đoàn người. Khi họ sắp leo qua đỉnh núi nhỏ, Thúy Thúy mới hốt hoảng đuổi theo, trả đồng tiền cho người đàn bà ở trên đỉnh núi. Bà kia nói:

- Ta cho cháu đấy mà!

Thúy Thúy không nói gì, chỉ mỉm cười lắc đầu. Không đợi bà ấy nói thêm, cô bé chạy thật nhanh xuống bên đò.

Về đến bến, bờ bên kia lại có người gọi đò, Thúy Thúy đưa đò sang. Chuyến đò thứ hai có bảy người, lại cũng có hai cô bé ăn mặc sạch sẽ để đi xem thuyền rồng. Hai em này không được xinh vì thế Thúy Thúy càng không thể quên được cô bé lúc trước.

Người đi đò hôm nay thật đông, trong số đó, các cô bé cũng nhiều hơn ngày thường. Thúy Thúy ở trên đò kéo chèo cho đò rời bến, cốt để xem có cái gì đẹp, cái gì kỳ lạ, nên cô bé cứ ngây người, mi mắt đỏ mọng, không

vẽ nào không để lại ấn tượng trong ký ức cô bé. Khi không có khách qua đò, đợi ông ngoại thì ông ngoại chẳng về, Thúy Thúy bèn cố gắng ôn lại dáng vẻ của những cô bé đó và khe khẽ ngân nga cái gọi là bài hát:

*Bạch Kê Quan có hổ cắn người,*

*Không cắn ai khác,*

*Trước hết cắn tiểu thư con ông tổng đoàn...*

*Cô chị cài một chiếc trâm vàng,*

*Cô Hai đeo một chiếc xuyên bạc,*

*Chỉ có cô Ba tôi đây chẳng đeo gì,*

*Suốt năm trên tai chỉ đeo sợi giá đỡ.*

Trong thành có người về quê, trông thấy ông quản đò đứng trước tiệm rượu ghé miệng bầu nhường cho một thủy thủ trẻ, mời anh ta uống rượu trắng ông mới mua. Khi Thúy Thúy hỏi, người ấy kể lại những điều trông thấy. Thúy Thúy cười ông ngoại hào phóng không phải lúc, không phải chỗ. Người qua đò đi rồi, cô bé lại ngồi trên thuyền khe khẽ hát bài hát thầy mo đón thần. Điệu hát ấy rất uyển chuyển, êm ái, trong niềm vui vương một chút buồn; đoạn kết có lời như sau:

*Dài lâu phúc lộc ấy ơn thần,*

*Mưa thuận gió hoà thần có tâm.*

*Ngon ngọt rượu cơm bày trước mắt,*

*Lợn dê béo tốt lửa đang hâm.*

...

Hồng Tú Toàn, Lý Hồng Chương<sup>[24]</sup>.

*Lúc sống hai ông là bá vương.*

*Giết người, đốt nhà, thủ tiết, tận trung đều đúng độ,*

*Nay ngồi chung chiếu chảnh cần nường.*

...

*Ăn thông dong, uống thông dong,*

*Gió mát, trăng thanh dễ vượt sông.*

*Tay nắm tay về khi say khướt,*

*Tôi hát một bài tiền hai ông.*

Hát xong, Thúy Thúy thấy hơi buồn. Cô bé nghĩ đến ánh lửa bập bùng, tiếng trống, tiếng tù và ở cánh đồng bằng phẳng trong lễ hoàn nguyện<sup>[25]</sup> hồi cuối thu.

Xa xa, trống đã vang lên. Thúy Thúy biết lúc này thuyền rồng có vẽ những đường chỉ dài màu đỏ chót đã được đưa xuống nước. Mưa lâm thâm vẫn chưa tạnh, một màn khói bao phủ mặt suối.

## 9

KHI ÔNG NGOẠI VỀ ĐẾN NHÀ, ÁNG CHỪNG ĐÃ VÀO lúc thường ngày ăn cơm sáng; trên vai, trên tay đều là hàng mua về. Vừa lên đến đỉnh núi, ông đã gọi cháu, bảo Thúy Thúy đưa đồ sang đón. Thúy Thúy thấy bao nhiêu người đều vào thành, đang cuống lên ở trên đò không biết làm sao thì nghe tiếng ông gọi. Em mừng quá, lạnh lạnh đáp:

- Ông ơi, ông ơi, cháu đến đây!

Xuống đến bên, ông ngoại lên đò, bỏ những thứ mang trên vai, trên tay xuống đầu đò, rồi vừa giúp cháu kéo đò vừa rụt rè bẽn lẽn cười như đứa trẻ:

- Cháu sốt ruột lắm, phải không nào?

Lẽ ra Thúy Thúy trách ông, nhưng cô bé chỉ đáp:

- Ông ơi, cháu biết ông đứng ở phố bờ sông nài người ta uống rượu, vui quá nhỉ!

Cô bé biết ông ngoại được vào phố chơi thì rất vui; nhưng nói điều đó ra, ông ngoại sẽ càng ngượng nên em không nói gì.

Cô bé nhìn những thứ đặt ở đầu đò thì không thấy bầu rượu, bẽn cười giễu:

- Ông ơi, ông hào phóng quá nhỉ, ông đội và khách đi thuyền được mời uống rượu đến mức đưa luôn cả bầu rượu vào bụng!

Ông quản đò cười:

- Đâu có, đâu có! Bầu rượu của ông bị đại ca Thuận Thuận giữ lại rồi. Ông ấy thấy ông mời người ta uống rượu ngay trên phố thì nói: “Này ông quản đò, ông đừng chơi ngông! Như thế là không được. Ông có mở lò rượu đâu

mà hoang toàng như thế? Thôi, bỏ cái bầu lại đây, mời tôi uống cạn hết nhé!”. Ông ấy bảo mời tôi uống cạn hết nhé nên ông bỏ bầu lại. Nhưng ông đoán, ông ấy chỉ đùa ông thôi, nhà ấy còn thiếu rượu trắng hay sao? Thúy Thúy, cháu nói...

- Ông ơi, ông tưởng rằng người ta thực sự muốn uống rượu của ông nên mới đùa như thế hay sao?

- Thế thì là thế nào?

- Ông yên tâm đi, nhất định người ta thấy ông mời khách không phải chỗ nên mới giữ bầu rượu của ông lại. lát nữa thế nào họ cũng đem trả, vậy mà ông còn chưa hiểu à? Thật là...

- Ủ, quả là như thế thật!

Nói đến đây, thuyền đã cập bờ. Thúy Thúy tranh chuyên đồ cho ông nhưng cũng chỉ xách được con cá với cái đĩa hai túi. Tiền trong túi đầy đã tiêu hết nhưng có một gói đường trắng và một gói bánh.

Hai ông cháu vừa chuyển được các thứ mua lên nhà thì bờ bên kia lại có người gọi ò. Ông già bảo cháu trông thật, cá kẻo mèò rừng tha mất, còn mình giành lấy việc đưa ò. lát sau có tiếng ông già cùng người đi ò kéo nhau lên nhà. Thì ra người ấy đưa trả bầu rượu. Ông quản ò nói:

- Thúy Thúy, cháu đoán thế mà đúng, quả nhiên người ta đã đem trả bầu rượu đây này!

Thúy Thúy chưa kịp vào bếp thì ông cụ cùng một chàng trai mặt đen đen, vai rộng bước vào nhà. Thúy Thúy và người khách đều cười khi nghe ông cụ nói tiếp. Người khách lại cười với Thúy Thúy. Cô bé dường như hiểu vì sao người ta nhìn mình nên ngượng ngùng đi vào bếp nhóm lửa. Dưới bên ò lại có người gọi, cô bé vội chạy ra cửa, xuống ò, đưa khách qua suối. Tiếp đó lại có người qua suối nữa. Trời tuy mưa nhỏ nhưng khách qua ò

thật đông, ba chuy<sup>ể</sup>n đò liền một lúc. Ở trên đò, Thúy Thúy vừa kéo dây chèo vừa nghĩ đến tính khí buồn cười của ông ngoại.

Không hiểu sao Thúy Thúy cảm thấy người khách từ trong thành đưa trả bầu rượu này rất quen. Mắt nhìn rõ là người quen nhưng cô bé không nhớ đã gặp người ấy ở đâu. Vì không cố nghĩ xem đã từng gặp người ta ở đâu nên Thúy Thúy cũng không đoán được thân thế người ấy.

Ông ngoại đứng trên bờ đá gọi:

- Thúy Thúy, cháu lên đây nghỉ rồi còn tiếp khách!

Lẽ ra không có ai gọi đò, Thúy Thúy cũng muốn lên nhà nhóm lửa, nhưng ông ngoại gọi thì em lại không muốn lên nhà nữa.

Khách hỏi ông ngoại có vào thành xem đua thuyền không, ông quản đò nói còn phải trông đò. Hai người lại nói một số chuyện khác, cuối cùng khách mới đi thẳng vào chuyện chính:

- Bác ơi, Thúy Thúy nhà bác lớn thật rồi, càng lớn càng xinh đấy!

Ông quản đò cười, thâm nghĩ: “Cậu em nói y hệt cậu anh, thật là thẳng thắn”, nhưng khi nói thì lại là:

- Na Tổng này, vùng này người đáng để cho mọi người khen chỉ có mình cháu, ai cũng bảo cháu đẹp trai. “Con báo trên non, con trĩ bên suối”, đó là lời người ta khen những nét đẹp của cháu đấy!

- Nhưng như thế không được công bằng.

- Rất công bằng đấy chứ! Bác nghe người đi thuyền nói, lần trước cháu áp tải thuyền, thuyền đến bãi Bạch Kê Quan phía dưới Tam Môn thì xảy ra sự cố, cháu đã cứu được ba người trong sóng dữ. Các cháu qua đêm trên bãi sông. Con gái trong thôn ấy biết tin, họ ở ngoài lều của cháu hát suốt đêm, chuyện ấy có thật không?



- Không phải con gái hát suốt đêm mà là sói gào. Nơi ấy nổi tiếng là lắm sói, chúng chỉ rình có dịp là xơi chúng cháu.

Ông quản dò lại cười:

- Khéo thật đấy! Người ta nói thế mà đúng. Sói chỉ thích ăn thịt con gái, trẻ con và thanh niên đẹp trai. Loại xương xấu già lão như bác, sói chẳng thèm.

Chàng trai nói:

- Bác ơi, bác ở đây đã nhìn hàng mấy vạn lần mặt trời mọc, người ta đều nói miền chúng ta đây phong thủy rất tốt, sản sinh ra người nổi tiếng. Vậy mà không hiểu nguyên nhân gì, đến nay chưa có người xuất sắc nào xuất hiện?

- Cháu nói nơi có phong thủy tốt thì phải có người nổi tiếng phải không? Bác cho rằng người như thế không sinh ra ở một nơi nhỏ bé như chúng ta đây cũng chẳng có gì phải ngại. Chúng ta có các chàng trai thông minh, chính trực, dũng cảm, cần cù lao động là đủ rồi. Mấy cha con nhà cháu cũng đủ làm vẻ vang cho nơi đây.

- Bác ơi, bác nói rất hay, cháu cũng nghĩ như thế. Nơi này không có người xấu mà chỉ có người tốt. Như bác đấy, tuổi tuy già mà cứng cỏi như cây gỗ nam<sup>[26]</sup>, vững chãi bám rễ ở nơi này, vừa ngay thẳng, vừa hào phóng, thật khó có được người như thế!

- Bác già lão rồi, nói làm gì nữa. Nắng, mưa, đường xa gánh nặng, lúc thì ăn uống no nê, lúc thì chịu đói chịu rét, phận mình đã nếm đủ cả, chẳng bao lâu nữa sẽ nằm trong đất giá lạnh nuôi giòi. Những gì có được trên thế gian này là phần của đám thanh niên các cháu. Các cháu hãy làm cho thật tốt, cuộc đời không phụ các cháu thì các cháu cũng chớ phụ cuộc đời.

- Bác ơi, bác cần cù như thế, bọn trẻ chúng cháu xin noi theo, không dám phụ cuộc đời đâu ạ.

Chuyện trò hồi lâu rồi cậu Hai muốn về. Ông quản đò ra cửa gọi Thúy Thúy lên nhà nhóm lửa thổi cơm, ông sẽ thay cô bé trông đò. Thúy Thúy còn dửng dăng chưa muốn lên thì khách đã xuống đò. Khi cô bé toan kéo chèo, ông ngoại cô ý ra về trách:

- Thúy Thúy, cháu không lên nhà, lẽ nào bắt ông phải làm nàng dâu nấu cơm hay sao?

Thúy Thúy liếc mắt nhìn khách thấy người ấy đang chăm chăm nhìn mình bèn ngoảnh mặt đi. Khách đứng trên đầu thuyền gọi chuyện:

- Thúy Thúy, ăn cơm xong, em và ông đi xem đua thuyền chứ?

Không trả lời thì không tiện, Thúy Thúy đành đáp:

- Ông ngoại bảo không đi, đi thì không ai trông đò.

- Thế còn em?

- Ông không đi thì em cũng không đi.

- Em cũng phải trông đò à?

- Em cùng ông em trông đò.

- Anh nhờ một người đến trông hộ đò, được không?

“Sầm” một tiếng, đầu đò chạm vào mô đất bên bờ. Đò cập bến rồi, cậu Hai nhảy lên bờ, đứng trên đó nói:

- Thúy Thúy, cảm ơn em... Về đến nhà là anh nhờ người trông đò cho hai ông cháu. Hai ông cháu mau ăn cơm đi, lát nữa tới nhà anh mà xem đua thuyền. Hôm nay người đi xem đông lắm đấy!

Thúy Thúy chưa hiểu ý tốt của người trai trẻ ấy, không hiểu vì sao cứ phải đến nhà anh ta để xem đua thuyền? Cô bé mím miệng cười, đưa đò trở về

bờ bên nhà. Khi tới bờ bên ấy, cô bé thấy người khách kia vẫn còn đứng trên núi. Thúy Thúy lên nhà vào bếp nhóm lửa, em vừa bỏ nắm cỏ còn hơi ẩm vào bếp, vừa hỏi ông ngoại đang nhắc thử bầu rượu mà khách vừa trả trên tay:

- Ông ơi, người ấy bảo về đến nhà là nhờ người tới trông đò thay cho ông để hai ông cháu cùng đi xem đua thuyền. Ông có đi không?

- Thế cháu có thích đi không đã?

- Cháu thích hai ông cháu cùng đi. Người ấy tốt thật, hình như cháu có quen anh ấy. Anh ấy là ai thế?

Ông quản đò nghĩ, thế này thì tốt rồi, người ta cũng cảm thấy cháu ta tốt. Rồi ông cười bảo cháu:

- Thúy Thúy, cháu không nhớ hồi trước khi cháu ở trên bên sông, có người dọa cho cá lớn ăn thịt cháu à?

Thúy Thúy biết là ai rồi nhưng vẫn giả vờ chưa biết:

- Anh ấy là ai?

- Là cậu Hai con ông quản bến Thuận Thuận. Cậu ấy biết cháu mà cháu lại không biết cậu ấy! - Ông tợp một hớp rượu rồi thì thầm nói như khen rượu lại như khen ai đó - Tuyệt thật, khéo thật, thật khó có.

Khách qua đò đứng dưới bên lại gọi đò. Miệng ông lão vẫn lẩm bẫm “Tuyệt thật, khéo thật...” trong lúc vôi vãi xuống đưa đò.

# 10

LÚC ĂN CƠM, CÓ NGƯỜI ĐỨNG BÊN KIA BỜ GỌI ĐÒ. Thúy Thúy tranh lấy phần việc đưa đò. Tới nơi, mới biết người qua đò là người của nhà ông quản bến sai đến trông đò. Vừa thấy Thúy Thúy, người đó đã nói:

- Cậu Hai bảo hai ông cháu ăn xong cơm là đi ngay, cậu ấy đã xuống thuyền đưa rồi.

Khi gặp ông quản đò, người ấy lại cũng nói y như thế:

- Cậu Hai bảo hai ông cháu ăn cơm xong thì đi ngay, cậu ấy đã xuống thuyền rồi.

Dỏng tai lên nghe, thấy tiếng trống xa xa đã bắt đầu dồn dập. Tiếng trống ấy làm người ta nghĩ đến những con thuyền rất hẹp vạch tuyến đường thật dài và thật đẹp trên mặt nước khi thẳng tiến trên sông.

Người vừa đến xuống ngay bến đò mà không chịu uống trà. Khi hai ông cháu ăn cơm có mời anh ta một chén rượu, nhưng anh ta vẫn lắc đầu từ chối. Ông quản đò nói:

- Thúy Thúy, ông không đi, cháu đi cùng con Vàng có được không?

- Ông không đi thì cháu cũng không đi.

- Ông đi thì sao?

- Cháu vốn không định đi, nhưng cháu đưa ông cùng đi.

Ông ngoại mỉm cười:

- Thúy Thúy, cháu đưa ông đi, hay lắm, cháu đưa ông đi!

Khi hai ông cháu tới bờ sông dưới thành thì trên bờ đã đứng đầy người. Mưa bụi đã tạnh hẳn nhưng mặt đất còn ẩm ướt. Ông bảo Thúc Thúc vào phố lên gác sàn nhà ông quản bến mà xem, nhưng Thúc Thúc cho rằng đứng trên bờ xem thích hơn, hai ông cháu bèn đứng trên bờ sông. Lát sau, ông Thuận Thuận cho người mời hai ông cháu lên nhà.

Trên gác sàn đã có rất nhiều người. Hai mẹ con nhà giàu khiến Thúc Thúc phải chú ý lúc sang đèn sáng nay được ông Thuận Thuận khoản đãi, chiếm một chỗ tốt nhất bên cửa sổ. Vừa thấy Thúc Thúc, cô bé kia liền nói:

- Chị đến đây, chị đến đây!

Thúc Thúc bèn lên đi tới, ngồi sau hai mẹ con. Ông ngoại liền bỏ đi ra ngoài.

Ông quản đèn không xem đua thuyền mà được một người quen kéo đi xem cối xay nước ở một nhà xay sát phía thượng du, cách đó nửa dặm đường. Thì ra ông quản đèn rất thích cối xay nước. Trong một ngôi nhà lá nhỏ tựa núi kề sông có một thớt đá tròn, được cố định bằng một trục ngang đặt hơi xiên trên cối đá. Khi cửa đập nước được kéo lên, nước tuôn ra làm xoay bánh xe đặt phía dưới nước, thớt đá bên trên bèn xoay tít. Người trông nom cối xay đổ thóc vào cối rồi lấy gạo đã xay xong bỏ vào giần để trong góc nhà giần hết cám đi. Cám vương vãi khắp đất; trên vuông khăn trắng đội đầu, trên cổ, trên vai người trông cối cũng toàn là cám. Hôm nào đẹp trời, người đó trồng hành tứ quý, củ cải, rau cải trên rẻo đất trống trước, sau cối; nếu đường dẫn nước sụt lở thì người ấy cỡi quần lợn xuống sông chắt đá lên sửa lại. Quản lý một cối xay thú hơn quản lý một con đèn, hễ nhìn là thấy ngay. Nhưng một người đưa đèn muốn có một chiếc cối xay là điều mong muốn hẳn. Theo lệ, các cối xay đều thuộc ông chủ nhỏ. Khi người quen đưa ông quản đèn đến nơi xay sát, đã nói cho ông biết chủ nhà xay sát này là ai. Hai người vừa quan sát khắp nơi vừa nói chuyện. Người quen ấy lấy chân đá vào thớt đá tròn nói:

- Người Trung Trại ở trên núi cao nhưng thích dựng nghiệp ở ven sông. Nhà này của ông tổng đoàn họ Vương trên Trung Trại, giá đến bảy trăm xâu tiền lớn<sup>[27]</sup>.

Ông quản dò liếc dọc ngang đôi mắt nhỏ, tỏ vẻ rất ngưỡng mộ sau khi đã xem khắp. Ông gật gù nhận xét rất thoả đáng về những vật dụng trong nhà xay xát. Sau đó hai người ngồi trên chiếc ghế dài bằng gỗ mộc chưa bào xong, người quen lại nói về tương lai của nhà xay xát, dường như đó là của hồi môn của con gái ông tổng đoàn. Người ấy nhân đó nhớ đến Thúy Thúy và nhớ đến việc cậu Cả nhà Thuận Thuận nhờ anh ta, bèn hỏi:

- Bác ơi, Thúy Thúy nhà bác bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười bốn rồi! - Nói xong ông quản dò thăm nhăm tính những năm tháng đã qua.

- Mười bốn tuổi mà giỏi giang nhỉ! Sau này ai lấy được cô ấy thật có phúc.

- Phúc gì mà phúc? Chỉ trợ trợ người không, làm gì có nhà xay xát làm của hồi môn!

- Người không thì đã sao nào? Hai bàn tay địch được đến năm nhà xay xát ấy chứ! Cầu Lạc Dương chỉ do hai bàn tay Lỗ Ban<sup>[28]</sup> mà dựng nên đấy thôi! - Người quen ấy dẫn hết lý này đến lý khác rồi cười.

Ông quản dò cũng cười, thăm nghĩ: “Sau này Thúy Thúy cũng dựng được cầu Lạc Dương thì mới là chuyện lạ!”.

Một lúc sau người kia lại nói:

- Trai tráng ở Trà Đồng người nào mắt cũng sáng, chọn vợ cũng rất tinh. Bác ơi, nếu bác không cả nghĩ thì cháu nói câu chuyện vui cho bác nghe!

- Chuyện vui như thế nào? - Ông quản dò thăm dò.

- Nếu bác không cả nghĩ thì chuyện vui này cũng có thể xem như chuyện thật. - Người kia lại nói.

Sau đó mới kể cậu Cả nhà Thuận Thuận khen Thúy Thúy đẹp như thế nào, lại nhờ anh ta thám thính một việc là xem ông quản đò nói thế nào. Sau đó anh ta kể lại tình hình nói chuyện giữa hai người:

- Cháu mới hỏi cậu Cả, này cậu Cả, cậu nói thật hay nói đùa đấy? Cậu Cả nói, cậu thám thính hộ tớ xem ông già nói sao. Tớ thích Thúy Thúy, muốn lấy Thúy Thúy, tớ nói thật đấy! Cháu nói, mồm mép tôi vụng lắm, nói ra ông cụ tát cho một cái thì sao? Cậu Cả nói, cậu sợ bị đánh thì nói như một câu chuyện vui, như thế thì không bị đánh đâu. Vì thế, cháu mới đem chuyện ấy coi như chuyện vui kể với bác. Bác ơi, bác nghĩ giùm cháu đi, mòng chín này anh ấy từ Xuyên Đông về gặp cháu, cháu nên trả lời anh ấy như thế nào?

Ông quản đò nhớ lại những lời chính cậu Cả đã nói với ông, biết cậu ta thật sự có ý đó, và còn biết ông Thuận Thuận cũng ưa Thúy Thúy, cho nên ông rất vui. Nhưng theo lệ thì việc này phải có người mang gói bánh điếm tâm đến tận nhà ông ở núi Bích Khê để thưa chuyện, có thế mới là thận trọng. Ông bèn nói:

- Khi nào cậu ta về thì cháu nói, ông cụ nghe xong câu chuyện vui thì cũng kể một câu chuyện vui. Ông cụ nói rằng, xe có đường của xe, ngựa có lối của ngựa. Cậu Cả đi đường xe thì phải có cha cậu làm chủ, nhờ người làm mới đến thưa chuyện với tôi. Còn nếu cậu Cả đi đường của ngựa thì bản thân cậu Cả phải làm chủ, đến đứng trên núi đối diện với bến đò hát ba năm sáu tháng cho Thúy Thúy nghe.

- Bác ơi, nếu hát ba năm sáu tháng mà làm rung động được trái tim của Thúy Thúy thì ngay ngày mai tự cháu sẽ đến hát.

- Cháu tưởng Thúy Thúy bằng lòng mà bác còn không bằng lòng hay sao?

- Không phải thế, người ta cho rằng bác bằng lòng thì Thúy Thúy không thể không bằng lòng.

- Không thể nói như thế được. Đây là việc của nó.

- Dù là việc của cô ấy thì người ta vẫn cho rằng hát ba năm sáu tháng dưới nắng, dưới trăng cũng không bằng một lời của bác.

- Vậy thì tôi nói đây. Chúng ta làm như thế này: khi Thiên Bảo từ Xuyên Đông trở về, cậu ấy phải cùng ông Thuận Thuận nói cho rõ ràng. Còn tôi, tôi cũng trước hết hỏi Thúy Thúy. Nếu con bé cho rằng sau khi đã nghe hát trong ba năm sáu tháng, rồi theo người hát ấy thì có ý nghĩa hơn, tôi sẽ đề nghị cậu khuyên Thiên Bảo hãy đi con đường quanh co khúc khuỷu của ngựa.

- Vậy thì hay lắm. Khi gặp Thiên Bảo cháu sẽ nói, tôi đã thua chuyện đứng đắn với bác ấy rồi, từ nay xem số phận của anh ra sao. Phải chờ xem số phận của anh ta thật, nhưng cháu hiểu rằng số phận của anh ta vẫn nằm trong tay bác đấy!

- Không phải như thế. Nếu tôi mà nắm vững được việc này thì tôi đã nhận lời rồi.

Hai người nói đến đây rồi cùng nhau đến một nơi khác xem con thuyền có ba khoang của ông Thuận Thuận mới mua. Còn trên lầu sàn của ông Thuận Thuận ở phố bờ sông, Thúy Thúy sau khi được con gái nhà tài chủ gọi đến ngồi cạnh, một chỗ ngồi rất tốt, nhìn qua cửa sổ, cô bé thấy mọi thứ trên sông rõ mồn một, nhưng lòng em vẫn bồn chồn. Những người chen chúc đứng xem ở mấy cửa sổ khác dường như thỉnh thoảng lại chuyển ánh mắt từ cảnh vật trên sông sang phía Thúy Thúy. Dăm ba người còn cố ý giả vờ có việc, từ phía lầu đằng kia đi tới phía này, thực ra chỉ để nhìn được kỹ mấy người ở chỗ Thúy Thúy. Thúy Thúy thấy mắt tự nhiên, chỉ muốn mượn có đi chỗ khác.



Lát sau pháo nổ vang dưới sông, mấy chiếc thuyền từ phía bên kia sông chèo thẳng sang bên này. Đi đầu là bốn chiếc thuyền cách nhau không xa như bốn mũi tên lao trên mặt nước. Được nửa đường, hai chiếc vượt lên trước. Lát sau, trong bốn chiếc thuyền lao sang, chỉ có một chiếc vượt khỏi ba chiếc dàn hàng ngang. Khi thuyền đó gần tới cửa Cục thuế quan thì đọt pháo thứ hai nổ vang, báo tin thuyền đó thắng. Lúc này phần thắng đã được tuyên bố dành cho con thuyền của đội phò bờ sông, thế là các nơi khác cũng nổ pháo chúc mừng. Con thuyền ấy chèo men theo phò bờ sông, phía dưới những lầu sà. Trống từng từng vang lên, trên bờ sông và trên các lầu sà đều nổi lên tiếng hò reo vui vẻ chúc mừng. Thúy Thúy trông thấy chàng trai đầu chít khăn đỏ cầm cờ nhỏ phát qua phát lại chỉ huy con thuyền tiến hay lùi chính là cậu Hai Na Tổng, người đến núi Bích Khê trả bầu rượu. Những việc ba năm trước còn in rõ trong lòng em: “Con cá lớn đớp em đấy!”, “Cá có đớp cũng chẳng việc gì đến anh!”, “Được nhé, anh mặc kệ đấy!”, “Vàng, Vàng, mày sữa cũng phải biết nhìn người chứ!”. Nhớ đến chó, Thúy Thúy mới chú ý và thấy con chó vàng ở bên cạnh không biết đã chạy đi đâu mất rồi. Em đứng lên, đi khắp lầu để tìm con Vàng, quên khuấy người đứng ở đầu thuyền.

Em vừa tìm chó trong đám đông, vừa lắng nghe người ta nói chuyện. Một người đàn bà mặt to béo nói:

- Không biết con gái nhà ai mà được ngồi chỗ tốt, ngay bên cạnh cửa sổ nhà ông Thuận Thuận thế nhỉ?

Một người đàn bà khác nói:

- Đấy là con gái đầu nhà ông tài chủ họ Vương. Hôm nay họ nói đến xem đua thuyền nhưng thực ra là đến xem người, đồng thời cũng để người ta xem mình. Có thể nào người ta mới được ngồi chỗ tốt như thế chứ!

- Bà bảo ai xem và xem ai?

- Ông tài chủ ấy muốn kết thông gia với ông Thuận Thuận.

- Cho cậu Cả hay cậu Hai?

- Cho cậu Hai. Lát nữa các bà sẽ được thấy Nhạc Vân, cậu ấy sẽ lên lầu chào mẹ vợ.

Một người khác nói xen:

- Việc đã thoả thuận xong rồi, rất xứng đôi. Người ta có của hồi môn là một nhà xay xát mới tinh, hơn đứt mười anh làm công ấy chứ!

Có người hỏi:

- Cậu Hai thì thế nào?

Một người khác nói khẽ:

- Cậu Hai có nói, cậu ấy chẳng cần xem mặt. Việc đầu tiên là cậu ấy không muốn làm chủ cái cối xay đó.

- Bà nghe chính cậu Nhạc Vân nói à?

- Tôi nghe người khác nói. Người ấy còn nói cậu Hai thích cô gái đưa đồ.

- Nhà xay xát không muốn, lại muốn đưa đưa đồ à?

- Ai biết đâu đấy! Vả chẳng con người ta là “thịt bò xào rau hẹ,” ai thích gì thì ăn thứ đó! “Nhưng mà đưa đồ không thạo thì chẳng bằng chọn cối xay”!

Lúc ấy mọi người nói chuyện mà mắt để cả ở trên sông, không một ai ngoảnh lại để ý đến Thúy Thúy đứng sau lưng họ.

Thúy Thúy đỏ bừng mặt bỏ đi nơi khác. Em lại nghe có hai người nữa nói về chuyện này. Một người nói.

- Mọi thứ đã thu xếp xong rồi, chỉ cần cậu Hai nói một lời là xong.

Một người khác lại nói:

- Chỉ cần thấy cậu ta hôm nay hăng hái là đoán được phải có một cô gái son trẻ ở trên bờ thì cậu ta mới hăng được như thế.

Ai là cô gái son trẻ đã làm cậu Hai xúc động đến thế?

Thúy Thúy hơi thấp nên đứng sau người ta, em không thấy được tình hình trên mặt sông, nhưng chỉ cần nghe tiếng trống mỗi lúc một gần, một vang; tiếng hò reo trên bờ từ xa tiến đến gần là cô bé biết thuyền cậu Hai đang đi dưới lầu. Người trên lầu cũng hò hét, trong tiếng hò ồn ào đó có tên của cậu Hai. Còn ở chỗ bà vợ nhà giàu kia cũng có người đốt bánh pháo Tiểu bách tử. Bỗng nhiên có tiếng hét kinh hãi rồi thấy rất nhiều người ủa ra cửa chạy xuống bờ sông. Thúy Thúy không biết đã xảy ra việc gì, em cuống lên, không biết nên trở về chỗ ngồi khi nãy hãy đứng nguyên sau lưng người ta thì hơn. Chợt em thấy phía đằng kia có người bung một cái khay, trên khay là một đĩa lớn bánh chung và bánh điểm tâm tới mời bà nhà giàu và cô tiểu thư. Thúy Thúy không tiện trở về chỗ ấy nữa, nên em cũng chen ra ngoài cửa, chạy xuống bờ sông xem thế nào. Khi tới con ngõ lát gạch cạnh hiệu bán muối dẫn xuống bờ sông, em đang đi giữa đám chân cột của lầu sàn thì đụng ngay một toán người xúm xít quanh cậu Hai đầu chít khăn đỏ. Thì ra cậu Hai sẩy chân ngã xuống sông nhưng đã từ dưới nước leo lên bờ. Ngõ quá hẹp, Thúy Thúy tuy nép sát vào một bên nhưng vẫn chạm khuỷu tay vào người đi qua. Cậu Hai thấy Thúy Thúy thì hỏi:

- Thúy Thúy, em đến đây à? Ông em có đến không?

Thúy Thúy đang đỏ bừng mặt không tiện trả lời, chỉ thầm nghĩ: “Không biết con Vàng chạy đi đằng nào rồi?”. Cậu Hai lại hỏi:

- Sao em không lên nhà anh mà xem? Anh đã dặn người nhà dành cho em một chỗ tốt đấy.

Thúy Thúy thầm nghĩ: “Nhà xay xát làm của hội môn, việc này lạ đây!”.

Cậu Hai không bảo được Thúy Thúy lên nhà nên sau đó ai đi đường người ấy. Lúc Thúy Thúy xuống đến bờ sông, trong lòng em tràn ngập một thứ gì đó không sao nói được cho rõ ràng. Phiền nào ư? Không phải. Lo buồn ư? Không phải. Vui sướng ư? Cũng không phải. Có việc gì làm cô bé này vui lên được đây? Bực mình chẳng? Đúng rồi, quả thật em dường như cảm thấy đang bực mình vì một người khác.

Người trên bờ sông đông quá. Chỗ nước nông ở bến thuyền, rồi trên cột buồm và trên mũi thuyền, thậm chí cả trên cột làm chân chống lâu sà cũng có người. Thúy Thúy tự nhủ: “Người đông như thế, có cái gì đáng xem?”. Trước hết em nghĩ có thể tìm thấy ông ở đâu đó trên thuyền, nhưng tìm một lúc lâu, tất cả mọi chỗ đều không thấy bóng dáng ông ngoại. Em chen xuống nước, vừa nhìn đã thấy ngay con Vàng nhà mình đang cùng một người làm công cho nhà Thuận Thuận đứng trên chiếc thuyền trống không cách bờ mấy trượng xem cảnh náo nhiệt. Thúy Thúy gọi lạnh lạnh, con Vàng giống tai nghênh đầu nhìn xung quanh rồi nhảy ùm xuống nước bơi về phía Thúy Thúy. Bơi đến bên chủ, mình con chó ướt những nước, nó luôn chân nhảy lên vẩy cho khô. Thúy Thúy mắng:

- Thôi đi, mà có ngã đâu, ai bảo mà nhảy xuống nước?

Rồi em và con Vàng đi tìm ông. Vừa đến cửa hàng gỗ trên phố thì Thúy Thúy gặp ông ngoại. Ông ngoại bảo:

- Thúy Thúy, ông vừa đến xem cối xay nước, thớt cối mới tinh, bánh xe chạy dưới nước cũng mới tinh, cả đến rạ lợp trên mái cũng mới. Đập nước ngăn một nguồn nước, khi kéo cửa đập lên thì bánh xe quay như con quay.

Thúy Thúy giả vờ hỏi:

- Cửa ai đấy hả ông?

- Cửa ai ấy à? Cửa ông tổng đoàn họ Vương ở trên núi đó. Ông nghe người ta nói, đó là cửa hội môn của con gái ông ở Trung Trại, thật là danh giá,

khoán hết bảy trăm râu tiền lớn cơ đấy. Đó là chưa kể guồng chạy sức gió và những thứ lật vạt khác.

- Ai lấy con gái nhà ấy hả ông?

Ông ngoại nhìn cháu gái, cười:

- Cá lớn đớp đây, cá lớn đớp đây!

Vì đã biết chuyện này nên Thúy Thúy giả vờ là không biết gì, lại hỏi:

- Ai sẽ được cối xay đó hả ông?

- Cậu Hai Nhạc Vân chứ ai! - Nói xong, ông già lại như tự nhủ, - Có người hâm mộ cậu Hai có được cối xay nước, có người hâm mộ cối xay nước vớ được cậu Hai.

- Ai hâm mộ ạ?

- Ông đây chứ ai nữa! - Nói xong, ông già cười.

Thúy Thúy nói:

- Ông say rồi!

- Nhưng cậu Hai khen cháu đẹp đấy!

- Ông ơi, ông điên rồi!

- Ông không say cũng chẳng điên... Thôi nào, ông cháu ta đi xem họ thả vịt đi!

Ông già còn định nói: “Cậu Hai bắt được vịt thì thế nào cũng biếu ông cháu mình.” Nhưng ông chưa kịp nói thì cậu Hai đã đến, đứng trước mặt Thúy Thúy mà cười.

Thế là cả ba người trở lên nhà cậu Hai.

# 11

CÓ NGƯỜI MANG LỄ TỚI NÚI BÍCH KHÊ. ÔNG QUẢN bến Thuận Thuận quả nhiên nhờ người làm môi đến nhà ông quản dò hỏi vợ cho con trai. Ông quản dò lường cuống đưa người ấy qua suối rồi cùng lên nhà. Thúy Thúy đang bóc đồ ở trước cửa, thấy khách đến cũng không chú ý. Nhưng vừa thấy khách vào cửa đã chúc mừng thì biết có chuyện rồi, không dám ngồi trước cửa nữa. Em giả vờ đuổi gà vào vườn rau, cầm sào tre có lấp lục lác rung lên, mồm khe khẽ suy, chạy ra chỗ tháp trắng đằng sau nhà.

Nói vài câu chuyện phiếm xong, khách đi vào đề chính, chuyển lời của ông Thuận Thuận. Ông quản dò không biết đáp ra sao, hai bàn tay to bè đây chai cứ bói rồi xoắn vào nhau, vẻ mặt dường như muốn nói: “Tuyệt đấy, khéo đấy!”, nhưng thực ra ông không hề nói như thế.

Khách thưa chuyện xong, hỏi ý kiến ông quản dò ra sao. Ông gật đầu cười:

- Cậu Cả Thiên Bảo muốn đi đường xe, như thế là hay lắm. Nhưng tôi còn phải hỏi Thúy Thúy, xem nó định như thế nào.

Sau khi khách ra về, ông quản dò đứng trên đầu đò, gọi Thúy Thúy xuống nói chuyện.

Thúy Thúy mang mẹt đồ đi xuống bến, lên đò, nũng nịu hỏi:

- Ông ơi, chuyện gì thế hả ông?

Ông già cười, không nói gì, chỉ nhìn cháu, nhìn thật lâu. Thúy Thúy ngồi xuống đầu đò, cúi đầu bóc đồ, tai lắng nghe tiếng chim hót trong rừng tre xa xa. Em nghĩ: “Ngày dài thật, chuyện của ông chắc cũng dài.” Tim em đập rộn lên.

Một lúc sau ông ngoại mới nói:

- Thúy Thúy, Thúy Thúy, vừa nãy người ấy đến làm gì, cháu có biết không?

- Cháu không biết! - Nói xong, em đỏ bừng cả mặt, cả cổ.

Ông ngoại nhìn cháu và hiểu ra tâm sự của Thúy Thúy. Ông đưa mắt dôi nhìn phía xa và trong làn sương mù như nhìn thấy mẹ Thúy Thúy mười lăm năm về trước. Lòng dịu hẳn, ông già khe khẽ tự nhủ: “Con thuyền nào cũng cần một cái bến, con chim nào cũng cần một cái tổ.” Ông nhớ tới những việc trước kia của người mẹ trẻ đáng thương, trong lòng có nỗi đau không nói ra được nhưng ông vẫn gượng cười.

Còn Thúy Thúy thì sao? Từ tiếng chim vàng, chim đỗ quyên hót riu rít trong núi và trong tiếng chạt tre sạt sạt của người chạt tre, em nghĩ đến rất nhiều chuyện. Câu chuyện hồ ăn thịt người, bài dân ca gồm bốn câu một đề chửi nhau, những hố vuông ở phường làm giấy, nước thép chảy ra trong lò nấu thép, tất cả những gì nghe thấy, nhìn thấy, em đều ôn lại. Sở dĩ em làm như thế là để mong quên hết một việc trước mắt, nhưng em đã làm. Ông ngoại nói:

- Thúy Thúy, ông quản bến Thuận Thuận có nhờ người làm mối cho cậu Cả Thiên Bảo, xin cháu về làm dâu, hỏi ông có bằng lòng không. Còn ông thì già rồi, vài ba năm nữa cũng đi thôi. Ông chẳng có việc gì không bằng lòng, nhưng đây là việc của cháu, cháu phải tự nghĩ và tự nói ra. Bằng lòng thì việc thành, mà không bằng lòng cũng chẳng sao.

Thúy Thúy đã hiểu ra. Người ta đến làm mối cho cậu Cả. Em không ngẩng đầu lên, tim đập thình thình, mặt đỏ bừng nhưng vẫn béc đỗ, thuận tay còn vút vò đỗ xuống suối. Nhìn chúng thong thả trôi theo nước, lòng em cũng đỡ bồi rối rất nhiều.

Thấy cháu gái mãi không lên tiếng, ông ngoại liền cười, bảo cháu:



- Thúy Thúy, cháu cứ nghĩ mấy ngày cũng không sao. Cầu Lạc Dương không phải trong một tối mà xây nên được, phải có thời gian. Lần trước Thiên Bảo đến đã nói với ông về chuyện này và ông đã bảo anh ta, xe có đường xe, ngựa có đường ngựa. Nếu muốn cha làm chủ, nhờ người làm mới đến thừa chuyện, đó là đường của xe. Còn nếu muốn mình là chủ thì hãy đứng trong rừng tre trên đầu núi đối diện với suối mà hát cho cháu nghe trong ba năm sáu tháng, đó là đường của ngựa. Nếu cháu thích đi đường của ngựa thì ông tin chắc người ta sẽ vì cháu đứng dưới nắng mà hát những bài thật nhiệt tình, sẽ đứng dưới ánh trăng mà hát những bài thật thấm thiết, hát đến khi nào thổ huyết, nát cổ họng mới thôi.

Thúy Thúy vẫn im lặng. Em chỉ muốn khóc thầm nhưng không có lý do để khóc. Ông ngoại tiếp tục nói, dẫn ra cả người mẹ đã qua đời của em. Nói một hồi rồi ông im. Em lặng lẽ ngoái đầu lại, thấy nước mắt đã đọng trong mắt ông. Em vừa kinh ngạc vừa sợ, rụt rè hỏi:

- Ông ơi, ông làm sao thế?

Ông ngoại không nói gì, đưa mu bàn tay lên chùi mắt rồi cười khà khà như trẻ con, nhảy lên bờ về nhà.

Thúy Thúy định đuổi theo ông nhưng rồi lại thôi.

Trời hửng sau mưa, nắng đã chiếu rọi lên vai, lên lưng. Lau lách và thủy dương liễu bên bờ suối, rau trong vườn đều tươi tốt, xanh um, mang theo chút sinh khí hoang dại. Châu châu xanh nhảy trong bụi cỏ, cánh đập không khí kêu rào rào. Tiếng ve non trên đầu cành đã bắt đầu rền vang. Màu xanh biếc hai bên núi phủ vào rừng tre, trong đó có tiếng chim vàng, sẻ trúc và đỗ quyên riu rít. Thúy Thúy ngấm nhìn, lắng nghe, cảm nhận và suy nghĩ: “Ông năm nay đã bảy mươi tuổi... Hát trong ba năm sáu tháng. Ai cho con vẹt trắng thế nhỉ? Vận tốt được cối xay nước, cối xay nước được người nào mới là vận may?”. Đang ngẩn ngơ suy nghĩ bỗng em đứng vụt dậy, nửa mệt đổ đổ ngay xuống suối. Em đang thò tay vớt cái mệt dưới suối lên thì bờ bên kia có người gọi ò.



## 12

NGÀY HÔM SAU, LẦN THỨ HAI TRONG VƯỜN RAU dưới chân tháp, khi ông ngoại lại hỏi em định thế nào, tim Thúy Thúy vẫn đập thình thình. Em cúi đầu tảng lờ, tay vẫn hái hành. Ông ngoại mỉm cười, nghĩ thầm: “Vẫn phải chờ xem sao, hời nữa thì vườn hành này bị hái trụi mất!”. Đồng thời ông lão thấy trong việc này có điều gì là lạ, nhưng không tiện gắng hỏi, bèn nín nhịn, mượn một câu đùa vui cố tạo ra để dẫn điều muốn hỏi sang một việc khác.

Tiết trời ngày một oi bức. Gần đến tháng sáu, trời nóng hơn. Ông quản đồ xách chiếc vò đen đầy bụi bặm từ trong góc nhà mang ra sân, dùng thời gian rảnh rỗi ghép mấy miếng gỗ làm thành cái nắp tròn, cưa gỗ làm thành cái giá, lại gọt nhẵn một khúc tre, dùng dây mây buộc chặt đặt cạnh vò làm cái gáo múc nước trà. Từ khi chuyển chiếc vò đựng nước trà ra bờ suối trước cửa, sáng nào Thúy Thúy cũng đun một nồi nước sôi thật to đổ vào vò. Có lúc trong vò có một chút trà, có lúc chỉ có vài miếng cháy đã được rang xém, thừa lúc đang nóng bỏ ngay vào vò. Theo lệ, ông quản đồ còn chuẩn bị sẵn một số rễ cỏ, vỏ cây chữa sốt phát ban, đau bụng, phỏng dạ, mụn nhọt rồi đem mấy thứ thuốc đó đặt ở chỗ dễ thấy nhất trong nhà, hề thấy người qua đồ nào thần sắc khác thường là vội vàng lấy thuốc, nài ép với ý tốt người khách qua đường ấy dùng thuốc của ông, lại nói cho người ta biết nguồn gốc những bài thuốc cấp cứu này (tất nhiên những bài thuốc ấy đều do ông học từ bác sỹ quân y hoặc thầy mo mà ra). Suốt ngày ông cụ để trần hai cánh tay, đứng vững chãi trên đầu con đồ mũi vuông, đầu thường để trần, mái tóc cắt ngắn bạc trắng như cước dưới nắng. Thúy Thúy vẫn vui vẻ, ra đằng trước, luôn đằng sau nhà mà hát. Nếu không đi đâu thì em ngồi dưới bóng râm của cây trên núi cao trước nhà, thổi sáo trúc nhỏ mà chơi. Ông ngoại dường như đã quên bằng việc cậu Cả xin cưới, còn Thúy Thúy tất nhiên cũng quên luôn.

Nhưng người làm mỗi chẳng bao lâu lại đến thăm dò. Cũng như lần trước, ông cụ đẩy việc nhận lời hay không nhận lời cho Thúy Thúy rồi đuổi khéo người đó ra về. Trở lại, ông hỏi chuyện Thúy Thúy, nhưng vẫn không có kết quả.

Ông quản dò không đoán được việc này mắc mớ về phía nào. Không gỡ nổi vướng mắc, ban đêm nằm trên giường, ông thường lún sâu vào một mớ suy nghĩ và thấp thoáng nhận ra một điều, đó là... Nghĩ đến đây, ông cười, ông sợ mà gượng cười. Thực ra ông hơi lo, bởi vì ông bỗng nhiên nhận thấy Thúy Thúy giống hệt như mẹ nó, lại thấp thoáng nhận thấy dường như hai mẹ con đều có số phận giống nhau. Một đống sự việc trước kia ập tới khiến ông không sao ngủ được. Ông chạy ra khỏi cửa, một mình leo lên ngọn núi cao nhìn xuống suối, nhìn sao trên trời cao, lắng nghe tiếng dật củi và tiếng mọi loại côn trùng như tiếng mưa rơi, rất lâu, rất lâu không thể ngủ được.

Thúy Thúy không hề chú ý đến sự việc đó. Cô bé này ban ngày chỉ biết chơi hoặc làm việc nhà, đồng thời cũng bị một số điều thần bí nào đó lờn vờn trong tim, nhưng đến đêm thì ngủ rất say.

Có điều, mọi thứ đều biến đổi theo thời gian, cuộc sống bình thường và yên tĩnh của gia đình này cũng vì những chuyện liên tiếp kéo đến nên không khí yên tĩnh về mặt “nhân sự” đã bị phá vỡ hoàn toàn.

Về phía gia đình ông quản bên Thuận Thuận, cậu Hai đã biết chuyện của cậu Cả Thiên Bảo, đồng thời cậu Hai Na Tổng cũng cho anh biết tâm sự của mình. Hoá ra cả hai anh em đều yêu cô cháu ngoại ông già đưa dò. Việc này không có gì là hiếm lạ đối với người Trà Đồng. Tục ngữ của người Trà Đồng có câu: “Lửa có thể cháy ở mọi nơi, nước có thể chảy ở khắp chốn, mặt trời và mặt trăng chiếu sáng khắp nơi, còn tình yêu thì nơi nào cũng đến.” Con trai ông quản bên giàu có yêu cháu gái nhà đưa dò nghèo không trở thành tin hiếm hoi. Chỉ có một chút khó khăn, đó là trong hai anh em, khi ai lấy được cô gái đó, phải chẳng còn phải theo quy củ của người Trà Đồng là quyết một trận đổ máu?

Về mặt này, hai anh em không đến nỗi phải động dao, nhưng cũng không khi nào có hành vi buồn cười “xin nhường người tình” như một số đàn ông nhu nhược, nhát gan ở thành phố lớn lúc phải đối mặt với Yêu và Thù. Người anh cùng người em trai tới nơi đóng thuyền ở thượng du sông Trà Đồng để xem con thuyền mà gia đình mới đóng, đã nói cho em rõ tất cả tâm sự của mình khi đứng bên con thuyền, hơn nữa còn nói thêm tình yêu ấy nảy nở từ hai năm trước. Người em mỉm cười lắng nghe anh nói. Hai anh em từ chỗ đóng thuyền theo bờ sông tới nhà xay xát mới dựng của ông họ Vương. Người anh nói.

- Nay Hai, chú tốt số đấy, có cả một nhà xay xát. Còn anh, nếu việc thành thì anh chỉ là người đưa đồ. Nhưng anh thích công việc ấy. Anh còn định mua cả hai quả núi ở Bích Khê, trồng nam trúc trên đường phân ranh giới, rào con suối ấy lại làm trang trại của anh.

Na Tổng vẫn lắng nghe, chỉ thỉnh thoảng phạt cây bên đường bằng lưỡi liềm hình trăng non cầm trong tay. Tới nhà xay xát, Na Tổng đứng lại hỏi anh:

- Anh Cả, anh có tin cô bé ấy đã có một người từ lâu rồi không?

- Anh không tin!

- Anh Cả, anh có tin nhà xay xát này sắp tới sẽ thuộc về em không?

- Anh chưa dám chắc.

Hai người bước vào nhà xay xát. Cậu Hai nói:

- Em không cần phải... Anh Cả này, em lại hỏi anh, nếu em không muốn lấy nhà xay xát này mà chỉ muốn có con đồ, hơn nữa ý định này có từ ba năm trước thì anh có tin hay không?

Người anh thật sự kinh ngạc, nhìn cậu Na Tổng đang ngồi trên trục ngang của thớt cối, biết Na Tổng không nói dối. Thiên Bảo bước tới gần, giơ tay

vỗ mấy cái lên vai em, hơn nữa còn toan đẩy cậu em ngồi xuống đất. Cậu Cả đã rõ sự việc nên cười và nói:

- Anh tin, anh tin là em nói thật.

Na Tổng ngẩng lên nhìn anh, thành thực nói:

- Anh Cả, anh tin đi, sự thực đúng là như vậy. Em đã có ý định này từ lâu. Gia đình không bằng lòng mà đằng ấy người ta ưng thì em sẽ là người đưa đò. Anh nói cho em biết, anh thì thế nào?

- Cha đã nghe theo lời anh, mời ông quản ngựa họ Dương trong thành làm mới tới thưa chuyện với ông quản đò rồi! - Khi nói đến thủ tục cầu hôn, dường như cậu Cả biết em sẽ cười mình, nên giải thích việc mời ông mới, - Vì ông quản đò nói “xe có đường xe, ngựa có đường ngựa” nên anh mới chọn đường xe.

- Kết quả thế nào?

- Chưa đi tới kết quả nào cả.

- Còn đường ngựa thì sao?

- Đường ngựa ấy à? Ông già ấy nói nếu đi đường ngựa thì phải đứng trên núi cao đối diện với Bích Khê mà hát trong ba năm sáu tháng.

- Chủ trương như thế cũng hay đấy!

- Đúng vậy. Một thằng câm không nói được thì vẫn hát được. Nhưng việc đó không tới lượt anh. Anh không phải là con sẻ trúc, anh không biết hát. Quý mới biết ông già đó thực bụng muốn gả cháu gái cho cối xay nước biết hát hay là chuẩn bị theo đúng quy củ gả cho người!

- Vậy định thế nào?

- Anh muốn bảo cho ông già ấy biết, ông ấy phải nói thực. Chỉ một câu thôi, nếu việc không thành, anh sẽ theo thuyền xuống miền Đào Nguyên; còn nếu thành thì dù phải đưa đò anh cũng bằng lòng.

- Còn hát thì thế nào?

- Đó là sở trường của em. Em muốn làm con sẻ trúc thì cứ việc làm, anh sẽ không nhạt phân ngựa nhét đầy mồm em đâu.

Cậu Hai nhìn vẻ mặt anh, biết rằng việc này làm anh mình phiền não lắm. Cậu hiểu tính anh. Anh có cá tính bộc trực, thẳng thắn tiêu biểu cho người Trà Đồng. Thu xếp tốt thì dù có phải moi tìm ra cho người ta thấy cũng rất khảng khái chịu làm; nếu thu xếp không tốt thì dù có là cậu ruột cũng một là một, hai là hai. Anh cậu sao lại chẳng muốn đi đường ngựa khi đi đường xe đã thất bại, nhưng anh cậu khi nghe em trình bày thẳng thắn thì hiểu rằng chỉ em mình mới có phận đi đường ngựa, việc của mình không cần nêu ra nữa. Vì vậy, anh cậu tức giận, bực bội là điều tất nhiên, không thể che giấu được.

Cậu Hai nghĩ ra một cách, đó là đến đêm có trăng, hai anh em cùng tới núi Bích Khê nhưng không cho mọi người biết là hai anh em đến hát ở đó. Hai người thay nhau hát, ai được đáp lại, người đó sẽ giành thắng lợi và được chăm sóc cô cháu gái ông lão đưa đò. Thiên Bảo không thạo hát nên khi đến lượt anh hát, cậu Hai vẫn hát thay. Hai người để cho số phận quyết định hạnh phúc của mình, làm như thế có thể nói là rất công bằng. Khi cậu Hai nêu ra cách này, cậu Cả vẫn cho rằng mình không biết hát, cũng không muốn nhờ em thay mình làm con sẻ trúc. Nhưng tính cách nhà thơ của cậu Hai khiến cậu rất cố chấp đòi anh phải làm theo cách này. Cậu bảo phải làm như thế thì tất cả mới công bằng.

Cậu Cả suy nghĩ về đề nghị của em rồi cười buồn, thầm nghĩ: “Mẹ kiếp, mình chẳng phải là con sẻ trúc, lại nhờ thằng em làm sẻ trúc hay sao? Thôi được rồi, cứ làm thế này. Hai anh em luân lưu hát, mình cũng chẳng cần nó giúp, mọi cái mình làm tất. Tiếng cú mèo kêu trong rừng chẳng hay chút

nào nhưng đây là hỏi vợ, mình phải tự kêu thôi, không thể nhờ người khác giúp được!”.

Thoả thuận xong, hai anh em tính ngày. Hôm nay mười tư, mai là rằm, ngày kia là mười sáu, liền trong ba ngày này đều là trăng sáng. Thời tiết đã sang giữa hè, nửa đêm trời chẳng lạnh cũng chẳng nóng. Chúng ta sẽ mặc áo cộc tay bằng vải do khung cửa của nhà dẹt nên mà tới mỏm núi cao nơi ánh trăng chiếu đến, theo đúng phong tục địa phương, rất thành thực và thẳng thắn hát cho cô thiếu nữ thơ ngây như con nghé mới sinh nghe. Sương đã xuống, tiếng hát đã ướm át, đã đến lúc phải về nhà thì nhân ánh trăng tàn mà về. Hoặc tới chỗ cối xay xát quen thuộc, suốt đêm không nghỉ việc, nằm trong cát thóc ấm áp mà ngủ một lúc chờ trời sáng. Mọi thứ sắp xếp đều rất tự nhiên, hai anh em tuy không biết kết quả ra sao nhưng thấy mọi cái tự nhiên đến thế thì hai người quyết định ngay đêm nay làm cuộc ganh đua mà tập quán địa phương cho phép.



# 13

LÚC HOÀNG HÔN, THÚY THÚY NGỒI DƯỚI NGỌN tháp trắng đằng sau nhà ngắm bầu trời được mặt trời chiếu soi rọi thành đám mây mỏng màu hoa đào. Ngày mười tư, Trung Trại có phiên chợ, người buôn bán trong thành tới Trung Trại thu mua thổ sản rất đông, vì thế rất đông người sang đò; ông ngoại luôn tay đưa đò, không được nghỉ. Trời sắp sang đêm, những chim khác dường như đã nghỉ cả, chỉ riêng đỗ quyên còn hát mãi. Đá và bùn được nắng soi cả một ngày, cây cỏ cũng được mặt trời soi cả một ngày nên lúc này đều toả hơi ấm áp. Trong không khí có mùi bùn, mùi cây cỏ và cả mùi của côn trùng vỏ cứng nữa. Thúy Thúy vừa nhìn áng mây hồng trên trời vừa lắng nghe tiếng ồn ào của người đi buôn trên bến đò, trong lòng có chút buồn bã.

Hoàng hôn dịu dàng, đẹp và bình lặng, nhưng nếu là người cảm thấu được mọi cảnh vật trước mắt, thì trong một buổi hoàng hôn thế này lòng hẳn sẽ có chút man mác buồn. Thế là ngày hôm đó trở thành nỗi đau khổ, Thúy Thúy cảm thấy như thiếu vắng một cái gì đó. Dường như em thấy một ngày đã trôi qua, em muốn níu giữ nó để có được một việc gì mới mẻ, nhưng không được. Cuộc sống dường như quá bình thường khiến em chịu không nổi.

“Mình phải ngồi thuyền xuôi xuống huyện Đào Nguyên để qua hồ Động Đình, cho ông đánh công đi khắp thành gọi mình, thấp đèn lồng đi khắp nơi tìm mình!” Em như cố ý giận ông, buông tuồng nghĩ đến một việc như thế. Em còn tưởng tượng cảnh ông dùng mọi cách tìm em mà không thấy, cuối cùng đành nằm thượt trên con đò. “Người ta gọi, đò ơi đò, bác ơi bác, bác làm sao thế? Còn sao nữa? Thúy Thúy bỏ đi rồi, xuống huyện Đào Nguyên rồi! Thế bác sẽ làm như thế nào? Thế nào à? Tôi bỏ con dao vào túi đeo, theo thuyền xuôi xuống đó giết chết nó!...”

Thúy Thúy dường như nghe thấy cả cuộc đối thoại ấy nữa nên đâm sợ. Em vừa lạnh lạnh gọi ông vừa chạy từ trên cao xuống bên đò. Khi thấy ông đưa đò ra giữa suối, người trên đò khe khẽ nói chuyện, con tim nhỏ bé ấy vẫn thình thịch đập không thôi.

- Ông ơi, ông ơi, ông kéo đò trở lại đi!

Ông quản đò không hiểu ý cháu, tưởng Thúy Thúy muốn đưa đò thay mình bèn nói:

- Thúy Thúy, cháu đợi một lát, ông đưa đò về ngay đây!

- Ông không đưa đò về nữa hay sao?

- Ông về ngay đây mà!

Thúy Thúy ngồi bên bờ suối nhìn mặt suối đang bị ánh trời chiều bao phủ. Em nhìn thấy một toán người đang đi đò, trong số đó có người đánh lửa lên để hút thuốc, lại gõ tẩu thuốc dài vào mạn đò cho rơi tàn thuốc thì bỗng nhiên em bật khóc.

Ông ngoại đưa đò về, thấy Thúy Thúy ngây người ngồi bên bờ suối. Hỏi có việc gì, Thúy Thúy không đáp, ông bèn bảo cháu nhóm lửa nấu cơm. Thúy Thúy nghĩ một lát, thấy mình tự dưng khóc thật buồn cười bèn một mình trở lên nhà. Sau khi nhóm được lửa bên bếp đen thui, em lại lên chỗ núi cao ở trước cửa gọi ông, bảo ông về nhà. Ông quản đò không bao giờ đùa cợt với chức vụ, ông hiểu người gọi đò đều là những người muốn được sớm về thành để ăn cơm tối nên một người gọi cũng chờ, không tiện bắt người ta đứng trên bờ chờ đợi, bởi vậy ông không trở lên nhà. Ông chỉ đứng trên mũi đò bảo Thúy Thúy để ông làm xong việc, chờ người ta sang đò xong là về nhà ăn cơm tối.

Lần thứ hai gọi mà ông không chịu về, Thúy Thúy ngồi trên vách đá cảm thấy buồn. Trời đã tối hẳn. Một con đom đóm to, đuôi loé ánh sáng xanh,

bay rất nhanh ngay bên cạnh Thúy Thúy, em nghĩ: “Xem mày bay được bao xa?”, rồi đưa mắt theo dõi theo đốm ánh sáng xanh ấy. Chim đỗ quyên lại kêu.

- Ông ơi, sao ông còn chưa lên nhà? Cháu cần ông lắm!

Ông ngoại đứng trên đò nghe tiếng gọi vừa nũng nịu vừa oán trách đó thì ồm ồm đáp: “Thúy Thúy, ông lên ngay, ông lên ngay đây!”, rồi thăm tự nhủ: “Thúy Thúy, ông không còn nữa thì cháu sẽ ra sao đây?”.

Khi ông quản đò lên nhà, thấy nhà tối thui, chỉ bếp là còn lửa. Thúy Thúy ngồi trên chiếc ghế thấp bên cạnh bếp, hai tay ôm lấy mặt. Bước đến bên, ông quản đò mới biết cháu khóc đã lâu. Hơn nửa ngày nay, ông khom lưng kéo đò sang lại kéo đò về. Khi nghỉ thì tay đã mỏi, lưng đã đau, lẽ ra về đến nhà là ngủ thấy mùi rau dưa om nhỏ lửa trong nồi và nhìn thấy Thúy Thúy chạy đi chạy lại dọn cơm dưới ánh đèn. Ông bảo cháu:

- Thúy Thúy, ông về muộn mà cháu đã khóc, như thế còn ra gì nữa? Ông chết thì sao?

Thúy Thúy không đáp, ông già lại nói:

- Không được khóc. Lớn rồi, bất kể việc gì cũng không được khóc, có thể mới xứng đáng là người con của mảnh đất này!

Thúy Thúy bỏ hai tay ôm mặt ra, đứng sát vào người ông, nói:

- Cháu không khóc nữa!

Khi hai ông cháu nấu cơm, ông ngoại kể một số chuyện vui cho Thúy Thúy nghe, nhân đó lại nhắc đến người mẹ quá cố của em. Sau khi ăn xong cơm dưới ánh đèn dầu, ông già mệt mỏi vì đưa đò nên uống nửa bát rượu, thế là cơm xong ông rất phấn chấn, lại cùng Thúy Thúy lên vách đá cao trước cửa và kể chuyện cho cháu nghe dưới ánh trăng. Ông kể về người mẹ lạnh lợi,

khéo léo và đáng thương của Thúy Thúy, nhắc đến tính cách kiên cường của con gái đã thiệt phận, Thúy Thúy nghe rất say mê.

Thúy Thúy ôm gối ngồi dưới ánh trăng, tựa vào người ông, hỏi rất nhiều chuyện về người mẹ đáng thương của em. Thỉnh thoảng em thở một hơi dài, dường như có cái gì đó rất nặng đè lên tim em, em muốn chuyển nó ra xa nên mới thở như thế, nhưng không làm sao gạt nó đi được.

Ánh trăng như ánh bạc, chiếu sáng khắp nơi; dưới ánh trăng, rừng tre trên núi trở thành màu đen. Tiếng côn trùng rì rả bên người dày đặc như tiếng mưa rơi. Thỉnh thoảng không biết tự nơi nào, bỗng một con oanh cò gù gù trong cổ họng; lát sau, có lẽ con chim nhỏ này hiểu ra là đã nửa đêm, bèn nhắm đôi mắt nhỏ lại mà ngủ yên.

Đã khuya rồi mà ông ngoại vẫn rất hưng phấn, kể tiếp nhiều chuyện cho Thúy Thúy nghe. Ông kể phong tục hát của người ở thành này hai chục năm trước đây, họ đã nổi danh ở vùng giáp ranh giữa Tứ Xuyên và Quý Châu như thế nào. Cha của Thúy Thúy là tay hát số một, biết dùng cách ví von để cởi bỏ những nút thắt trong niềm yêu và nỗi ghét. Ông còn kể cả chuyện mẹ Thúy Thúy thích hát lắm, đã cùng cha em hát đối đáp giữa ban ngày trước khi quen biết nhau như thế nào. Người đứng trong rừng tre lưng chừng núi thối sáo, người đứng trên đò kéo đò qua suối như thế nào, ông cũng kể hết. Thúy Thúy hỏi:

- Sau đó thì sao hả ông?

- Chuyện sau đó dài lắm. Điều quan trọng đáng nói nhất là cháu đã được sinh ra từ cuộc hát đó.

# 14

ÔNG QUẢN ĐÒ ĐƯA ĐÒ MỆT NÊN ĐÃ NGỦ, Thúy Thúy khóc mệt nên cũng đã ngủ. Thúy Thúy không làm sao quên được những chuyện ông kể, nên trong mơ, hồn em cũng bay lên cùng tiếng hát say đắm. Hình như em đã nhẹ nhàng bay đến các nơi, lên đỉnh tháp trắng, xuống tới vườn rau, về đến con đò rồi lại bay lên tới lưng chừng núi. Bay lên đây làm gì? Hái cỏ tai hồ. Ban ngày lúc kéo đò, em đã nhớ ghi lòng những đám cỏ tai hồ mập mạp khi nhìn lên trên đó.

Tất cả mọi cái đều như chuyện ông kể. Thúy Thúy chỉ mơ màng nằm trên chiếu cỏ trong mùng bằng vải gai thô, cho rằng giấc mơ của em mới đẹp làm sao! Còn ông ngoại nằm trên giường đã tỉnh, ông vểnh tai lên nghe tiếng hát từ ngọn núi cao đối diện với suối vang vọng tới vào lúc nửa đêm. Ông đã biết người hát đó là ai, ông biết đó là cậu Cả Thiên Bảo ở phố bờ sông đi bước thứ nhất trên đường ngựa, nên ông vừa lo âu, vừa vui vẻ nghe tiếp. Thúy Thúy vì ban ngày khóc nhiều nên mệt, em ngủ đang say nên ông không muốn làm kinh động đến em.

Ngày hôm sau, trời vừa sáng, Thúy Thúy đã trở dậy cùng ông. Xuống suối rửa mặt xong, em bỏ qua kiềng cũ kể chuyện nằm mơ vào buổi sáng mà kể ngay những chuyện đêm qua em mơ thấy cho ông nghe.

- Ông ơi, ông kể chuyện hát đối đáp nên đêm qua cháu mơ thấy mình được nghe hát. Tiếng hát ấy vừa réo rắt vừa quyến luyến, cháu như bay khắp nơi cùng tiếng hát đó. Cháu bay đến lưng chừng núi dựng đứng ở bên kia suối, hái được một nắm to cỏ tai hồ. Có được một nắm cỏ tai hồ mà cháu chẳng biết trao nó cho ai. Cháu ngủ rất say và mơ rất thú vị.

Ông ngoại cười dịu hiền và thương xót, nhưng không bảo cho cháu biết sự thực đêm hôm qua, chỉ thăm nghĩ: “Mơ được cả đời thì càng hay, có người còn mơ thấy mình làm tể tướng nữa kia!”.

Ông quản đò tưởng người hát đêm hôm qua là cậu Cả Thiên Bảo, nên ban ngày ông giao cho Thúy Thúy đưa đò, mượn cớ là vào thành đưa thuốc. Tới phở bờ sông gặp Thiên Bảo, ông liền túm lấy cậu ta, vui vẻ nói:

- Cái cậu này, vừa đi đường xe lại vừa đi đường ngựa, kể ra cũng giáo quyết đấy nhỉ!

Ông quản đò đã nhầm to, đem râu ông nọ cắm cằm bà kia cho người hát đêm hôm qua. Cả hai anh em đêm qua đều tới núi Bích Khê. Vì người anh đã đi trước bằng đường xe nên bất kể thế nào cũng không chịu cất tiếng hát trước, nhất định nhường cậu em hát trước. Cậu em vừa mở miệng hát, người anh vì biết rõ mình không phải là địch thủ nên càng không sao hát được. Tiếng hát mà Thúy Thúy cùng ông ngoại nghe thấy đêm qua toàn do một mình cậu Hai hát. Khi cùng em về nhà cậu Cả đã quyết định sẽ rời Trà Đồng, lái con thuyền mới đóng của nhà về xuôi để quên hết những việc đã xảy ra. Lúc này cậu đang định tới xem việc chát hàng lên con thuyền mới. Ông quản đò thấy cậu Cả lạnh nhạt, không hiểu ý của cậu ra sao, bèn nheo mắt thành dấu hiệu buồn cười để tỏ rằng ông hiểu cậu Cả giả vờ làm ra vẻ lạnh nhạt và ngầm cho cậu biết ông có tin đáng báo cho cậu. Ông vỗ vai cậu Cả, khẽ nói:

- Cậu hát rất hay, người ta nằm mơ cũng nghe thấy tiếng hát của cậu, lại còn được tiếng hát đó đưa đi rất xa, không biết bao nhiêu là đường đất.

Cậu Cả nhìn khuôn mặt già nua khô hài của ông lão, khẽ nói:

- Cho qua đi, bác tặng cháu gái yêu quý của bác cho con sẻ trúc ấy!

Câu này làm ông đưa đò ngớ người, không hiểu cậu Cả nói gì. Cậu Cả đi xuống bờ sông theo một ngách dưới lầu sàn, ông lão cũng đi theo. Tới bờ sông, ông thấy con thuyền mới đang chát hàng, rất nhiều sọt dầu để trên bờ. Một thủy thủ đang bó cỏ mao thành bó dài dùng để chắn sóng xô lên mạn thuyền, còn người khác ở trên bờ đang xát dầu đánh bóng mái chèo. Ông

quản đò hỏi người ngồi dưới nắng bó cỏ mao, khi nào chiếc thuyền này rời bến về xuôi, ai áp tải thuyền. Người thủy thủ đó giơ tay chỉ cậu Cả. Ông bèn xoa hai tay nói với cậu Cả:

- Cậu Cả, nghe tôi nói nghiêm túc đây. Việc của cậu đi đường xe không thuận, còn đi đường ngựa thì cậu có phần đấy!

Cậu Cả chỉ tay lên cửa sổ:

- Bác ơi, bác nhìn kia kìa! Bác muốn con sẽ trúc làm cháu rể của bác thì con sẽ trúc ở đây đấy!

Ông quản đò ngẩng đầu lên nhìn thấy cậu Hai đang đứng bên cửa sổ chính lưới đánh cá.

Khi ông về tới bến đò núi Bích Khê, Thúy Thúy hỏi:

- Ông ơi, ông cãi nhau với ai mà nét mặt khó coi thế kia?

Ông quản đò mỉm cười. Ông không hề nói cho cháu biết việc ông vào thành.

# 15

CẬU CẢ LÊN CON THUYỀN MỚI ĐÓNG TRÂY XUÔI, để cậu Hai Na Tổng ở nhà. Về phía ông quản đò, ông cho rằng cậu Hai đã hát đêm ấy thì mấy ngày sau tất nhiên sẽ còn hát nữa. Bởi vậy, hễ đến tối, ông cố ý nhân việc khác nhắc Thúy Thúy chú ý nghe tiếng hát trong đêm. Ăn cơm tối xong, hai ông cháu ngồi trong nhà. Vì nhà gần bên nước nên hễ tới hoàng hôn là muỗi chân dài kêu o o, Thúy Thúy bèn bó ngải thành bụi nhùi, đốt cho khói bốc lên để đuổi muỗi trong các góc nhà. Vung bụi nhùi một hồi, liệu chừng khắp nhà đều được khói cỏ ngải xông đủ, em mới để bụi nhùi xuống đất trước giường, đến ngồi trên chiếc ghế đầu nhỏ nghe ông nói chuyện. Từ một số chuyện khác, dần dần ông chuyển sang nói chuyện hát. Ông nói rất khéo, cuối cùng mới hỏi:

- Thúy Thúy, tiếng hát trong mơ đưa được cháu lên núi cao hái cỏ tai hổ. Nếu quả thật có người đứng trên núi đối diện với suối hát cho cháu nghe thì cháu nghĩ sao?

Ông lão nói chuyện ấy như một chuyện đùa. Thúy Thúy cũng coi như chuyện đùa mà trả lời:

- Có người hát trên đó thì cháu lắng nghe. Người ấy hát bao lâu, cháu cũng nghe bấy lâu.

- Hát ba năm sáu tháng thì sao?

- Hát hay thì cháu sẽ nghe đủ ba năm sáu tháng.

- Như thế không công bằng.

- Sao lại không công bằng? Người hát vì cháu chẳng phải rất muốn cháu nghe lâu dài tiếng hát của người ấy hay sao?



- Theo lý thì xào thịt để người ăn, ca hát để người nghe. Nhưng người hát vì cháu còn muốn cháu hiểu ý trong tiếng hát của mình nữa.

- Ông ơi, cháu phải hiểu ý gì trong lời hát hả ông?

- Tất nhiên là tấm lòng chân thật muốn kết giao cùng cháu. Không hiểu được tấm lòng đó thì chẳng phải cũng như nghe con sẻ trúc hót sao?

- Cháu hiểu tấm lòng của người ấy rồi sao nữa?

Ông quản dò nắm tay lại đấm mạnh vào bắp chân của mình, rồi cười:

- Thúy Thúy, cháu lanh lợi còn ông thì vụng về quá, không nói được cho mềm mại, cháu đừng giận nhé! Ông cứ nói thẳng đuột một câu chuyện vui cho cháu nghe, cháu nên coi như chuyện đùa mà nghe. Cậu Cả Thiên Bảo ở phố bờ sông đi đường xe, nhờ ông mới đến thừa chuyện. Ông đã cho cháu biết chuyện này rồi, cháu có vẻ không ưng, phải thế không? Nhưng nếu người ấy còn có người em và người này đi đường ngựa, tới hát cho cháu nghe và cầu hôn cháu, cháu sẽ tính sao?

Thúy Thúy giật mình, cúi đầu xuống. Vì em không hiểu trong chuyện vui này có mấy phần là thật, lại cũng không biết ai nghĩ ra chuyện đùa đó nên em mỉm cười, khe khẽ nói với vẻ van nài:

- Ông đừng nói chuyện đùa nữa nhé! - Nói xong, Thúy Thúy đứng lên.

- Nếu chuyện ông nói là thật thì sao?

- Ông thật là... - Thúy Thúy bước đi.

- Chuyện ông nói là chuyện vui đấy, cháu có giận ông không?

Thúy Thúy không dám giận ông. Khi bước tới bậc cửa, em nói sang chuyện khác:

- Ông nhìn trăng trên trời đi, to thật!

Nói xong, cô bé ra khỏi nhà, đứng giữa trời trăng thanh gió mát. Đứng một lát, ông ngoại cũng từ trong nhà đi ra. Thúy Thúy đến ngồi trên phiến đá phơi dưới nắng gắt lúc ban ngày, phiến đá toả hơi nóng còn giữ lại được. Ông ngoại bảo:

- Thúy Thúy, đừng ngồi trên đá nóng kéo lại sinh mụn nhọt đấy!

Nhưng khi ông sờ tay vào phiến đá rồi ông cũng lại ngồi trên đó.

Ánh trăng rất mềm mại, mặt suối nổi lên một màn sương mù mỏng. Lúc này nếu có người đứng bên kia suối hát, người bên này suối hát đáp lại thì thật quá đẹp. Thúy Thúy vẫn nhớ chuyện đùa ông vừa nói. Em đâu có điếc! Ông ngoại nói rất phân minh: người em đi đường ngựa, cất tiếng hát cho đi qua cả một tối, như thế nghĩa là sao? Em im lặng, dường như chỉ đợi tiếng hát đó.

Thúy Thúy ngồi một lúc lâu dưới trăng, lòng em thật sự mong đợi người ấy đến hát. Rất lâu, bên kia suối, ngoài tiếng côn trùng kêu ran hồi này đến hồi khác ra, tuyệt nhiên không có tiếng gì khác. Thúy Thúy trở vào trong nhà, sờ cạnh cửa lấy chiếc tiêu bằng lau, đem ra thổi dưới ánh trăng. Em cảm thấy thổi chẳng hay, bèn đưa cho ông để ông thổi. Ông quấn đờ thổi dọc ống tiêu bằng lau, thổi một khúc thật dài, thổi dịu tâm tình của Thúy Thúy. Cô bé ngồi tựa bên ông, hỏi:

- Ai là người đầu tiên nghĩ ra cách làm ống tiêu hả ông?

- Nhất định đó phải là người sung sướng, vui vẻ làm ra, bởi vì người ấy chia sẻ niềm vui cho mọi người. Nhưng cũng có thể do một người chẳng vui vẻ gì làm ra, bởi vì tiếng tiêu đồng thời cũng gây nên niềm không vui cho người khác.

- Ông ơi, ông không vui à? Ông giận cháu phải không?

- Ông đâu có giận cháu! Có cháu ở bên cạnh, ông rất vui.
- Nếu cháu bỏ đi thì sao?
- Cháu sẽ không khi nào xa rời ông.
- Vạn nhất có chuyện đó, ông sẽ làm gì?
- Vạn nhất có chuyện đó, ông sẽ cưới con đò này đi tìm cháu.

Thúy Thúy cười với vẻ chế giễu:

- Người ta có câu: “Bãi Phụng, bãi Từ chẳng sợ hung. Về xuôi còn phải tránh Kê Lung; Kê Lung muốn tránh không hề khó, Thanh Lăng bãi kia sóng vạn trùng.” Con đò của ông có qua nổi bãi Phụng, bãi Từ và bãi Thanh Lăng không? Ở những nơi ấy, ông chẳng nói nước chảy như điên là gì?

Ông ngoại nói:

- Thúy Thúy, tới lúc đó ông cũng sẽ là thằng điên, còn sợ gì nước cả sóng to nữa?

Thúy Thúy suy nghĩ rất nghiêm túc rồi nói:

- Ông ơi, cháu nhất định không bỏ đi đâu, nhưng ông có bỏ đi không? Ông có sẽ bị một người nào đó bắt đến nơi khác không?

Ông ngoại lặng thinh, nghĩ đến cái chết sẽ bắt ông đi. Nghĩ tới cảnh sau khi cái chết bắt mình đi, ông ngậy người nhìn một ngôi sao góc trời phía nam, trầm nghĩ: “Tháng Bảy, tháng Tám, trên trời thường có sao đôi ngôi, người cũng thường chết vào tháng Bảy, tháng Tám chẳng?”. Ông nghĩ đến câu chuyện nói với cậu Cả ở trên phố lúc ban ngày, nghĩ đến cỗ cối xay nước làm của hồi môn của cô bé ở Trung Trại, lại nghĩ tới cậu Hai. Ông nghĩ một lô sự việc, lòng hơi rối bời. Thúy Thúy bỗng nói:

- Ông ơi, ông hát cho cháu nghe có được không ông?

Ông ngoại hát luôn mười bài. Thúy Thúy tựa người vào ông, nhắm mắt lại mà nghe. Khi ông thôi hát, Thúy Thúy tự nhủ: “Mình lại hái được một nắm cỏ tai hổ nữa rồi!”.

Những bài ông ngoại hát chính là những bài ông nghe được đêm hôm ấy.

## 16

CẬU HAI CÓ DỊP HÁT NHƯNG TỪ ĐÓ CẬU KHÔNG đến núi Bích Khê hát nữa. Ngày rằm trôi qua, rồi ngày mười sáu cũng trôi qua. Đến ngày mười bảy, ông quản đò không nhìn được nữa, ông vào thành tới phố bờ sông để tìm người trai trẻ đó. Tới cổng thành, đang định ra phố bờ sông thì ông gặp quản ngựa họ Dương, người lần trước làm môi cho Thiên Bảo. Ông Dương dắt một con la, chuẩn bị ra khỏi thành. Thấy ông quản đò, ông Dương nắm ngay lấy:

- Bác ơi, tôi đang có việc cần báo cho bác thì vừa hay bác lại vào thành.

- Có việc gì thế?

- Cậu Cả Thiên Bảo đi thuyền xuống đến bãi Từ thì gặp sự cố. Không biết cậu ấy ngã xuống đây rồi bị nước xoáy cuốn đi mất hay sao đây.

Sáng nay, nhà ông Thuận Thuận mới biết tin này, nghe nói cậu Hai sáng sớm nay đi tới chỗ đó.

Tin này như một cái tát vả thật mạnh vào mặt ông quản đò, ông không tin đó là việc có thật, cố làm ra vẻ bình tĩnh hỏi:

- Cậu Thiên Bảo chết đuối rồi sao? Chưa bao giờ tôi nghe nói vịt lại bị chết đuối cả.

- Vậy mà con vịt đó vẫn có lần bị chết đuối đấy! Tôi tán thành ý kiến sáng suốt của bác, không để cho cậu ấy được thuận lợi đi đường xe.

Nghe quản ngựa nói thế, ông quản đò còn rất ngờ cái tin kia. Nhưng khi chú ý nhìn vẻ mặt của ông quản ngựa, ông lão hiểu đó là tin có thật. Ông buồn thảm nói:

- Tôi có ý kiến sáng suốt đáng kể gì đâu! Đó là ý trời... - Khi nói vậy, tình cảm trào dâng trong lòng ông quản đò.

Để chứng minh lời ông quản ngựa nói có được bao nhiêu phần đáng tin, sau khi chia tay với ông quản ngựa, ông già vội vàng tới phố bờ sông. Tới trước cửa nhà ông Thuận Thuận, ở đây đang có người đốt tiền vàng, rất nhiều người tùm tùm trò chuyện. Ông già chen vào nghe thì điều người ta đang nói chính là sự kiện mà ông quản Dương vừa nói. Nhưng khi người ta phát hiện ông lão đang đứng sau lưng thì họ chuyển sang nói chuyện khác, có ý nói về tình hình giá dầu lên xuống ở dưới hạ du như thế nào. Ông quản đò rất không yên lòng, định tìm một thủy thủ tương đối thân để hỏi chuyện.

Lát sau, ông quản bến Thuận Thuận từ bên ngoài trở về, dáng vẻ trầm lặng. Người đàn ông trung niên vốn phóng khoáng và thẳng thắn này dường như bị nỗi bất hạnh quật ngã, có vẻ như đang cố sức gượng dậy, vừa thấy ông quản đò đã nói luôn:

- Bác ơi, việc chúng ta nói chuyện với nhau hỏng rồi. Cháu Thiên Bảo bị chết đuối, bác đã biết chưa?

Hai mắt đỏ lên, ông quản đò xoắn hai tay vào nhau, hỏi:

- Sao thế, đó là tin đích xác à? Việc xảy ra hôm qua hay là hôm kia?

Một người dường như trở về để báo tin, nói chen:

- Trưa ngày mười sáu, thuyền đâm vào đá, mũi thuyền chúc xuống nước, anh Thiên Bảo dùng sào đẩy thuyền ra, thế là người bị bật xuống nước.

- Chính mắt chú trông thấy cậu ấy bắn xuống sông à? - Ông già hỏi.

- Cháu cùng lúc rơi xuống sông với anh ấy mà!

- Thiên Bảo có nói gì không?

- Chẳng kịp nói gì cả. Mấy hôm nay anh ấy chẳng nói gì.

Ông quản đò lắc đầu, liếc ông Thuận Thuận một cái. Ông quản bến dường như biết lòng ông già đang xôn xang, bèn nói:

- Bác ơi, tất cả là do trời, bác cho qua đi! Nhà tôi đang có ít rượu ngon do người ở Đại Hưng đem biếu, bác mang về một ít mà uống!

Cậu giúp việc lấy cái ống tre đổ đầy một ống rượu, dùng lá cây đồng bịt kín lại đưa cho ông quản đò.

Ông quản đò cầm ống rượu, ra khỏi phố bờ sông. Ông lủi thủi đi tới bến sông, rồi tới bờ sông chỗ Thiên Bảo mấy hôm trước lên thuyền. Ông quản Dương vẫn còn ở đó, đang thả cho la lẫn lợn cọ mình trong cát, còn mình thì ngồi hóng mát dưới bóng liễu. Ông quản đò bước tới mời ông Dương ném thử rượu Đại Hưng. Hai người dường như phấn chấn hơn chút ít, ông quản đò nói cho ông Dương biết đêm mười tư, hai anh em Thiên Bảo có đến hát ở núi Bích Khê. Nghe xong, ông quản Dương hỏi:

- Bác ơi, có phải chẳng bác cho rằng Thúy Thúy ưng cậu Hai và nên gả cho cậu Hai?

Đang nói đến đây thì cậu Hai Na Tổng từ trên phố đi xuống. Chàng trai này có dáng như sắp đi đâu xa, vừa nhìn thấy ông quản đò liền quay trở lại. Ông quản Dương gọi:

- Cậu Hai, cậu Hai, cậu xuống đây, có chuyện muốn hỏi cậu đây!

Na Tổng đứng lại, hỏi:

- Ông có gì muốn hỏi?

Ông quản Dương liếc nhìn ông lão đưa đò rồi nói với cậu Hai:

- Cậu xuống đây, có chuyện muốn nói!

- Chuyện gì thế?

- Tôi nghe người ta bảo cậu đã đi rồi cơ mà? Cậu xuống đây rồi tôi nói cho cậu nghe. Tôi không ăn thịt cậu đâu.

Chàng trai Na Tổng mặt ngăm đen, hai vai rộng, sức sống như hùm beo gượng cười, đi tới gốc liễu. Ông quản đò chỉ về phía thượng du, nơi có nhà máy xay xát mới dựng, nói:

- Cậu Hai, nghe người ta nói, nhà máy xay xát ấy sắp tới là của cậu phải không? Cho tôi đến trông coi xay nhé, có được không?

Cậu Hai dường như không quen nghe những câu nói có dụng ý như thế nên im lặng. Ông quản Dương thấy không khí có phần căng thẳng bèn nói:

- Cậu Hai, cậu làm sao thế? Chuẩn bị xuống dưới đó đây à?

Cậu thanh niên gật đầu rồi bỏ đi luôn.

Ông quản đò bị tên, trở về núi Bích Khê ngay sau đó. Khi về tới bến đò, ông làm vẻ bình thản nói cho Thúy Thúy biết tin:

- Thúy Thúy, trong thành có chuyện mới đây. Cậu Cả Thiên Bảo áp tải thuyền dầu xuống tới Thìn Châu thì ngã xuống sông ở bãi Từ, chết đuối rồi!

Vì chưa nghe hiểu nên thoát đầu dường như Thúy Thúy hoàn toàn không chú ý đến tin đó. Ông ngoại lại nói:

- Thúy Thúy, chuyện này là có thật đấy! Ông quản ngựa lần trước đến đây làm mới còn bảo ông không nhận lời cầu hôn là rất cao kiến đấy.

Thúy Thúy liếc nhìn ông, thấy mắt ông đỏ lên, biết là ông đã uống rượu, và còn có chút tâm sự không được vui nên thầm nghĩ: “Ai làm cho ông giận thế nhỉ?”. Khi đò sang bờ bên nhà, ông ngoại cười gượng đi lên nhà. Thúy



Thúy trông dò, một lúc lâu không nghe thấy ông nói gì, vội chạy về nhà xem sao. Em thấy ông đang ngồi trên bậc cửa, bện quai cho giày cỏ. Thúy Thúy thấy thần sắc ông ngoại khác thường, bèn ngồi xổm trước mặt ông, hỏi:

- Ông ơi, ông làm sao thế?

- Thiên Bảo chết thật rồi! Cậu Hai Na Tổng giận ông cháu ta, cho rằng nhà cậu xảy ra việc này là do chúng ta cả.

Có người đứng dưới suối gọi dò rất to, ông lão vội vàng đi xuống bến. Thúy Thúy ngồi trên đống cỏ ở góc nhà, lòng rối bời. Đợi một lúc không thấy ông trở lại, em bật khóc.

ÔNG NGOẠI DƯỜNG NHƯ GIẬN AI ĐÓ, NÉT TƯƠI cười trên mặt ít hẳn đi. Ông cũng không chú ý mấy đến Thúy Thúy. Thúy Thúy như cũng biết ông ngoại không thương mình mấy nữa nhưng em không hiểu vì nguyên nhân gì. May mà chuyện đó không kéo dài, ít lâu sau lại bình thường như cũ. Hai ông cháu vẫn sống bằng nghề đưa đò, mọi thứ vẫn như trước, nhưng riêng cuộc sống thì dường như ở đâu đó có chỗ lở mất một khúc không trông thấy nên không làm sao hàn lại được. Ông ngoại có tới phố bờ sông thì ông quản bến Thuận Thuận vẫn khoản đãi, nhưng một điều rất rõ ràng là ông quản bến không làm sao quên được nguyên nhân cái chết của con ông. Cậu Hai xuôi thuyền xuống Thìn Châu, đi sáu trăm dặm ven sông để tìm xác của người anh đáng thương nhưng không có kết quả. Cậu đành dán tờ thông báo ở các phòng thuế quan rồi trở lại Trà Đồng. Ít lâu sau, cậu tới Xuyên Đông mua hàng, lúc qua đò thì gặp ông quản đò. Ông già nhìn chàng trai, dường như đã quên hết chuyện trước kia nên bắt chuyện:

- Cậu Hai này, tháng Sáu nắng độc lắm đấy, cậu đi lại Xuyên Đông à?
- Muốn có cơm ăn thì trên đầu có là lửa cũng phải đi.
- Muốn có cơm ăn? Nhà cậu Hai còn thiếu cơm ăn hay sao?
- Có cơm ăn đấy nhưng cha cháu bảo còn trẻ thì không nên ăn không ngồi rồi ở nhà.
- Cha cậu có mạnh giỏi không?
- Cha cháu ăn được, làm được, có gì không mạnh giỏi?

- Anh cậu mất đi, tôi xem chừng cha cậu vì chuyện này mà tiêu tụy nhiều đấy!

Nghe nói thế, cậu Hai im lặng, đưa mắt nhìn lên ngọn tháp trắng ở sau nhà ông quản đò. Dường như cậu nhớ đến cái đêm trước đây, việc ấy khiến cậu đau đớn trong lòng.

Ông quản đò rụt rè nhìn chàng thanh niên, một nụ cười trên môi:

- Cậu Hai, Thúy Thúy nhà tôi nói, một đêm tháng Năm nó nằm mơ...

Nói đến đây, ông lão lại nhìn cậu Hai, thấy chàng thanh niên không có vẻ ngạc nhiên, cũng không lấy làm phiền, bèn nói tiếp:

- Nó mơ thấy rất lạ lùng, nó nói là nó được tiếng hát một người nào đó nâng bổng lên, nâng lên tới lưng chừng núi hái một nắm cỏ tai hổ.

Cậu Hai nghiêng đầu về một bên cười đau khổ, trầm nghĩ: “Ông lão này chỉ nặn chuyện.” Ý nghĩ đó dường như để lộ ra ở nụ cười đau khổ ấy và ông quản đò đã nhận ra, ông bèn hỏi:

- Cậu không tin à?

Chàng thanh niên đáp:

- Sao cháu lại không tin? Bởi vì chính cháu làm thằng ngốc hát cả một đêm ở ngọn núi ấy.

Ông quản đò bị câu nói thành thực bất ngờ ấy làm cho bối rối, ấp úng nói:

- Thật hay là... dối đấy?

Ông lão có vờ làm điệu bộ cũng chỉ vì muốn làm cho rõ sự việc, nhưng khi bắt đầu nói đến chuyện này, ông đã phạm sai lầm về mặt phương pháp nên làm cậu Hai hiểu lầm. Lúc đó ông đang định kể hết tình hình đêm hôm ấy

thì thuyền đã cập bờ. Cậu Hai vừa nhảy lên bờ là định đi luôn. Ở dưới đò, ông quản cuống lên gọi:

- Cậu Hai, cậu Hai, cậu đợi một chút, tôi có chuyện muốn nói với cậu. Vừa rồi cậu chẳng nói đến chuyện... chuyện cậu làm thằng ngốc đó sao? Cậu không ngốc đâu, người khác mới thực sự trở thành ngốc vì tiếng hát của cậu đó!

Chàng thanh niên tuy đứng lại nhưng vẫn nói khe khẽ:

- Thôi đủ rồi, bác không phải nói nữa.

Ông quản đò cố nín lại, nói:

- Cậu Hai, tôi nghe người ta nói cậu không muốn lấy cối xay mà muốn con đò này. Ông quản binh họ Dương nói thế đấy, có phải thật thế không?

Chàng thanh niên lại hỏi lại:

- Cháu muốn con đò này thì sao nào?

Ông già nhìn vẻ mặt của cậu Hai, trong lòng bỗng thấy sung sướng, không nén được cất tiếng gọi Thúy Thúy, bảo cô bé xuống bên. Không biết Thúy Thúy cố ý không xuống hay là đã đi nơi khác, mà mãi cũng chẳng thấy bóng dáng, cả tiếng nói cũng không nghe thấy. Cậu Hai đợi một lúc, nhìn vẻ mặt của ông quản đò rồi không nói một câu, chỉ mỉm cười rảo bước đi theo một người gánh thuê hàng đường trắng và mì gạo.

Qua khỏi núi Bích Khê, hai người men theo con đường nhỏ quanh co trong rừng tre. Lúc ấy người gánh thuê mới lên tiếng:

- Cậu Hai Na Tổng này, xem ra ông quản đò thích cậu lắm đấy!

Cậu Hai im lặng, người kia lại nói:

- Cậu Hai, ông già hỏi cậu muốn cối xay hay muốn con đò, cậu thực sự định làm cháu rể của ông ấy và tiếp nhận luôn con đò này à?

Cậu Hai cười, người kia lại nói:

- Cậu Hai nếu việc này mà vào tay tôi, tôi sẽ chọn cối xay xát. Nếu xay xát mà ăn nên làm ra thì mỗi ngày có được bảy thăng<sup>[29]</sup> gạo và ba đấu cám nữa.

Na Tổng nói:

- Khi nào trở về nhà, tôi bảo với cha tôi làm môi cho anh với người Trung Trai để anh có được nhà xay xát ấy. Còn tôi, tôi nghĩ đưa đò là tốt rồi. Chỉ có điều ông già ấy vận đen lắm, anh tôi vì ông ta mà chết đấy.

Ông quản đò thấy cậu Hai đã đi rồi mà Thúy Thúy vẫn chưa chịu xuống thì bực mình lắm. Ông trở lên nhà ngó quanh thì ra Thúy Thúy không có trong nhà. Một lúc sau, Thúy Thúy xách làn từ phía sau núi trở về, bây giờ ông mới biết từ sáng sớm cô bé đã đi đào măng tre rồi.

- Thúy Thúy, ông gọi cháu bao nhiêu lần, cháu cũng chẳng nghe thấy.

- Gọi cháu làm gì?

- Có một người qua đò... là người quen, ông và cậu ấy nói đến cháu.., ông gọi cháu mà cháu chẳng thưa.

- Ai đấy ạ?

- Cháu đoán xem, Thúy Thúy, không phải là người lạ đâu... Cháu có quen người này.

Thúy Thúy nhớ lại những lời tình cờ nghe được trong rừng tre, mặt em đỏ lên, một lúc lâu chẳng nói nên lời. Ông già hỏi:

- Thúy Thúy, cháu kiếm được bao nhiêu mâm măng?

Thúy Thúy dốc làn đở xuống đất. Ngoài chục mâm măng nho nhỏ ra còn có cây cỏ tai hồ rất to.

Ông quản đò liếc nhìn cháu gái, Thúy Thúy hai má đở hồng bỏ chạy.

MỘT THÁNG LẶNG LẼ TRÔI QUA, NỖI LÒNG TRONG lòng mọi người dường như đã lạnh qua những ngày dài dằng dặc đó. Trời oi bức lạ thường, mọi người đều mãi đổ mồ hôi, dùng nước mát ủ rượu nếp mà ăn, chẳng cần bận lòng vì việc gì. Trong cuộc sống, việc vướng bận trong lòng thường không ở lại lâu. Thúy Thúy ngày nào cũng ngủ trưa dưới tháp trắng, phía mặt trời không soi đến. Ở nơi cao này rất mát, lại có tiếng chim sẻ trúc hót trong rừng tre giữa hai núi khiến người giãn cả ra. Thứ chim này nhiều hơn các loài chim khác, cho dù tiếng chim núi có trùm lên giấc ngủ thì cô bé vẫn mơ những giấc mơ rất hoang đường.

Đó không phải là tội lỗi của người ta. Nhà thơ có thể vì một việc rất nhỏ mà viết nên được cả một quyển, một tập thơ; nhà điêu khắc có thể khắc nên hình người có da có thịt như sống; họa sĩ quét một nét xanh, vẩy một vệt đỏ hoặc xám là có thể vẽ nên bức tranh màu rất có sức hấp dẫn. Ai chẳng vì nhớ đến bóng dáng có nụ cười tủm tỉm hoặc một cái chau mày mà làm nên thành tích kỳ quặc không ngờ? Thúy Thúy không biết dùng chữ, dùng đá, dùng màu sắc để chuyển tình yêu ghét trong tim sang một vật khác. Em chỉ biết để cho con tim mình rong ruổi theo những sự việc hết sức hoang đường. Từ nỗi lòng giấu kín đó, em thường tìm thấy niềm hưng phấn vừa kinh sợ vừa vui mừng. Tương lai mà em không hề biết một chút gì làm em vô cùng xốn xang, em không làm thế nào giấu nhem mối tình si ấy không cho ông ngoại biết.

Còn ông ngoại, có thể nói ông biết tất cả rồi. Nhưng thực ra ông lại là người chẳng biết gì hết. Ông biết Thúy Thúy không chê cậu Hai nhưng lại không biết chàng trai ấy nghĩ thế nào. Ông quản bến và cậu Hai đã từng cho ông vấp đĩnh nhưng ông không nản lòng.

“Cần sắp xếp cho khéo mới được, có thể mới hợp với đạo lý”, ông già nghĩ như thế và càng thấy trước khi việc tốt thành công thì bao giờ cũng phải trải qua nhiều nỗi quanh co. Cho nên những giấc mơ trong khi thao láo hai mắt của ông càng hoang đường, càng không tưởng hơn cả cháu gái ông là Thúy Thúy.

Ông dò hỏi tất cả người địa phương qua đò về cuộc sống của cha con cậu Hai, quan tâm đến họ chẳng khác gì người nhà mình. Nhưng cũng thật lạ, vì thế ông lại sợ chạm mặt ông quản bến và cậu Hai, hễ gặp họ là ông chẳng biết nói gì ngoài việc xoa hai tay vào nhau theo thói quen, mắt hẩn về tự nhiên. Còn hai cha con ông quản bến đều hiểu ý ông, nhưng chàng trai chết đi ấy đã để lại ấn tượng thâm trầm không xua đuổi nổi trong lòng họ. Bởi vậy hai cha con mới làm ra vẻ hoàn toàn không hiểu ý tứ của ông quản đò, cùng sống cho qua ngày tháng.

Rõ ràng ban đêm không nằm mơ, nhưng sáng ra khi nói chuyện cùng cháu gái, ông quản đò lại nói:

- Thúy Thúy, ông nằm mơ sợ quá!

Thúy Thúy hỏi:

- Ông mơ gì mà sợ quá?

Làm vẻ suy nghĩ về giấc mơ, ông già vừa nhìn kỹ đôi lông mày dài trên khuôn mặt xinh xinh của cháu gái, vừa kể về giấc mộng đẹp khi ông mở to cặp mắt vào lúc khác. Không cần nói cũng biết những giấc mơ ấy thực ra chẳng có gì đáng sợ.

Mọi dòng sông đều chảy ra biển, chuyện lúc đầu dù nói xa xôi đến đâu rốt cuộc cũng vẫn quay trở lại việc làm cho Thúy Thúy phải đỏ mặt. Khi nào thấy cháu gái hơi bực mình, vẻ mặt tỏ ra hơi bối rối thì ông già mới thấy hơi sợ, vội vàng giải thích hoặc dùng chuyện phiếm để che đậy ý vốn có trong vấn đề mà ông muốn nói.



- Thúy Thúy, ông không định nói như thế đâu. Ông già rồi, lú lẫn rồi, chuyện chẳng ra đâu vào đâu cả.

Nhưng có lúc Thúy Thúy lẳng lẳng lắng nghe những lời nói đùa lú lẫn đó của ông ngoại, nghe mãi cho đến khi em mím môi mím cười:

- Ông ơi, ông hơi lú lẫn thật rồi!

Ông cụ nghe nhưng không nói gì. Ông định nói: “Ông có đầy một bụng tâm sự đây!”, nhưng chưa kịp nói thì đúng lúc ấy có người gọi ò.

Trời nóng nực, người qua ò từ xa đến đây, trên vai là gánh nặng đến bảy chục cân, vừa đến bên suối đã muốn hóng mát, chưa vội đi ngay. Họ ngồi xổm bên vò trà đặt dưới mỏm đá uống nước trà mát, chuyện cho nhau ống điếu mà hút thuốc và bắt chuyện với ông quản ò. Rất nhiều chuyện trời ơi đất hỡi được nói ra từ đây để cho ông quản ò nghe. Có khi người qua ò thấy nước suối trong veo thì xuống suối rửa chân tay hoặc tắm tấp qua loa. Họ ngồi càng lâu thì chuyện càng nhiều. Ông già kể lại chuyện đó cho Thúy Thúy nghe nên cô bé cũng biết được khối chuyện, từ chuyện giá hàng lên xuống ra sao, ngồi kiệu, đi thuyền tốn kém bao nhiêu, người chở phà khi cho phà từ trên bờ xuống nước thì hơn mười con sào phải cùng đẩy như thế nào, hút thuốc phiện trên thuyền thuốc phiện ra sao, đàn bà không bó chân hút thuốc kiêu gì..., chẳng chuyện gì mà không nói.

Cậu Hai Na Tổng từ Xuyên Đông áp tải hàng về đến Trà Đông. Lúc ấy đã gần hoàng hôn, mặt suối rất tĩnh lặng, ông ngoại cùng Thúy Thúy đang ở trong vườn rau ngắm mầm cải củ mới nhú. Thúy Thúy ban ngày ngủ nhiều nên cảm thấy hơi buồn chán. Vừa nghe tiếng gọi ò, em đã tranh chạy luôn xuống suối. Xuống đến nơi thấy hai người đứng trên bến ò. Qua ánh chiều tà, cô bé nhìn rất rõ phía sau lưng và nhận ra đó chính là cậu Hai Na Tổng cùng một người làm công ở nhà cậu. Thúy Thúy giật nảy người, quay đầu bỏ chạy vào rừng tre như con thú nhỏ gặp phải thợ săn. Khi nghe thấy tiếng chân chạy, hai người đứng bên bờ suối ngoảnh lại nhìn thì cũng đã hiểu ra

sự việc. Đợi một lúc nữa không thấy ai xuống chờ đò, anh làm công lại gọi toáng lên lần nữa.

Ông quản đò nghe rõ lắm nhưng vẫn ngồi xôm ngoài vườn ngắm mâm cải, thậm chí buồn cười. Ông đã nhìn thấy Thúy Thúy bỏ chạy và biết hẳn cô cháu gái mình đã nhìn rõ người qua đò ấy là ai, nên ông cố ý ngồi lại ở trên mỏm đá cao, không chịu xuống. Thúy Thúy còn nhỏ chưa đến tuổi nhận việc, người qua đò muốn qua mà em không chịu đưa đò thì cũng chẳng làm gì được em, vì vậy họ đành gào lên đòi qua đò. Người làm công gọi mấy lần thì cũng thôi, ngoảnh lại hỏi cậu Hai:

- Họ chơi trò gì vậy hả cậu Hai? Lẽ nào ông già đồ bệnh chỉ còn mỗi một mình Thúy Thúy? Cậu Hai đáp:

- Đợi chút nữa, xem thế nào!

Thế là hai người đợi thêm lúc nữa. Thấy khách bên bờ này lặng lẽ đợi, ông quản đò ngồi ngoài vườn nghĩ: “Lẽ nào là cậu Hai?”. Dường như ông già lo ngại làm phật ý Thúy Thúy nên vẫn ngồi yên, không đứng lên.

Chỉ một lúc sau, tiếng gọi đò lại vang lên bên bờ suối, tiếng gọi lần này có vẻ khác chút ít, đó mới thật là tiếng cậu Hai. Bực mình rồi hả? Đợi lâu rồi hả? Muốn cãi nhau hả? Ông quản đò vừa đoán lung tung vừa chạy xuống suối. Đến bờ suối, hai người ấy đã lên đò, một trong hai người chính là cậu Hai. Ông già kinh ngạc kêu lên:

- Trời ơi, cậu Hai! Cậu về rồi à?

Chàng trai dường như rất bực mình:

- Về rồi! Đò ông làm sao thế? Đợi đến nửa ngày cũng chẳng thấy một ai!

- Tôi cứ tưởng... - Ông quản đò nhìn quanh một lượt nhưng không thấy Thúy Thúy đâu, chỉ thấy con chó vàng chạy xuống từ phía rừng tre trên núi.

Ông biết Thúy Thúy đã lên núi, bèn nói chữa: - Tôi cứ tưởng cậu qua đò rồi!

- Qua đò rồi? Không chờ ông xuống ai dám cho đò qua? - Anh làm công nói, vừa lúc đó có con chim nước đập nước bay lên. - Chim đã về tổ, chúng tôi cũng phải về nhà ăn cơm chứ!

- Còn sớm lắm, về đến phố còn sớm lắm! - Nói xong ông già nhảy lên đò, rồi vừa nghĩ thầm: “Chẳng phải cậu muốn kế thừa con đò này hay sao?” vừa kéo dây chèo cho đò rời bến.

- Cậu Hai, đi đường mệt lắm nhỉ?

Ông quản đò gọi chuyện nhưng cậu Hai chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng muốn nghe tiếp. Thuyền vừa cập bến, cậu Hai đã cùng người làm công vượt qua núi đi mất dạng. Thái độ lạnh nhạt đó đã để lại ấn tượng trong lòng ông quản đò. Đứng trông theo họ, ông giơ nắm đấm dọa dứ ba lần và gào lên khe khẽ rồi đưa đò trở về.

## 19

THÚY THÚY BỎ CHẠY VÀO RỪNG TRE, ÔNG GIÀ cũng mãi không chịu xuống đưa đò, việc này theo cách nhìn của cậu Hai Na Tổng, chỉ chứng tỏ tiền đò rõ ràng có chút bất lợi. Tuy trong lời lẽ ông quản đò, không lời nào không cho biết “việc này có hy vọng”, nhưng cách nói rụt rè, ấp úng rất không đặc thể. Cậu Hai nghĩ đến anh và hiểu sai sự việc đó đi. Cậu có chút phần uất và tức giận. Hôm thứ ba sau khi về nhà, bên Trung Trại có người đến thăm dò. Người ấy ở nhà ông Thuận Thuận và hỏi ông chủ nhà để biết cậu Hai nghĩ thế nào, phải chăng cậu còn có ý tiếp nhận nhà xay xát mới dựng? Ông Thuận Thuận quay sang hỏi con, xem ý kiến cậu như thế nào. Cậu Hai nói:

- Cha ạ, nếu cha thấy việc này là vì cha, nhà ta có thêm nhà xay xát, có thêm người, như thế sống vui hơn thì cha cứ nhận lời. Còn nếu việc này là vì con thì con phải nghĩ thêm cho kỹ, ít lâu nữa rồi hãy nói. Con còn không biết con nên có nhà xay xát hay nên có con đò, bởi vì số mệnh con có lẽ chỉ cho phép con được đưa đò.

Người thăm dò ghi nhớ lời nói đó, trở về Trung Trại để báo tin. Khi về đến bến đò ở núi Bích Khê, người ấy gặp ông quản đò. Nhớ tới lời cậu Hai nói, bác ta không khỏi tủm tủm cười. Sau khi hỏi và biết bác ta là người Trung Trại, ông già lại hỏi bác ta đến Trà Đồng làm gì. Người Trung Trại trong lòng có mực thước ấy đáp:

- Chẳng có việc gì cả, chỉ đến chơi nhà ông quản bến Thuận Thuận ở phò bờ sông thôi.

- Đến chơi hẳn phải nói chuyện gì chứ?

- Cũng có nói mấy câu.

- Nói những gì?

Người ấy nín thinh, ông quản dò lại hỏi:

- Nghe nói người Trung Trại bên bác có ý biểu nhà xay xát cùng cô con gái cho ông Thuận Thuận ở phố bờ sông, việc này đã có chút manh mối gì chưa?

Người Trung Trại cười:

- Việc này đã ngã ngũ rồi. Tôi đã hỏi ông Thuận Thuận, ông ấy rất muốn kết thông gia với người Trung Trại. Ông ấy còn hỏi cậu con...

- Ý cậu con thế nào?

- Cậu ấy nói, trước mắt con có một nhà xay xát và một con đò. Con vốn muốn có con đò nhưng bây giờ con quyết định chọn nhà xay xát. Con đò thì chuyển chỗ luôn luôn không cố định như nhà xay xát. Chàng trai ấy thế mà biết tính toán.

Người Trung Trại là người lái buôn gạo, lời nói ra rất đúng cân đúng lượng. Bác ta biết rõ con đò có ý chỉ ai nhưng không nói trắng ra. Thấy ông già chớ đò mấp máy môi toan nói, bác ta liền nói chẹn ngang:

- Tất cả đều có số mệnh. Đáng thương cho cậu Cả nhà ông Thuận Thuận, tương mạo đường đường như thế mà lại chết đuối!

Ông già bị câu nói đó đâm một nhát vào tim, đành nuốt lại lời định hỏi. Sau khi người Trung Trại lên bờ đi khỏi, ông lái đò buồn bã đứng ở đầu đò, ngo ngẩn một lúc lâu. Nhớ lại thái độ lạnh nhạt của cậu Hai lúc qua đò hôm trước, lòng ông rất sầu muộn.

Thúy Thúy đang chơi rất vui dưới chân tháp, em tới mỏm đá bên suối định đòi ông hát cho nghe. Thấy ông ngoại không để ý gì đến mình, em vừa chạy xuống suối vừa oán trách ông. Tới bờ suối rồi, em mới thấy vẻ mặt

ông hết sức buồn bã nhưng em không hiểu vì nguyên nhân gì. Thúy Thúy đến bên, ông ngoại nhìn khuôn mặt rúm nắng hớn hở của cháu gái thì cười ngượng nghịu. Bờ bên kia có người gánh hàng hoá muốn qua đò, ông già không nói gì nữa, lặng lẽ đưa đò sang bờ bên kia. Đến giữa suối, ông bỗng cất tiếng hát vang. Sau khi khách lên bờ, ông già nhảy lên bên đò tới bên Thúy Thúy. Ông vuốt ve trán cháu và vẫn ngượng nghịu cười. Thúy Thúy hỏi:

- Ông làm sao thế? Ông phát ban đấy à? Ông ra chỗ mát mà nằm nghỉ, để cháu trông đò.

- Cháu trông đò à? Tốt lắm, hay lắm, con đò này do cháu trông nom đấy!

Ông già dường như phát ban, phát chẩn thật rồi! Lòng buồn bã, tuy làm ra vẻ cứng rắn trước mặt cháu, nhưng khi một mình trở lên nhà, ông tìm một vài mảnh sứ vỡ, rạch vào tay, vào chân cho ra hết máu đen rồi lên giường nằm ngủ.

Thúy Thúy trông đò, lòng cô bé vui sướng lạ thường, tự nhủ: “Ông không hát cho mình nghe thì mình tự hát vậy!”.

Thúy Thúy hát rất nhiều bài. Nằm nhắm mắt trên giường, ông quán đò lắng nghe từng câu một. Lòng rối bời nhưng ông biết đây không phải bệnh nặng có thể đánh đổ được ông, ngày mai ông sẽ bò dậy thôi. Ông nghĩ, ngày mai phải vào thành, đến phố bờ sông xem thế nào. Ông còn nghĩ rất nhiều chuyện khác nữa.

Ngày hôm sau, tuy ông trở dậy nhưng đầu vẫn nặng. Ông ốm thật rồi! Thúy Thúy tỏ ra rất hiểu việc, em sắc một nồi thuốc cho chẩn phát hết ra và nài ông uống. Em còn ra vườn rau sau nhà hái một ít mầm tỏi bỏ vào cháo làm món cháo mầm tỏi cho ông ăn. Em vừa trông đò, vừa thỉnh thoảng nhân lúc rảnh chạy lên nhà trông nom ông, hỏi này hỏi nọ. Ông ngoại không nói gì, chỉ âm thầm đau khổ. Nằm ba ngày rồi ông lão cũng khỏi ốm, đi ra được phía trước, phía sau nhà. Xương ông còn rắn chắc lắm. Trong lòng còn

vướng bận một việc nên ông chuẩn bị vào thành để đến phố bờ sông. Thúy Thúy không đoán được ông có việc gì quan trọng, cần kíp mà phải vào thành ngay nên em khuyên ông đừng đi.

Ông già vịn hai tay vào nhau, tính toán xem có nên nói cho cháu gái biết cái lý do ấy không. Nhìn khuôn mặt trái xoan rúm nắng và đôi mắt long lanh của cháu, ông thở dài, nói:

- Ông có việc cần kíp, hôm nay thế nào cũng phải đi.

Thúy Thúy cười buồn:

- Việc cần kíp nhất lại chẳng phải là...

Ông già biết tính cháu. Nghe giọng nói của cháu có phần không vui, ông không nói phải đi nữa, bỏ lại ống tre và đẩy vãi hoa định mang đi lên tràng kỷ rồi cười với vẻ nịnh:

- Thôi không đi nữa. Cháu lo ông ngã mà chết thì ông không đi nữa! Ông thấy buổi sáng trời không đến nổi nóng nên muốn vào thành, làm xong việc là về ngay... Thôi, không đi cũng chẳng sao, ngày mai ông đi vậy!

Thúy Thúy dụi dàng nói khẽ:

- Ngày mai ông đi thì hơn, chân ông còn yếu mà!

Ông quán đồ đường như vẫn chưa cam tâm, buông thõng hai tay đi ra. Đến bậc cửa, cái dùi dùi để khâu giày cỏ suýt nữa ngáng ông ngã. Khi ông đứng vững rồi, Thúy Thúy cười buồn, nói:

- Ông ơi, ông thấy chưa, thế mà còn muốn đi nữa!

Ông già nhặt cái dùi lên, ném vào góc nhà, nói:

- Ông già rồi! Nhưng mà mấy ngày nữa, ông đánh con báo cho cháu xem!

Đến chiều, mưa một trận nhưng ông già vẫn thương lượng với cháu để ông được vào thành. Thúy Thúy không thể đưa ông đi, bèn bảo con Vàng cùng đi với ông. Vào đến thành, ông quản đò còn bị một người quen kéo lại nói một thôi một hồi về giá muối, giá gạo, rồi hai người đến nha môn Thủ bị xem con la mới được mua. Sau đó ông mới tới nhà ông Thuận Thuận ở phố bờ sông.

Đến đây, ông thấy ông quản bến đang cùng ba người nữa đánh bài. Ông không tiện nói chuyện, bèn đứng đằng sau xem đánh bài một lúc lâu. Sau đó ông Thuận Thuận mời ông uống rượu, ông lấy cớ vừa mới khỏi ốm nên không dám uống rượu mà từ chối. Cuộc bài vẫn chưa tan, ông quản đò lại không muốn về ngay, còn ông quản bến dường như không hiểu ông đợi vì việc gì, chỉ chú ý đến lá bài trên tay. Lúc sau, về mặt ông quản đò được một người nhận ra, liền hỏi ông phải chăng có việc gì muốn nói. Bấy giờ ông già mới rụt rè vịn hai bàn tay to bè vào nhau theo thói quen, rồi nói không có việc gì khác, chỉ muốn nói vài câu với ông quản bến mà thôi.

Ông quản bến bấy giờ mới hiểu lý do ông đứng xem bài mãi, bèn quay lại cười với ông rồi bảo:

- Sao ông không nói sớm? Tôi lại tưởng ông đứng xem để học cách chơi bài kia đây!

- Không có việc gì đâu ạ, chỉ muốn nói dăm ba câu. Tôi không tiện làm ông mất hứng nên không dám nói ra.

Ông quản bến bỏ bài xuống bàn, mỉm cười đi vào nhà trong, ông quản đò đi theo sau.

- Việc gì thế? - Ông quản bến hỏi với vẻ mặt dường như đã biết trước ông đến đây định nói chuyện gì. Vẻ mặt ấy có đôi phần thương hại ông quản đò.

- Tôi nghe một người Trung Trại nói ông định kết thông gia với ông tổng đoàn ở Trung Trại, việc ấy có thật không?



Ông Thuận Thuận thấy hai mắt ông quản dò nhìn dán vào mắt mình như muốn có được câu trả lời mẫn ý, liền nói:

- Có chuyện đó thật! - Câu trả lời còn có ý nữa là: “Có chuyện đó thật thì sao nào?”.

Ông quản dò hỏi lại:

- Thật vậy ư?

Ông quản bển đáp rất tự nhiên:

- Thật vậy! - Ý của câu này vẫn là: “Thật vậy thì đã sao?”.

Ông quản dò làm ra vẻ ung dung hỏi:

- Cậu Hai thì thế nào?

Ông quản bển đáp:

- Cháu nó ngồi thuyền xuôi xuống Đào Nguyên đã mấy ngày nay rồi.

Việc cậu Hai xuôi thuyền xuống Đào Nguyên hoá ra vì trước đó cậu đã cãi lộn với cha một trận. Ông quản bển tuy là người rất rộng rãi và phóng khoáng, nhưng lại không muốn hỏi cô gái đã gián tiếp làm người con trai cả của ông bị chết về làm vợ người con thứ hai. Nếu theo phong tục của địa phương, chuyện này người ta chỉ cho là chuyện trẻ con, không việc gì đến người lớn. Cậu Hai thực sự yêu Thúy Thúy, Thúy Thúy cũng yêu cậu Hai, ông quản bển cũng không phản đối cuộc hôn nhân có mối tình nặng nhứt đó. Nhưng không hiểu tại sao, điều ông quản dò quan tâm lại làm hai cha con nhà ấy hiểu lầm ông. Nghĩ đến những việc gần đây của gia đình mình, ông quản bển cho rằng những việc không may ấy đều có dính dáng đến cái ông già hiếu sự này. Ông quản bển không muốn cho ông quản dò có dịp nói nữa, nên nói hơi thô lỗ:

- Thôi đi bác ơi, cái miệng chúng ta chỉ nên uống rượu thôi, không nên chỉ muốn hát thay cho cháu gái nữa. Ý bác thế nào, tôi hiểu cả rồi. Bác có ý tốt nhưng tôi cũng xin bác hiểu cho ý của tôi. Tôi cho rằng chúng ta chỉ nên nói chuyện trong phạm sự của mình, không thích hợp nghĩ đến chuyện của con trẻ.

Sau khi bị đòn quyền ấy thoi gục, ông quản đò vẫn còn muốn nói vài câu nữa, nhưng ông Thuận Thuận không để cho ông nói, kéo luôn ông ra chỗ đánh bài.

Ông quản đò không còn nói vào đâu được nữa. Nhìn sang ông quản bên thì ông này đang cười nói nhiều chuyện buồn cười nhưng trong lòng dường như rất bức, thường quật mạnh bài xuống mặt bàn. Ông quản đò không nói gì nữa, cầm nón đội lên đầu rồi ra về.

Trời hãy còn sớm, ông quản đò buồn bã trong lòng liền vào thành tìm ông quản ngựa họ Dương. Ông Dương đang uống rượu, ông quản đò tuy thoái thác là mới ốm khỏi nhưng rồi cũng uống dăm ba chén. Về đến núi Bích Khê, ông đi đường thấy nóng bức nên vốc nước suối vã lên người. Ông cảm thấy rất mệt mỏi, dặn Thúy Thúy trông đò rồi lên nhà nằm ngủ.

Tới hoàng hôn, trời vô cùng oi bức, trên mặt suối chỗ nào cũng thấy chuồn chuồn ót bay. Mây kéo đến đầy trời, gió nóng thổi ào ào vào rừng trúc giữa hai quả núi, xem chừng đến tối thế nào cũng mưa to. Thúy Thúy trông đò ở dưới bên, nhìn những con chuồn chuồn bay đi bay lại trên mặt suối, lòng cô bé cũng rối bời. Thấy sắc mặt ông ngoại thê thảm quá, em không yên tâm, chạy lên nhà xem thế nào. Em tưởng ông đã đi ngủ từ nãy, hay đâu ông vẫn còn ngồi trên bậc cửa bên giày cỏ.

- Ông ơi, ông cần bao nhiêu giày cỏ nữa nào? Ở đầu giường chẳng phải còn đến mười bốn đôi sao? Sao ông không nằm mà nghĩ?

Ông quản đò không nói gì, chỉ đứng dậy ngựa đầu nhìn trời, rồi khẽ nói:

- Thúy Thúy, tối hôm nay trời mưa to mà có sấm chớp nữa đấy. Cháu phải cột con đò của chúng ta dưới mỏm núi. Mưa to lắm đấy!

Thúy Thúy nói:

- Ông ơi, cháu sợ lắm!

Dường như cô bé sợ không phải chỉ vì mưa to tối hôm nay. Ông quản đò dường như cũng hiểu ý đó, liền bảo cháu:

- Sợ cái gì? Cái gì phải đến tất sẽ đến, không việc gì phải sợ!

## 20

ĐẾN ĐÊM, QUẢ NHIÊN MƯA RẤT TO XEN LẤN VỚI những tiếng sấm rợn người. Ánh chớp vừa loé sáng trên mái nhà thì tiếp ngay sau đó là tiếng sét nổ. Thúy Thúy run lên trong bóng tối. Ông ngoại cũng đã thức giấc, biết cháu sợ, lại lo cháu bị lạnh nên ông trở dậy lấy chăn đơn đắp lên người cháu rồi bảo:

- Thúy Thúy, không phải sợ!

Thúy Thúy nói:

- Cháu không sợ! - Nói xong, em nói thêm: - Có ông ở đây thì cháu không sợ!

Sấm nổ đánh đùng một tiếng thật to, tiếp theo là tiếng nước lũ cuộn cuộn át cả tiếng mưa rào. Hai ông cháu cho rằng chắc chắn vách đá dựng đứng bên bờ suối đã bị lở, lo cho con đò có lẽ đã bị đè bẹp dưới vách đá từ lâu rồi. Hai ông cháu chỉ còn biết lẳng lặng nằm trên giường nghe tiếng mưa và tiếng sấm.

Nhưng bất kể mưa to đến mức nào, chẳng bao lâu Thúy Thúy đã ngủ thiếp đi. Khi em tỉnh dậy, trời đã sáng bạch. Không biết mưa tạnh từ lúc nào, em chỉ còn nghe thấy tiếng nước từ trên rãnh núi hai bên bờ đổ xuống suối. Thúy Thúy trở dậy nhìn sang ông, thấy ông dường như vẫn còn ngủ say. Em mở cửa bước ra ngoài, trước cửa đã thành một rãnh nước. Một dòng nước từ sau tháp ào ào chảy xuống theo vách đá thẳng đứng ở trước mặt. Khắp nơi đều là những rãnh nước mới được tạo ra, vườn rau bên cạnh nhà đã bị nước cuốn đi, mầm rau bị vùi lấp dưới bùn và đất đá. Em bước thêm về phía trước nhìn xuống suối thì mới biết nước suối dâng cao, làm ngập cả bến đò, nước đã mấp mé đến chỗ đặt vò trà. Con đường xuống bến đò chẳng khác gì một dòng sông nhỏ, ào ào cuốn theo bùn đất vàng khè. Dây

chảo bắc ngang qua sông để kéo đò đã bị ngập trong nước, con đò đổ dưới bên đã không còn trông thấy đâu nữa.

Thúy Thúy thấy vách đá dựng đứng trước nhà không hề sụt lở, nên lúc ấy vẫn chưa để ý xem con đò có còn không. Sau một hồi tìm trước tìm sau không thấy con đò, em bất ngờ quay đầu lại nhìn thì cây tháp trắng phía sau nhà cũng không còn, bây giờ em mới hoảng hồn. Em vội chạy ra sau nhà mới biết cây tháp đã sụp đổ, gạch đá từng đống lớn chát lung tung ở đó khiến em hoảng quá, chẳng biết làm thế nào, chỉ còn biết kêu thét lên gọi ông. Ông không trở dậy, cũng chẳng trả lời, em vội chạy vào nhà. Tới bên giường ông, em lay gọi rất lâu nhưng ông ngoại vẫn không lên tiếng. Thì ra ông già đã tắt thở khi mưa gió, sấm chớp sắp tạnh.

Thúy Thúy bật khóc nức nở. Lúc ấy, một người ở Trà Đồng có việc phải đến Xuyên Đông, tới bờ suối đứng bên đó gọi đò. Thúy Thúy đang ở trong bếp, vừa khóc vừa đun nước để tắm rửa cho ông ngoại đã ra đi.

Người gọi đò tưởng hai ông cháu vẫn còn ngủ, gọi mãi không ai thưa mà mình lại có việc gấp, bèn ném đá bên bờ bên này sang tới mái nhà hai ông cháu. Thúy Thúy nước mũi, nước mắt đầy mặt bước ra, chạy lên mòm đá cao bên suối đứng ngậy ra ở đó.

- Này, muộn rồi đây, đưa đò sang ngay đi!

- Đò trôi mất rồi!

- Ông cháu bận việc gì thế? Ông ấy coi đò kia mà!

- Ông cháu coi đò, coi đò suốt năm chục năm nhưng nay ông cháu chết rồi!

Thúy Thúy vừa nói với người ở bờ bên kia vừa nức nở khóc. Người kia biết ông quản đò đã chết, tin này phải vào thành báo, bèn nói:

- Chết thật rồi sao? Chú phải về báo tin cho họ biết để họ cho một con thuyền chở các thứ đến đây.

Người ấy về đến thành Trà Đồng thì gặp người quen, bèn báo tin cho người đó biết. Chẳng mấy chốc, cả thành Trà Đồng đều biết tin này. Ông quản bên Thuận Thuận ở phố bờ sông cử người tìm một con thuyền mang theo cỗ quan tài bằng gỗ trắng, tức khắc chở đến bến Bích Khê. Còn trong thành, ông quản ngựa họ Dương cùng một người lính già nữa, đi ngay tới núi Bích Khê, chặt mấy chục cây tre to, cột lại bằng dây mây làm bè, tạm thời làm đò chở người qua suối. Bè kết xong, hai người chèo bè sang nhà Thúy Thúy ở suối bên kia. Ông Dương để ông lính già ở lại bè đưa người qua đò, còn mình chạy lên nhà Thúy Thúy thăm người chết. Nước mắt giàn giụa, ông Dương sờ nắn một hồi người bạn già nằm cứng đờ trên giường rồi vội vàng làm một số việc cần làm. Sau đó, những người giúp đỡ đều đã đến, cỗ quan tài chở theo đường sông lớn cũng đã đến. Ông đạo sĩ già ở trong thành mang theo pháp bảo<sup>[30]</sup> và xách theo một con gà trống để làm hết nghĩa vụ cho việc tụng kinh mai táng, cũng đi bè qua suối mà sang. Mọi người ra ra vào vào, còn Thúy Thúy chỉ biết ngồi trên chiếc ghế con bên cạnh bếp mà khóc hu hu.

Đến trưa, ông quản bên Thuận Thuận cũng đến. Người đi theo ông còn mang một túi gạo, một vò rượu, chân giò hun khói và thịt lợn. Thấy Thúy Thúy, ông quản bên nói:

- Thúy Thúy, bác biết ông ngoại cháu đã mất rồi. Người già thì phải chết, cháu đừng buồn quá, mọi việc đã có bác.

Ông xem xét mọi việc một lượt rồi ra về. Đến chiều, sau khi liệm xong, một số người giúp việc cũng ra về. Đến tối chỉ còn lại ông đạo sĩ già, ông quản ngựa cùng hai anh chàng làm công do ông Thuận Thuận cử đến. Trước lúc hoàng hôn, ông đạo sĩ đã cắt một số bông hoa bằng giấy xanh và đỏ, nặn đất sét làm chân nến. Khi trời đã tối hẳn, nến cứu phẩm màu vàng và hương được thắp lên trên chiếc bàn nhỏ đặt trước quan tài, xung quanh quan tài thì thắp nến nhỏ. Ông đạo sĩ khoác đạo phục bằng vải gai màu lam, bắt đầu làm nghi thức diễu quanh quan tài trong lễ đưa tang. Ông cầm cây phướn làm bằng giấy đi trước dẫn đường, thứ hai là con cháu chịu tang,

cuối cùng là ông quản ngựa, ba người đi quanh cỗ quan tài hiu quạnh rất thong thả. Hai anh chàng làm công thì đứng chỗ trông hai bên bếp, gõ thanh la, não bạt loạn xạ. Ông đạo sĩ nhắm mắt vừa đi vừa hát vừa ậm ừ trong cổ họng để an ủi vong linh. Khi nói đến thế giới cực lạc bên Tây Phương có hoa thơm bốn mùa là nơi vong hồn sẽ tới, ông quản ngựa liền lấy hoa giấy trong khay gỗ tung cao lên cho rơi xuống quan tài.

Tới nửa đêm, công việc xong xuôi, đã đốt pháo và nến cũng đã sắp tàn. Thúy Thúy nước mắt lưng tròng vội vàng vào bếp nấu bữa đêm cho người đến giúp việc ăn. Com xong, ông đạo sĩ ngả người trên giường người chết đánh một giấc, mấy người còn lại vẫn phải canh quan tài theo đúng quy củ. Ông quản ngựa hát bài ca quanh việc đưa tang để mọi người đỡ hiu quạnh. Ông lấy cái đầu lớn dùng đong gạo làm trống, vừa gõ tay bồm bộp vừa hát, hát tích Vương Tường nằm trên băng, lại hát tích Hoàng Hương quạt gôi.

Thúy Thúy khóc cả một ngày và cũng bận rộn cả một ngày, lúc này đã mệt lắm rồi nên vừa ngả đầu tựa vào quan tài đã thiếp đi ngay. Hai anh làm công và ông quản ngựa vẫn tỉnh táo như thường, ba người luân lưu hát. Chỉ thiếp đi một lúc rồi Thúy Thúy lại tỉnh. Dường như cô bé đã mơ thấy gì đó, khi giật mình tỉnh dậy mới nhớ ra ông đã chết, thế là lại khóc ti ti.

- Thúy Thúy, đừng khóc nữa. Người đã chết rồi, có khóc cũng không sống lại được.

Ông quản ngựa khuyên giải rồi kể câu chuyện cô dâu đã khóc ra sao. Trong lời kể có xem mấy tiếng thô tục khiến hai anh chàng làm công cười khùng khục rất lâu. Con Vàng sủa ở ngoài sân. Thúy Thúy mở cửa bước ra. Đứng ngoài cửa, em nghe tiếng côn trùng kêu ran khắp nơi. Trăng trên trời tuyệt đẹp, những ngôi sao lớn được khảm vào nền trời xanh thăm thẳm, khung cảnh hết sức tĩnh mịch, êm đềm.

Thúy Thúy nghĩ: “Sự thật là như thế sao? Ông mình chết thật rồi sao?”. Ông quản ngựa đi theo em từ nãy vì ông biết con gái hay nghĩ nông nổi, không chừng cô bé như một lò lửa ủ trong than, không hề để lộ dấu vết, khi

thấy ông đã chết, tất cả mọi thứ đều vô vọng, cô bé nhảy xuống vực hay treo cổ để đi theo ông ngoại cũng nên. Bởi vậy ông quản ngựa mới phải đề tâm trông chừng cô bé.

Thấy Thúy Thúy đứng ngây người, lâu rồi mà không trở vào nhà, ông quản ngựa háng giọng rồi bảo Thúy Thúy:

- Thúy Thúy, sương xuống rồi, cháu không thấy lạnh hay sao?

- Cháu không lạnh.

- Trời hôm nay đẹp quá!

- Ô kìa!... Một ngôi sao rất to đôi ngôi khiến Thúy Thúy reo khẽ.

Tiếp ngay sau đó, về hướng nam có một ngôi sao nữa rạch trời đi xuống. Bờ suối bên kia có tiếng cú kêu.

- Thúy Thúy! - Ông quản ngựa đã đứng ngay bên cạnh Thúy Thúy, ôn tồn bảo: - Cháu vào nhà đi, đừng nghĩ ngợi lung tung nữa!

Thúy Thúy lẳng lặng trở vào đến trước quan tài của ông, ngồi xuống đất rồi lại thút thít khóc. Hai anh làm công gác nhà đã ngủ.

Ông quản ngựa khẽ nói:

- Cháu đừng khóc nữa, đừng khóc nữa nhé! Ông cháu cũng buồn lắm đây! Cháu có khóc mọng mắt, khản cổ thì cũng chẳng ích gì. Nghe bác nói đây, tâm sự của ông cháu thế nào, bác biết rồi. Mọi việc đã có bác, bác sẽ sắp xếp mọi việc đâu vào đấy để không phụ lòng ông cháu. Bác biết cách thu xếp, việc gì cũng thu xếp được. Bác sẽ tìm một người ông cháu thích mà cháu cũng thích để tiếp nhận con đồ này. Nếu không được như ý của bác cháu ta thì tuy bác già thật đấy nhưng vẫn còn có thể cầm liềm liềm mạng với chúng. Thúy Thúy, cháu yên tâm đi, mọi việc đã có bác!



Không biết ở nơi nào đó xa xa đã có tiếng gà gáy. Ông đạo sĩ già nằm trên giường lâm bầm một mình: “Đã sáng rồi sao! Còn sớm!”.

## 21

RẠNG SÁNG, NHỮNG NGƯỜI ĐẾN GIÚP ĐÃ MANG dây thừng và đòn khiêng từ trong thành ra đây. Chiếc quan tài nhỏ bằng gỗ trắng của ông quản đò được sáu người khiêng lên núi phía sau ngọn tháp đồ đồ chôn, ông quản bến Thuận Thuận, ông quản ngựa, Thúy Thúy, ông đạo sĩ già, con chó vàng đi theo phía sau. Khi tới bên hồ vuông đã được đào sẵn, ông đạo sĩ theo đúng lệ nhảy xuống trước tiên, bỏ một ít hạt chu sa và gạo trắng vào bốn góc và giữa huyết, lại đốt một ít tiền vàng. Khi lên khỏi huyết, ông bảo những người khiêng quan tài cùng một lúc hạ huyết, Thúy Thúy gào khản cả cổ, phủ phục trước quan tài không chịu đứng lên. Ông quản ngựa phải kéo mạnh cô bé ra, bấy giờ mới chuyển được quan tài. Chỉ một lúc sau, quan tài đã được đất lấp kín, Thúy Thúy vẫn còn ngồi trên đất khóc nức nở.

Ông đạo sĩ phải về thành để làm cỗ chay cho người ta nên qua đò đi trước. Ông Thuận Thuận giao mọi việc cho ông quản ngựa rồi cũng về thành. Những người giúp việc đều xuống suối rửa chân tay, vả nhà người nào cũng có việc của người ấy, hơn nữa họ đều biết tình cảnh của gia đình này không tiện quấy rầy, không tiện làm kinh động chủ nhà nên đều qua đò trở về cả. Thế là núi Bích Khê chỉ còn lại có ba người: một là Thúy Thúy, hai là ông quản ngựa, ba là ông Trần Tứ Tứ hói đầu do ông quản bến cử đến, giúp việc trông coi tạm thời con đò. Con Vàng vì bị ông hói ném cho một hòn đá nên dường như nó rất ghét ông này, cứ sủa khe khẽ.

Đến chiều, Thúy Thúy bàn với ông quản ngựa, bảo ông về thành giao ngựa cho người trong doanh trông giúp rồi trở lại núi Bích Khê cho em có bầu có bạn. Khi ông quản ngựa trở lại núi Bích Khê thì ông cho ông Tứ Tứ hói đầu về thành.

Thúy Thúy vẫn cùng con chó vàng đưa đò đồ đồ ông quản ngựa được ngồi chơi trên mỏm đá cao bên suối, thỉnh thoảng cất giọng già nua hát cho em

nghe.

Ba ngày sau, ông quản bến đến bàn về việc đưa Thúy Thúy về nhà ông ở. Thúy Thúy còn muốn trông mộ cho ông ngoại, không muốn vào thành ngay, em chỉ xin ông quản bến vào nha môn trong thành xin phép cho ông quản ngựa họ Dương tạm thời ở cùng em. Ông quản bến đồng ý nhận việc này rồi ra về.

Ông quản ngựa họ Dương đã ngoài năm mươi tuổi nhưng tài kể chuyện thì hơn hẳn ông ngoại Thúy Thúy một bậc, lại thêm việc gì ông cũng rất quan tâm, làm việc gì cũng chóng vánh, gọn gàng, cho nên khi ông ở cùng Thúy Thúy thì Thúy Thúy cảm thấy tuy mất đi một người ông nhưng lại có thêm một người bác mới. Lúc chờ đò, có người hỏi thăm ông ngoại đáng thương, hoặc nhớ đến ông ngoại lúc chạng vạng tối, đó đều là những lúc Thúy Thúy cảm thấy xót xa nhất, thê lương buồn thảm nhất. Nhưng dần dần nỗi thê thảm ấy cũng nhạt dần theo ngày tháng. Hàng ngày, vào lúc hoàng hôn và tối, hai bác cháu ngồi trên mỏm đá cao ở bên suối trước nhà kể cho nhau nghe chuyện cũ về ông ngoại đáng thương đang nằm dưới đất ẩm ướt. Có rất nhiều chuyện trước đây Thúy Thúy chưa hề biết, bây giờ được nghe, Thúy Thúy thấy dịu ngọt trong lòng. Ông quản còn kể về cha của Thúy Thúy, người lính vừa muốn tình yêu vừa tiếc danh dự, hồi ấy ăn vận binh phục của quân lực doanh nên đã làm cô gái xiêu lòng như thế nào. Ông quản còn kể về mẹ Thúy Thúy hát giỏi như thế nào và những bài hát ấy được lưu hành rộng rãi ra sao hồi bấy giờ.

Thời gian biến đổi, mọi thứ tất nhiên cũng khác đi. Hoàng đế còn không ngồi vững trên ngai vàng, nói gì đến người bình thường? Ông quản ngựa nghĩ đến thời trẻ mình làm lính chặn ngựa, ông đã dắt ngựa tới núi Bích Khê hát cho mẹ Thúy Thúy nghe, nhưng mẹ Thúy Thúy không thèm để mắt đến ông. Thế mà bây giờ ông lại trở thành chỗ dựa vững chắc duy nhất, người được gửi gắm duy nhất đứa con mồ côi này, nghĩ đến đây bất giác ông cười buồn.

Vì hai bác cháu cứ đến buổi hoàng hôn là nói chuyện về ông ngoại cùng những việc có quan hệ tới gia đình này, sau đó còn nói tới mọi chuyện trước khi ông quản đò chết nên Thúy Thúy mới biết được rất nhiều chuyện mà khi còn sống, ông ngoại không hề nói ra. Chuyện cậu Hai đến hát trước nhà, chuyện về cái chết của anh con cả ông Thuận Thuận, chuyện về thái độ lạnh nhạt của cha con ông quản bến đò với ông ngoại, chuyện người Trung Trại dùng nhà xay xát làm của hồi môn để dụ dỗ cậu Hai Na Tổng, rồi cậu Hai vừa nhớ về cái chết của anh trai, vừa không được Thúy Thúy để mắt đến nên mới tức giận lên thuyền về xuôi, rồi nguyên nhân cái chết của ông ngoại có liên quan với Thúy Thúy như thế nào... đều kể hết. Thế là hề việc gì Thúy Thúy chưa biết thì bây giờ cô bé đều đã biết. Sau khi đã biết mọi chuyện, Thúy Thúy khóc cả một đêm.

Sau lễ cúng tứ thất<sup>[31]</sup>, ông quản bến Thuận Thuận cho người đến mời ông quản ngựa vào thành, bàn về việc ông đón Thúy Thúy về nhà làm vợ của cậu Hai. Nhưng cậu Hai đang ở Thìn Châu, nên trước hết chưa nói đến việc này vội, chỉ dọn đến phố bờ sông ở, đợi cậu Hai về xem ý tứ cậu ra sao. Ông quản ngựa cho rằng việc này phải hỏi Thúy Thúy. Trở về, ông thuật lại ý của ông Thuận Thuận cho Thúy Thúy nghe, lại nghĩ hộ chủ trương cho cô bé, cho rằng danh phận chưa xác định ổn thoả mà đến ở nhà một người khác thì chẳng bằng cứ ở núi Bích Khê, đợi cậu Hai đưa thuyền trở về rồi xem ý tứ của cậu ra sao.

Sau khi quyết định xong cách đó, ông quản ngựa cho rằng cậu Hai chẳng bao lâu thế nào cũng trở về, nên vẫn gửi ngựa nhờ người trong doanh trông hộ, còn ông vẫn ở núi Bích Khê cùng Thúy Thúy, chờ đợi ngày lại ngày qua.

Ngọn tháp trắng ở núi Bích Khê có quan hệ với phong thủy ở Trà Đồng, tháp đổ rồi mà không xây lại, tất nhiên là không xong. Ngoài doanh quân trong thành, Cục thuế vụ cùng các cửa hiệu và dân chúng quyên góp một số tiền ra, các trang trại lớn quanh đó cũng có người cầm sổ đi quyên tiền. Tháp được xây lại không có lợi riêng cho một người nào mà cần tất cả mọi

người đều tích đức xây tháp, cho tất cả mọi người đều có dịp góp tiền vì thế trên đò cũng treo hai ống tre thật to, hai đầu có đốt, ở giữa cưa một vết hồng để người đi đò tự bỏ tiền vào ống. Khi nào ống tre đầy tiền, ông quản ngựa lại gửi vào thành cho người trông coi công việc và nhận một ống tre khác đem về.

Người đi đò không thấy ông quản đò đâu, Thúy Thúy lại thất chí trắng trên bím tóc thì biết ông già đã làm tròn phận sự của mình, hiện đang bình thản nằm dưới hồ sâu cho giòi bọ ăn. Bởi vậy họ đều nhìn Thúy Thúy với ánh mắt thông cảm rồi móc tiền ra bỏ vào ống tre và nói:

- Trời phù hộ cho ông cháu, người chết thì về Tây Phương, người sống thì được bình yên mãi mãi!

Thúy Thúy hiểu tấm lòng của những khách đi đò, lòng chua xót em vội vàng quay người đi mà đưa đò.

Tới mùa đông, ngọn tháp trắng bị đổ đã được xây lại, nhưng chàng trai hát dưới trăng khiến Thúy Thúy trong mơ mà linh hồn vẫn nghe được tiếng hát ấy nhẹ nhàng nâng lên thì chưa từng trở lại Trà Đồng.

...

Chàng trai ấy có thể mãi mãi không trở về mà cũng có thể “ngày mai” sẽ trở về.

*Viết xong ngày 19 tháng Tư 1934*





# Chú thích

[1] Dẫn theo Trung Quốc văn học thông sử, NXB Khoa học Xã hội, Bắc Kinh, 1999, chương 15, trang 13.

[2] Dẫn theo Trung Quốc văn học thông sử, NXB Khoa học Xã hội, Bắc Kinh, 1999, chương 15, trang 13.



[3] Đóng sách giấu chỉ đóng vào trong chứ không phô chỉ ra ngoài bìa như lối đóng truyền thống của Trung Quốc.

[4] Một trượng bằng 3 mét. Chú thích trong truyện đều của người dịch.

[5] Thứ cây cùng họ với ngô đồng, hạt cho dầu. Dầu màu vàng thẫm, sơn gỗ có thể chống mối mọt, ẩm ướt.

[6] Một vị thuốc.

[7] Đồi Thanh, lực lượng vũ trang người Hán đóng tại địa phương, dùng cờ xanh làm hiệu.

[8] Cây trăn thân gỗ, có quả, vỏ rất cứng, nhân ăn được, còn có thể ép dầu.

[9] Chi chung, bánh ngọt.

[10] Thủy thủ, chỉ chung thuyền viên bình thường phụ trách công việc trên sàn thuyền chứ không phải chỉ riêng người đi tàu biển.



[11] Mỹ phu: chưa tra được nghĩa là gì, đoán là dầu hỏa.

[12] Cũng là chức quản bến thuyền như nhân vật Thuận Thuận ở phần sau.

[13] Thần Na: thần trừ ôn dịch và quỷ dữ.

[14] Con trai anh hùng dân tộc đời Tống là Nhạc Phi.

[15] Một khoáng chất màu quýt chín có thể làm thuốc và sản phẩm nhuộm.  
Theo tín ngưỡng dân gian có thể trừ tà, trừ rắn.

[16] Một nữ tướng trong truyện cổ.

[17] Ngưu Cao là tướng giỏi của Nhạc Phi.

[18] Nước lên vào ngày mồng hai, mồng ba tháng Năm.



[19] Giấy da (bì chỉ) là một loại giấy cứng dùng để gói đồ.

[20] Thành ở Thìn Châu thuộc tỉnh Hồ Nam.

[21] Đầy hai túi: tạm dịch. Thật là một mảnh vải dài, to bản, hai đầu có hai túi, vắt qua vai.

[22] Gọi tên xung theo phép xã giao.

[23] Bốn lạng ta bằng 200 gram.

[24] Hồng Tú Toàn (1814-1864): lãnh tụ quân khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc chống nhà Thanh. Lý Hồng Chương (1823-1901) kẻ giết người hàng loạt và bán nước cuối đời Thanh.

[25] Lễ tạ sau khi đạt nguyện vọng.

[26] Một loại gỗ cứng có mùi thơm, dùng trong xây dựng.



[27] Tiền lớn: đồng tiền lớn hơn và có giá trị hơn đồng tiền bình thường thời  
ấy.

[28] Thọ mộc tài ba siêu việt của Trung Quốc.

[29] Thặng, đơn vị đo lường của Trung Quốc, mười thặng là một đấu.

[30] Gọi chung là vật dụng để đạo sĩ hành lễ.

[31] Tứ thất: lễ cúng sau khi người chết được 28 ngày.